VẤN ĐẠO

VẤN ĐÁP ĐẠI CƯƠNG

Theo Pháp-Lý Vô-Vi
Khoa-Học Huyền-Bí
Phật-Pháp

VẤN ĐÁP ĐẠI CƯƠNG THEO PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

ÔNG TÁM: Hôm nay tôi dành riêng thời gian để phúc đáp tất cả những sự thắc mắc các bạn đã hội tụ gởi về đây những câu hỏi khắp năm châu. Các bạn sẽ thấy hôm nay trả lời về điện và vô giới hạn của "THANH QUANG, ĐIỆN QUANG." Nếu những câu hỏi cao siêu sẽ phúc đáp cao siêu và những câu hỏi thấp sẽ phúc đáp thấp. Tất cả nội tâm của chúng ta phải đứng ở trong cái tình trạng thiêng liêng tự nhiên, không có dụng bất cứ những cố chấp nào rồi mới được đón nhận và học hỏi, tiến hóa nhiều hơn. Bây giờ chúng ta bắt đầu.

1. HỎI: Kính thưa thầy, hôm nay chúng con được tề tựu xung quanh thầy gồm có chị Thuần và bác Tùng gái ở bên Pháp. Ở Montreal thì có anh chị Yêm, chị Nga, anh Bích, anh Chấn, chị Thế và con là Hưng. Dưới đây là những câu hỏi đại cương về PLVVKHHĐPPdo các đạo hữu khắp nơi gởi về. Trước hết kính xin thầy cho biết: Người ta bởi đâu đến?

ĐÁP: Hiện tại, loài người, mỗi người phải nhìn nhận rằng chúng ta đang sống đây, đương sinh là một LINH CĂN. Cái linh căn đó ở mắt thịt người phàm thì thấy là thể xác ông A, ông B, ông C, chị A, chị B, chị C, nhưng còn trong thực chất của nó là linh căn.

Linh căn đó kêu bằng phần hồn là sự sáng suốt vô cùng của Đấng Tạo Hóa đã rút xuống thế gian. Phần hồn là cái hào quang qui tụ linh quang xuống thể để học hỏi tiến hóa.

Tại sao rứt từ Thượng-Đế mà ra, rứt từ Đấng Tạo Hóa mà xuống, rứt nới Chúa mà phân giải tại thế? Là sự sáng suốt đại-giác, toàn-giác, tại sao phải xuống thế gian để làm gì?

Cho nên chúng ta phải hiểu rõ đem sự sáng suốt xuống mà sự sáng suốt đó không bao giờ mất. Nó là vô cùng bất diệt, cho nên từ nó sẽ phát triển đi tới vô cùng và nó sẽ trở về với nguyên căn nguồn cội và hòa tan với Thượng-Đế: Nó là Đấng Vô Cùng. Cho nên con người ở thế gian do Đấng Vô Cùng chuyển hóa xuống thế gian học hỏi rồi trở về với thiên-đàng, cái cảnh trung thiên thế giới để làm việc đời đời bất diệt.

Cho nên tất cả tôn giáo đã phân minh cho chúng sinh thấy rõ rằng hồn con người bất diệt, mà tu tới Phật giáo đi nữa, thì cái hồn con người có chết rồi, nhiều người cầu hồn trở về, cũng có thuật lại những chuyện tại thế gian đây, để lấy bằng chứng là phần hồn con người cũng có thể giao du chỗ nầy chỗ kia chỗ nọ. Những kinh sách và những bằng chứng để lại tại thế như chúng ta đã và đang được đọc và hiểu rõ tất cả mọi sự việc.

Cho nên con người chúng ta là của Thượng Đế, do Thượng Đế rứt ra, do Thượng Đế rứt ra xuống thế gian và để tiến hóa trở về căn bản đời đời bất diệt.

2. HỎI: Thưa thầy, theo như khoa học nói người ta bởi khỉ mà ra, cái đó đúng không?

ĐÁP: Con khỉ đó là họ nói về vật thể, còn chúng ta là linh căn sáng suốt xuống thế thì là mọi trạng thái mà ra. Cho nên mọi trạng thái đó là con khỉ, con côn trùng, kim thạch, rau cỏ nầy kia kia nọ cũng là theo trình độ tiến hóa rồi lần lần hội tụ tới vạn linh hợp nhứt mới thành ra con người hiện tại.

3. HỎI: Thưa thầy, như vậy con khỉ có phải là con vật sau cùng theo luật tiến hoá gần loài người không?

ĐÁP: Nó gần loài người.

4. HỎI: Thưa thầy còn con chó thì sao?

ĐÁP: Con chó cũng tiến hóa tới con người, bởi vì con chó có tánh chất giống như người, khôn ngoan và chịu nhẫn-nhục nữa.

5. HỎI: Thưa thầy, con người ta sinh ra ở đời để làm gì?

ĐÁP: Chúng ta sinh ra ở đời như tôi đã nói bên trên: ở đời để học hỏi và tiến hóa tới vô cùng. Nhưng người đời không hiểu và sống ở trong chấp mê, sân-si và tưởng mình bị giới hạn thành ra đấu tranh, chứ kỳ thật chấp nhận để học hỏi, tiến tới vô cùng mới là đúng.

6. HỎI: Thưa thầy con người ta chết rồi sẽ đi về đâu?

ĐÁP: Con người ta chết rồi sẽ trở về với trình độ căn bản của họ, cũng như trong Phật giáo có nói: nhân nào quả nấy. Khi chúng ta làm con người mà ý thức được cái điều tốt, điều lành, hiểu rõ cái luật quân bình trong sự tiến hóa đó thì sau khi hạ màn, dẹp cái thể xác nầy, thì cái trình độ nó tiến hóa tùy theo trình độ của nó.

Cho nên nhiều người có cơ hội trở lại làm con người và có cơ hội trở đi lên Thánh Giới, Tiên giới, Phật giới và trở về Đấng Vô Cùng là Thượng Đế.

7. HỎI: Thưa thầy, theo thông thường ở đời người ta nói sống thì phải tu. Xin thầy cắt nghĩa tại sao sống thì phải tu?

ĐÁP: Sống đương nhiên là phải tu, bởi vì dù không bằng lòng thì chúng ta cũng đã bằng lòng khi giáng sanh xuống thế rồi: chúng ta đã khóc là vì bị giam hãm trong cái thể xác eo hẹp thì phải đi trong cái trật tự của thể xác đó, mà thể xác đó liên hệ với cả vũ-trụ hiện tại. Sự quang chiếu của vũ-trụ hiện tại là chúng ta phải tu. Và, nhờ tu bổ, sửa chữa, chấp nhận, thì ngày nay chúng ta mới có được gia cang, được sanh sống, có cái manh áo tốt, có chiếc xe hơi để đi và có những thuận tiện hiện tại. Đó là người tu chứ không phải vô chùa mới là tu.

8. HỎI: Thưa thầy, những người không tu về sau sẽ như thế nào?

ĐÁP: Người không tu là người không chấp nhận khi giáng sanh, thì không được sống trong cái luật sống hiện tại. Nhưng còn tu mới kêu bằng làm người và gặp những sự cực khổ và lập hạnh để tự giải-thoát lấy phần hồn thì khác. Con người lập hạnh tu giải-thoát phần hồn là tự cứu rỗi và tự giải-tỏa cái cảnh địa-ngục ở tương lai.

Còn người ôm cái thể xác này mà không biết tự giải tỏa để thăng hoa đi lên, thì người đó sau khi chết sẽ đi theo cái trình độ sẵn có của họ. Địa ngục là gì? Là cái giới nặng mà thôi, xuống đó để học hỏi rồi cũng thăng hoa trở lộn lên vì phần hồn con người là bất diệt.

9. HỎI: Thưa thầy, tu đời là gì và tu đạo là gì?

ĐÁP: Tu đời là kêu bằng nhân đạo. Con người làm cha mẹ, lễ nghi, tín nghĩa là tu đời: đó là nhân đạo. Như quí vị bây giờ chúa tu: làm cha mẹ và học hành này kia kia nọ, quân sự, kinh tế, chính trị, cũng là tu đời. Còn những người làm chánh trị mà không có thuyết-phục, không chịu sửa mình đó, dân đâu nghe; làm cha mẹ mà không

đàng hoàng, con đâu kính phục: đó là tu, tu đời Còn tu đạo là tu về tâm linh, tu về những cái gì ở thế gian không rờ mó được: sự sáng suốt vô cùng của người, người chỉ thầm kín vun bồi để đi tới mà thôi tùy theo trình độ của chính mình, không có thể phổ biến cho một người nào khác, trong lúc người ta chưa đi tới.

10. HỎI: Thưa thầy, thế nào gọi là ĐỜI ĐẠO SONG TU?

ĐÁP: Đời Đạo song tu nhủ, tôi vừa nói: đời là chúng ta đang sống trong thể xác này, mà thể xác này nó nằm trong qui luật của càn-khôn vũ-trụ, của định luật tạo hóa. Chúng ta tu đời để làm gì? Tu đời là chúng ta lập lại trật-tự trong cái cơ tạng của chúng ta để qui, để hiệu cái định luật đang sống hiện tại của cái tiểu thiên địa này. Tiểu thiên địa này nó có tim, gạn, tì, phế thận, đại diện cho kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Cái sự kích động và phản động từ bên trong với bên ngoài để dẫn tiến tâm linh và hỗ trợ cho tâm linh tiến hóa, là đời. Còn đạo là khi mình dàn xếp được đâu đó có trật-tự rồi thì cái tâm linh, cái phần hồn mới trụ ở đó, mới thức-giấc, thấy rằng nó có ngôi vị làm việc và để tiến hóa tới vô cùng và để dẫn tất cả những cái trật tự mà nó đã sắp đặt đây để tiến tới một đỉnh cao hơn nữa. Cho nên đời đạo song tu là phải biết sửa mình để tiến hóa mới chiếm được cái cảnh đời đạo. Cho nên cái pháp Vô-Vi này ở trong đời đạo. Mà đời đạo về gì? Là về điển quang. Nó khác hơn đàng kia, nó khác những cái mà tôi nói hồi nãy, bởi vì các bạn tu tới thanh-tịnh mà nhắm mắt rồi các bạn thấy điển rút ở trên bộ đầu những cái đó cũng là trược điển về đời. Đời là thế nào? Là khi các bạn ngồi thiền mà các bạn bị người ta chọc các bạn còn tức: cái đó còn đời. Điển của đời là trược; nó hòa tan trong trược. Rồi chúng ta tiến tới đời đạo song tu

thật sự. Cái đời chúng ta mở rồi ta mới tiến tới cái đạo: trong lúc bạn thiền, các bạn bị người ta gay cấn, động tới tự ái mà không thấy trì trệ nữa và không thấy bực tức nữa, lúc đó mới thật sự tu về Vô-Vi: đối đạo song tu.

Lúc đó nắm cái chìa khóa đi lên và thích những sự kích-động và thích bất cứ những cái gì soi bói chúng ta, chúng ta cũng bằng lòng, để chi? Để mượn cái thước đo lường sự thanh tịnh sẵn có của chính mình.

11. HỎI: Thưa thầy, tại sao TU LÀ GIẢI THOÁT?

ĐÁP: Tu là giải thoát vì tu là tu-bổ sửa-chữa thì mới có cái cơ tầng thăng hoa tiến hóa đi lên. Còn nếu chúng ta buông thả và không tu bổ sửa chữa thì chúng ta bị kẹt, bởi cái gì? Bởi ngoại cảnh: mà cái khối đó tốt thì chúng ta được thăng hoa, mà khối đó xấu thì chúng ta bị lôi cuốn bởi. Cho nên, chúng ta phải tự chủ, lập lại trật tự mới được. Khi lập lại trật tự thì tự nhiên, đương nhiên phải đi lên và sáng suốt.

12. HỎI: Thưa, còn TU LÀ GIẢI NGHIỆP là như thế nào?

ĐÁP: Tu là giải-nghiệp bởi vì cái ý của các bạn muốn: Tôi bây giờ muốn chiếm cái cơ sở này thì phải lo cho cái cơ sở này phải không? Tôi thích dâm dục tôi phải lo về dâm dục. Tôi ham ăn tôi phải lo về cái ăn, mà sau cái ăn tôi gặt hái những cái gì? Bệnh hoạn, trì trệ: đó là cái nghiệp, mà cái nghiệp đó nó xoay.

Cái nghiệp là gì? Là khổ. Nếu chúng ta không thấy khổ là chúng ta giải thoát rồi. Nếu chúng ta còn thấy đó là khổ, thì đó là nghiệp. Khi chúng ta biết sống trong khổ mà không còn khổ nữa mới kêu bằng giải-nghiệp.

Còn chưa sống trong khổ mà than khổ, sợ khổ, người đó vĩnh-viễn có nghiệp vì ôm cái sợ vô thiếu dứng. Cho nên cái tu này phải bước qua điển giới, thì con người mới thật sự có dứng. Còn chưa biết bước qua điển giới, còn sợ mất và mong có, thì người đó vẫn có nghiệp đời đời không tiến nổi được. Cho nên người tu qua điển rồi không sợ mất và luôn luôn có: người đó mới thật sự giải nghiệp.

13. HỎI: Thưa thầy NGHIỆP TU là gì?

ĐÁP: Nghiệp tu là tiền kiếp những người đó đã đặt cái đại nguyện: Tôi muốn tu, tôi muốn giải thoát, tôi muốn cứu nhân độ thế, tôi nguyện với Trời Phật làm trâu ngựa, tan xương nát thịt, bao cũng phải đóng góp về con đường dẫn giải tiến hóa tâm linh. Cho nên kiếp này có lỡ luân hồi lại thế gian mà bị kẹt một chuyện gì sợ sợ rồi đâm no chán. Người có nghiệp tu gặp bất cứ trở ngại nào trong cuộc đời mình không có bao giờ thành công về chuyện thế gian, vì sao? Vì cái trình độ tu của họ là muốn giải thoát, nên không muốn ăn thua, tranh đấu về thế gian. Thành ra đi vào trong giới tranh đấu, đi tới 20, 30 phần trăm thì đâm ra chán ngán, hồi tâm trở lại để đi tìm con đường giải thoát. Cho nên nhiều người tiền kiếp tu, kiếp này tại sao lại đa thê? Họ bị dù hoàn cảnh bắt buộc, tưởng là hưởng. Ban đầu phỉnh cho hưởng, té ra không phải hưởng, nhưng đó là cái nghiệp, cái nạn cho họ. Họ đa thê thì cũng như không có vợ, trở lại cô đơn một mình, lúc đó mới thức giác, trở về tu. Cho nên những người phàm mắt thịt không thấy, rồi rủa mắng những người đó, nhưng mà tội nghiệp cho những người đó, kiếp trước đã tu sai, thành kiếp này phải cho học cái bài này để hồi tâm thức giác sớm.

Cho nên có những đạo ở thế gian cho người ta

lấy nhiều vợ, nhưng mà ông nhiều vợ là không vợ, phải nhớ vậy. Nhiều vợ là ông không vợ, ông chán mau lắm. Ở thế gian là vậy, bởi vì tu về đời phải mượn cái đời giáo dục, rồi thấy rõ cái dâm tánh không có ích. Mình tu cái này mau hơn là thế nào? Là giải quyết bước qua điển giới. Mà điển giới cũng có cái dâm tánh: trong lúc thiền cũng tạo cái dâm tánh nhưng rốt cuộc thức giấc liền. Càng thiền nhiều, bước vô điển giới thì điển giới nó mới thức giác: có câu trả lời rằng chuyện đó không hữu ích, rồi tự động không liên kết nữa và không bị sa lụy vào cái giới đó nữa. Nó dễ tu hơn. Nhưng giai đoạn đầu rất khó. Giai đoạn đầu người nào có dục thì phải tăng dục, để hiểu dục và chán dục, mà sân thì phải tăng sân, để hiểu sân và chán sân. Như vậy đó mới bước qua cái cửa bên kia vì chỉ ngăn cách một cái vách tường mà thôi. Ta bước qua rồi thì giải thoát, từ đó đi luôn: mình động mình biết cái sai, mình động mình biết sửa để tiến.

14. HỎI: Thưa thầy, tại sao thầy thường nói TU MÀ THIẾU TU nghĩa là sao?

ĐÁP: Tu mà thiếu tu là xưng danh tu ở thế gian, nói là tôi tu, tôi cạo trọc đầu này kia kia nọ, tôi ăn chay trường cho người ta biết tôi là người tu, nhưng mà trong tâm tôi thiếu tu, bởi vì tôi không biết cái hồn tôi, tôi không biết trật tự của nội tâm tôi, tôi không biết nguyên lai tôi từ đâu đến đây, tại sao tôi mới đi tu? Mà tu để làm gì? Hữu ích gì cho tôi và hữu ích gì cho chúng sanh. Đó, kêu bằng tu mà thiếu tu.

Cho nên chúng ta tu thì phải thật sự tu. Cái tu đăng này không có cho người ta biết tôi tu: cũng ăn, cũng uống, cũng chung đụng với người thế gian, cũng vợ cũng con nhưng mà bước qua điển giới mới là người tu. Mà cái điển giới đó, ai thấy? Lấy gì bằng chứng? Tâm thức nó hiểu rồi

cái nội thức nó khai triển. Người tu đây mới là thật sự tu, còn đàng kia xưng danh, làm bề ngoài, nhưng mà thiếu tu. Tu mà thiếu tu thành ra bị luân hồi. Nhiều người tu còn phải đi xuống địa ngục học lại một khóa nữa, bởi vì tụ nó chưa biết cách tự giải thoát: hiện tại đang sống tại thế phải giải thoát bằng cách nào mới tránh cảnh địa ngục, cảnh hành hạ. Thành ra con người ở thế gian xưng danh tu lại thiếu tu, còn chúng ta tu mà không có bao giờ xưng danh.

15. HỎI: Bạch thầy, xưa nay người ta thường hiểu cái nghĩa giải thoát tức là một người đã không còn bị luân hồi nữa. Còn một người xưng họ ĐẮC ĐẠO, vậy cái đắc đạo có nghĩa là giải thoát không?

ĐÁP: Giải thoát nhưng tại sao lại không thoát? Vì tôi tăm, thấy không thoát nên mới khao khát giải thoát là đi tìm ánh sáng. Mỗi đêm chúng ta tu, chúng ta đạt tới ánh sáng là chúng ta giải thoát thay vì tôi tăm. Cũng như người đắc đạo mà đắc là gì? Là biết được, hiểu được cái luật quân bình là mức tiến vô cùng.

Đạo là quân bình, thập thiện thập ác dĩ hòa bình, tự mình biết mới thành chữ đạo, hiểu chưa? Hiểu được cái quân bình đó mới đi tới vô cùng. Cho nên đắc đạo là hiểu được con đường làm sao tiến tới vô cùng, chớ không phải đắc đạo là ta đây. Người thế gian thường bị nhầm lẫn ở trong chữ nho. Nghe nói đắc đạo: đắc là được, đạo là biết luật quân bình để học tiến mà thôi, chứ không phải đắc đạo là ta đây. Cho nên những người sai lầm nói tôi đã đắc đạo rồi; nói câu đó là bị tội đối với Thượng-Đế và người xưng danh nói ta đắc đạo không có nghĩa lý gì. Những người đó phải bị tội, cho nên khuyên những người tu không nên xưng danh rằng ta đắc đạo những phải tự bảo tội đã và đang học đạo vì mình là đấng Vô Cùng, phải

học tới vô cùng.

16. HỎI: Thưa thầy, còn TU NHẤT KIẾP NGỘ NHẤT THỜI là thế nào?

ĐÁP: Người ta nói tu nhất kiếp ngộ nhất thời là có ý nói cuộc hành hưởng của con người để tiến hóa tới vô cùng. Chúng ta luôn luôn gặp những cảnh chán nản, buồn bực, để cho hiểu rằng tu nhất kiếp ngộ nhất thời là chúng ta phải tu trong một kiếp này, tu bổ sửa chữa mãi mãi không ngừng mới ngộ được một phút rằng tôi đã giải thoát. Còn nếu các bạn không chịu cương quyết hành và đi tới nửa đường đã chán ngán thì phải vấp ngã, cuộc hành hưởng bất thành. Cho nên người ta đặt câu đó để khuyến tu và chỉ rõ con đường tu, không nên chán nản, nếu chán nản là thất bại.

17. HỎI: Thưa thầy, sách xưa có nói: NHÂN THÂN NAN ĐẮC, PHẬT PHÁP NAN VĂN, THIỆN DUYÊN NAN NGỘ, PHẬT QUỐC NAN SANH. Xin thầy giảng nghĩa cho rõ.

ÔNG TÁM: Anh đọc lại từng câu một.

THƯA: NHÂN THÂN NAN ĐẮC.

ĐÁP: Nhân thân nan đắc. Làm sao chúng ta có cơ hội tu được một cái thể xác này? Ngày nay chúng ta tu về Vô-Vi, được thoát tục, mới tìm ra vạn linh hợp nhứt thành con người. Đó là bề trên khuyến tu: Những câu này là khuyến tu mà thôi. Nhân thân nan đắc, nghĩa là không dễ gì các con có một cái thể xác này, cả càn-khôn vũ-trụ đóng góp cộng với tâm linh của Thượng-Đế giáo dục cho chúng ta tiến tới vô cùng. Cho nên các bạn học nghề nào cũng là thăng hoa, nghề nào cũng là tiến hóa, bắt buộc các bạn đi tới, thấy rõ chưa? Câu này kêu bằng khuyến tu.

THƯA: PHẬT PHÁP NAN VĂN.

ĐÁP: Phật pháp nan văn. Nếu chúng ta không chịu tu bổ sửa chửa thì đâu có thanh tịnh mà nghe được Phật pháp. Mà Phật pháp là vô thinh, vô sắc thì chúng ta chỉ có thiền định thanh tịnh mới nghe được Phật pháp. Lý luận thế gian: các bạn đi vô chùa nầy kia kia nọ cũng như nghe tôi nói chuyện đây rồi chút nữa cũng quên:NAN VĂN nghĩa là không nhớ nổi. Vì cái thức chưa mở đâu có hòa tan với cái thức mà nhớ: nan văn là không thể nghe nổi. Trừ khi các bạn tương đồng thanh-tịnh thì mới rõ. Sự thật người ta nói khó nhưng đó cũng là khuyến tu mà thôi. Thật sự nan văn là vì thiếu thanh tịnh cho nên làm sao biết được Phật pháp.

THƯA: THIỆN DUYÊN NAN NGỘ.

ĐÁP: Thiện duyên nan ngộ. Cũng vậy, nếu không bước vào điền-giới làm sao có thiện-duyên, lấy cái gì hòa tan mà kêu bằng thiện-giải. Lấy cái lý, lấy cái ý niệm làm sao hòa tan với thực-tế được. Còn ta tu, ta phải đưa cái trọng đó hòa tan. Nếu chúng ta không chịu tu bổ sửa chửa, bước vào điền giới, thì không bao giờ hòa tan mà thấy cái cảnh thiên đàng được. Đó cũng là khuyến tu, để cho con người cố gắng đạt tới, chớ không phải cho con người thất bại đâu.

THƯA: PHẬT-QUỐC NAN SANH.

ĐÁP: Phật-quốc nan sanh. Phật-quốc là sự quân-bình trật-tự trong nội tâm. Hàng ngày các bạn có người nào có trật tự trong thâm tâm đâu, trừ khi hành thiền mà giải quyết từ tử: hạ, trung, thượng, rồi đâu đó có trật tự hòa đồng với cả càn-khôn vũ-trụ thì các bạn đi đứng ngồi nằm, lúc đó mới thấy. Còn nếu các bạn không đạt tới cái trật tự đó, thì cái câu người ta nói NAN SANH

rất đúng: không thể nào bước vô được, nếu không lập lại trật tự. Còn cái phương pháp của chúng ta đi đúng đường, tứ bộ đầu, ngũ tạng tới thể chất đều qui tụ nhất lý, lưỡng nghi hợp nhất: đó mới là sanh. Còn nan sanh là chúng ta không chịu làm, lấy gì để có sanh. Vậy nên lý đời nói rất đúng, không sai.

18. HỎI: Thưa thầy, thế nào là LƯỠNG NGHI HỢP NHỨT?

ĐÁP: Lưỡng nghi hợp nhất là Trời Đất chỉ có một mà thôi, nhưng người phàm đâu có thấy." Tôi không làm lấy gì có sống mà mấy ông nói:mày không tưởng tới ông Trời thì không có cơm ăn, ông nói bậy." Nhưng thiệt ra Trời với Đất chỉ có một, nếu không có bên trên chiếu làm sao có định luật hóa sanh ở đây. Nhưng người ta chỉ nói rằng tôi trồng xuống tôi có cây tôi ăn. Cho nên những nhà làm chánh trị thế gian chỉ lấy cái thực tại ở đây thôi. Tôi trồng xuống có bông, có trái là đủ rồi. Dân tôi không đói, dân tôi không khổ thì bấy giờ các người nói ông Trời, tôi đâu có tin. Nhưng nếu không có cái hư-không, không có hơi thở, không có nhịp sống tại thế gian. Thử hỏi hơi thở chúng ta hưởng được đây, thảo mộc có hưởng được hơi thở của Thượng-Đế không? Cái hơi thở đâu phải đất? Mà cái đó là cái chánh, không hiểu, và hai cái cũng là một.

Cho nên khi chúng ta hiểu hai cái là một, LƯỠNG-NGHI HỢP-NHỨT rồi thì mảnh đất này là thiên đàng, còn phải đi đâu kiếm thiên đàng nữa. Mảnh đất này là Phật-quốc, đi đâu kiếm Phật-quốc nữa, thấy không? Tâm ta, ta nghe rõ, thấy không? Ý ta vững bền, nội thức chúng ta mở đâu có thiếu cái gì, kêu bằng ĐẮC ĐẠO. Biết được con đường tiến-hóa tới vô cùng, phải đi tới giai đoạn đó.

19. HỎI: Thưa thầy, NHẤT THỂ SANH LƯỠNG-

NGHI, LƯỠNG-NGHI SANH TỨ-TƯỢNG, TỨ-TƯỢNG SANH BÁT-QUÁI, xin thầy giảng rõ.

ĐÁP: Đó là chuyện người ta bầy ra đó. NHẤT THỂ là trong cái NHẤT BỔN TÁN VẠN THÙ cũng ý vậy thôi. Nhất hợp lại cái cộng đồng rồi tử cái trí con người mới luận xét ra tứ tượng, đông nam tây bắc, phải không? Rồi tới gì nữa?

THƯA: TỨ-TƯỢNG SANH BÁT-QUÁI.

ĐÁP: Tứ-tượng sanh bát-quái là đông-nam, tây-nam, đông-bắc, tây-bắc, thấy không? Nó biến lần lần cái ngoại cảnh vậy thôi. Còn tu là qui về một cội, NHẤT BỔN TÁN VẠN THÙ mà VẠN THÙ QUI NHẤT BỔN là trả lời câu này hết.

20. HỎI: Thưa thầy, THIỀN khác với TU như thế nào?

ĐÁP: Thiền mới thật sự là tu, tự chịu lập lại trật-tự, hạ trung thượng qui nhứt. Còn cái kia là tu chưa có tu, tu thiếu tu; thiền mới thật sự tu. Con người chịu khép mình trong trật tự và hòa tan trong trật tự cả càn-khôn vũ-trụ mới là đúng, còn tu mà dùng lý luận, chỉ tạo cái ý-niệm thôi, bước tới một giai đoạn tu chứ chưa thật sự tu.

21. HỎI: Thưa thầy có bao nhiêu pháp Thiền?

ĐÁP: Có tám vạn bốn ngàn pháp môn tại thế gian. Thử hỏi lấy pháp môn ở đâu? Cái cơ thể của ông Trời có tám vạn bốn ngàn pháp môn như chúng ta đây cũng lấy cái đại đa số mà nói là tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông. Pháp là xuất dã mới đi tới sự hòa cảm, thấy không? Chữ mỗi lỗ chân lông đều phát quang được hết, xuất dã. Tám vạn bốn ngàn pháp môn xuất ra bao nhiêu thì qui về sự phát xuất hào-quang bấy nhiêu.

22. HỎI: Thưa thầy sự khác biệt chính yếu giữa các pháp thiền?

ĐÁP: Chỉ có tâm con người khác biệt chứ những phương pháp thiền không có cái nào khác biệt hết, bởi pháp thiền nào cũng kêu gọi tâm con người thanh tịnh và trở về với căn bản bất diệt, chứ không có pháp thiền nào kêu gọi con người đi thiền rồi đi đánh giặc hay đi ăn cướp, không có chuyện đó. Pháp thiền nào cũng hay hết, nhưng mà CHỚN TÂM con người có không?

Cho nên tu phải LẬP HẠNH là chỗ đó. Cái tâm con người không biết rõ việc đó thì không làm được việc đó. Khi mà tâm con người ý thức được việc đó thì cái pháp nào cũng hay, đâu có đạo nào dở ở thế gian, đạo nào cũng là Thượng-Đế ban hết, chứ không phải con người nào giỏi đâu, sáng chế ra được đâu, tại vì nó đi tới chỗ vô cùng mà. Có đạo nào bị giới hạn đâu, bị tiêu diệt đâu. Nếu tiêu diệt tại sao đạo này đạo kia, từ hồi nào giờ họ chê mà bây giờ nó bành trướng? Đạo nào cũng phát triển hết nhưng mà do tâm, trong đó một triệu người có người chớn tâm thì đắc pháp mà con người không biết thì không đắc pháp, cũng như một đống rác liệng ngoài đường đâu có ai biết cái đó là hữu dụng, nhưng có anh chuyên môn lượm miếng sắt vê làm được một cái dao thì cũng đắc pháp, thấy chưa? Cho nên không có môn phái nào xấu, mà chỉ có tâm mình xấu và mình đâm ra chê thiên-hạ, cái đó là người chưa biết tu và thiếu tu.

23. HỎI: Thưa thầy, con thường nghe thầy nói là đạo này thì tu tới thánh giới, đạo kia thì tu theo địa-tiên, như vậy là có giới hạn không?

ĐÁP: Có giới hạn, nhưng mà từ đó người ta sẽ đi tới vô cùng bởi vì người ta đi chậm. Bây giờ

tôi đi xe lửa phải chậm hơn máy bay không? Ví dụ anh đi máy bay một tiếng đồng hồ tới Vancouver nhưng tôi đi xe lửa, phải bốn tiếng đồng hồ mới tới, rồi từ đó tôi bắt một cái lối khác mới đi tới Vancouver. Cũng như đường đi, tiên giới, thánh giới cũng vậy, cố gắng rồi cũng tới nơi. Cho nên coi các loại xe ngoài đường: xe Dodge, xe Toyota, xe Ford, xe nào cũng sử-dụng được hết, cũng chạy tới hết, nhưng mà biết xài hay là không. Chưa biết xài mà chê thì làm sao mà đi tới chỗ. Người ta nói ổi xe này là xe Nhựt-Bổn, tôi không xài, nhưng mà xe Nhựt-Bổn cũng tới nơi vậy. Nếu nói xe này là xe Mỹ, tôi không xài, nhưng cũng tới nơi vậy. Xe bò cũng tới nơi nữa. Đó là phương tiện mà thôi. Pháp cũng là phương tiện mà thôi. Đi tới một giai đoạn đó rồi từ giai đoạn đó sẽ thay đổi qua một chuyện khác. Cho nên đừng có nói rằng tôi phải cúng cô cái pháp này, đó là sai lầm. Tùy tầm thức con người tiến hóa là đúng.

Cho nên cái pháp chúng ta không có đặt qui luật gì, nhưng nếu anh phát tâm chịu cứu anh và lập lại trật tự cho chính anh thì anh cứ giữ lấy cái phần đó. Không có chuyện pháp của tôi, pháp của ông Tám, mà là pháp của Thượng-Đế, pháp của cả càn-khôn vũ-trụ, pháp của trí khôn loài người cấu-tạo. Cho nên không có sử độc tài, sự kềm chế. Do sự phát tâm tôi thì tôi thăng triển theo trình-độ tôi. Chiếc xe anh chạy 150 cây số một giờ, tôi chạy 90 cây số một giờ, vì tôi muốn sự bền bỉ để đi tới thay vì nguy hiểm, Mọi người có một tánh chất khác nhau nhưng rốt cuộc rồi cũng phải qui tụ. Đó, NHỨT BỔN TÁN VẠN THỦ, VẠN THỦ QUI NHỨT BỔN, trở lại MỘT.

24. HỎI: Thưa thầy, thầy thường nói pháp tu này là pháp TU TẮT, còn pháp tu khác thì lâu hơn, như vậy những người theo pháp tu này có phải là có căn duyên hay may mắn hơn những người

theo các pháp tu khác không?

ĐÁP: Không phải là may mắn, là trình độ mà thôi. Trình độ người đó chịu khó vì người đã bị giầy xéo trong khổ nhục nhiều, mới thức giác và chọn con đường mau hơn, sửa mình để đi tới đích thì người ta đi tắt thôi. Người có học cũng là học cái bài đó, cũng cái lớp đó. Như đi học kế toán, phải học sáu tháng, nhưng nếu học khóa cấp tốc hai tháng ông cũng thi đậu. Mà ông chịu không? Ông chịu kiên nhẫn để học không? Đấy là những người chịu kiên nhẫn và tiền kiếp họ cũng đã tầm con đường tắt mau hơn thì họ dự cái khóa đó họ hiểu liền. Nghe là họ biết rồi, còn những người kia phải nói đi nói lại, nói trăm lần, vẫn trăm lần đi tới nghe, cũng nghe không vô. Người ta chưa tới trình độ, không nên trách và không nên trù họ, nói: "mày không tu pháp này sau này xuống địa-ngục". Không phải! Thấy không? Rồi một ngày nào đó, một kiếp người của người ta, biết đâu ngày nào người ta thức. Người ta thức một cái cũng đắc pháp vậy! Cho nên mình không nên chê người đó không tu mà bị đọa, hiểu không?,

25. **HỎI:** Thưa, còn những người gặp pháp này thì được tu tắt cho mau, còn những người muốn đi tu mau mà không được gặp pháp này. Như vậy những người đó có phải là bị Thượng-Đế kỳ thị hay không?

ĐÁP: Không phải kỳ thị. Không phải chỉ cái pháp này mà thôi. Người muốn tu mau để đi tới là Thượng-Đế lại ban cho sáng suốt để họ nhìn qua cái khung cảnh khác và họ cũng thăng hoa như cái pháp này. Không phải chỉ thực hành một cái pháp này.

Vì khi gặp khổ nạn nhiều quá, họ mới nhìn sâu vô mọi sự việc và quán thông mọi sự việc. Không phải họ vô chùa, cũng không phải họ đọc kinh mà

vấn quán thông. Họ vấn là một người buôn bán nhưng mà quán thông mọi sự việc. Còn trên con đường tu không phải vô một cảnh tu mới là tu nhưng mà ở đời là đã tu, giáng xuống thế gian nhập vô trong cái thể xác tạm này là tu. Cho nên anh buôn bán cũng đắc đạo, mà thằng ăn cướp cũng thành công nếu chịu bỏ dao bỏ búa.

26. HỎI: Bạch thầy, PLVVKHHBPP có phải là một pháp môn thiền không?

ĐÁP: Đúng, đó là pháp môn thiền nhưng tại sao phải đặt cái tên dài như vậy?

PHÁP-LÝ VÔ-VI KHOA-HỌC
HUYỀN-BÍ PHẬT-PHÁP

PHÁP-LÝ: Là chúng ta đang lý luận cái gì cho nó rõ ràng. Vì những người đi tới cực độ rồi muốn tìm một lối thoát, phải lý-luận cho rõ rệt cái việc đó, coi có bị lường gạt không, bị sai lầm không? Cái pháp-lý phải tròn trịa, không bị méo mó.

VÔ-VI: Là đi tới không không. Trong cái không mà nhỏ nhựt cũng không, NHỰT TRẦN BẤT NHIỄM thì cái đường lối này có thể dẫn tới được không, phù-hợp với cơ tạng của chúng ta đây không?

KHOA-HỌC: Là cơ tạng biến-chuyển của cơ-thể và tình-trạng đường sinh hiện-tại của cả càn-khôn vũ-trụ đang tiến hóa có thích hợp hay là không!

HUYỀN-BÍ: Là căn bản của thần-thức con người được cởi mở đi tới đích hay là không?

PHẬT-PHÁP: Là thanh tịnh, hiểu mình không? Tìm ra ta không? Phật Pháp là tôi tìm tôi, tìm ra ta.

Cho nên phương pháp này đi từ giai đoạn một, chớ không phải pháp môn nầy là tôi đi một loạt năm giai đoạn được. Cái pháp lý là để lập lại trật tự, rồi từ cái lời nói ổn định và phân tách càng ngày càng rõ. Cho nên những người mới vô tu càng ngày càng thắc-mắc. Thắc-mắc để chi? Để tiến về pháp lý. Có thắc-mắc mới có câu hỏi mà có câu hỏi mới có thắng-hoa.

Cho nên những câu hỏi đó lập lại trật tự là mới giai đoạn pháp lý. Pháp-lý rồi lần lần đi tới Vô-Vi là thấy con người thanh nhẹ, không còn cái tôi, không còn cái ta, không còn tự ái, không còn độc tài, không còn ghen ghét nữa. NHƯT TRẦN BẤT NHIỄM rồi. Cái tâm lúc nào cũng thanh-thản và cứu độ tất cả mọi người. Khoa-Học là luôn luôn hợp thời, lời nói hợp thời, giải thích hợp thời, ăn uống làm việc gì ai cũng thích cả, thấy không? Huyền-Bí Phật-Pháp là lúc thiền ta được giao cảm trong cảnh hư-không đại-định, biết mình tiền kiếp đã sai quấy thế nào và dự định cho tương-lai thế nào. Rõ rệt mình nắm từ giai đoạn một để tiến hóa tới vô cùng. Cái pháp này phải đi từ giai đoạn một. Cho nên bạn nào mới vô tu muốn tu như ông Tám liền, không được. Ông cũng khổ lắm, phải qua cái Pháp-Lý trước rồi tới Vô-Vi rồi qua Huyền-Bí, Phật-Pháp.

27. **HỎI:** Bạch thầy, vậy cái pháp môn này khác các pháp thiền khác như thế nào?

ĐÁP: Những pháp thiền khác rốt cuộc không có khác cái gì nhưng mà tùy theo sự dẫn dắt của người truyền pháp mà thôi. Vì trình độ của người truyền pháp tới đó thì chỉ dẫn tới đó, còn nếu đem cái pháp của họ về cho Vô-Vi giải thích, cho tôi giải thích thì cũng y như cái pháp này mà thôi. Bởi vì họ bước vô điển giới thì họ cũng vậy. Nếu họ chịu thực hành về điển giới thì cũng vậy mà thôi. Nhưng những người truyền pháp mới

có trình độ đó mà thôi thì họ chỉ giải-thích tới trình độ đó. Rồi qua cái trình độ đó, thiền giả sẽ vượt lên một trình độ khác nữa, rồi cũng phải trở về Vô-Vi. Rốt cuộc cũng phải trở về Vô-Vi. Pháp nào cũng phải trở về Vô-Vi mới thành đạo.

28. HỎI: Bạch thầy, tại sao pháp môn này còn gọi là pháp môn TU XUẤT HỒN?

ĐÁP: Xuất hồn là bởi vì pháp môn này cho chúng ta thấy rõ đừng nhầm lẫn hồn với xác là một. Cho nên người thế-gian hiện-tại, khoa học hiện tại chỉ biết xác chứ không biết hồn.

Hỏi tại sao đừng nhầm lẫn hồn với xác là một? Bởi vì nếu hồn với xác là một thì trong nhà xác kêu nó có thể đứng dậy đi hết rồi, đâu có nằm đó cho người ta đem đi chôn, thấy không? Thì ra cái hồn riêng-biệt hơn cái xác. Hồn là chủ của cái xác, mà hồn đi tới vô cùng tận, hòa tan trong cả càn-khôn vũ-trụ được còn cái xác chỉ giới hạn mà thôi. Cho nên phải xuất hồn là trở về với sự sáng-suốt vô cùng của chính mình mới thấy rõ mình đi và thấy rõ mình từ đâu đến đây rồi sẽ về đâu. Nó rõ ràng như vậy đó.

Cho nên đừng quên cái hồn chúng ta là sáng suốt vô cùng, mà tự đem lại sự tăm tối là tự đọa lấy mình mà thôi. Cho nên các bạn phân tách rõ nếu xác với hồn là một thì tối vô nhà xác kêu xác đứng dậy đi được rồi. Bây giờ tối vô nhà xác kêu xác không đứng dậy thì tối khác biệt hơn xác ở chỗ nào? Là hồn tôi còn sở tại, hồn tôi đang học hỏi, thì học xong tôi phải đi, kêu bằng xuất hồn.

29. HỎI: Thưa thầy, nếu nói như vậy, sao thầy còn khuyến các đệ tử khi hành thiền cho việc xuất hồn là phụ, cần chú ý đến cái tâm nhiều hơn?

ĐÁP: Cho nên việc xuất hồn mà không tâm thì cái hồn đó là phụ, chỉ có cái vía mà thôi. Đó là ảo ảnh muốn đi. Còn cái tâm đi là thật sự, là cái hồn thật sự, cái hồn phải có cái chủ tâm, cho nên chú ý cái chủ tâm. Còn nếu bây giờ tôi muốn xuất hồn tôi đi, cái đó là ảo-ảnh, hiểu chưa? Còn dụng tâm để đi tới đích, là khác : Đi làm việc và hòa tan trong cơ năng của Thượng-Đế thì mạnh và thật sự hơn. Còn cái kia tôi muốn xuất hồn, tôi muốn xuất hồn, đó là ảo ảnh; cho nên nhiều người đi, đi, đi, đi, đi nhưng mà không đi tới đâu. Còn cái nầy khác, cái nầy cái tâm là khác. Cái trung tâm mới hòa với trung tâm sinh lực của càn-khôn vũ-trụ. Vừa đi, đi đâu, đi để làm gì? Đi để sáng suốt đời đời, đi tới chỗ bất diệt đời đời mới thật sự là một cái hồn trường sanh bất diệt, thấy rõ chưa?

30. HỎI: Thưa thầy, XUẤT HỒN XUẤT VÍA khác nhau thế nào?

ĐÁP: Xuất hồn xuất vía, cũng như là cái vía là cái đục, chuyên lo cho cái đương sanh hiện tại của thể xác mà thôi.

Cũng như tôi nói đó là ảo ảnh, là vì cái lệnh của chủ nhân ông là cái hồn nói rằng: "Tôi muốn xuất hồn đảnh lễ Phật", chứ không phải "con xuất hồn đảnh lễ Phật". Hai cái khác, vì "muốn" là hạ lệnh cho cái vía đi, mà cái vía là phụ thuộc, cai quản một trường sanh hoạt của thể xác cho nên cái vía đi. Lầm! Còn nói: "Con xuất hồn đảnh lễ Phật" là khác, vì lấy cái chơn tâm của mình để cống hiến và đi lên tới sự sáng suốt đời đời là khác. Cho nên tôi nói rằng đừng có sai lầm trong chỗ đó. Ngồi thiền mà nói: "Tôi muốn xuất hồn", cái đó không được, vì hạ lệnh thì cái vía xuất mà thôi, Còn đàng này chơn tâm mình đi, đi trọn bộ, chớ không có đi một khối mà bỏ một khối, hiểu chưa?

31. HỎI: Thưa thầy cho biết những động tác chính

trong khi hành pháp môn PLVVKHHBPP.

ĐÁP: Động tác chính là khi bắt đầu thiền thì phải chắp tay. Hai tay chắp lại,là 10 ngón hợp lại, âm dương hợp lại thì nó trụ,nó mới hoá, rồi mới niệm Đấng Tối Cao: "Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng-Đế Vô-Cực Đại Thiên Tôn",, Chúa Tể Càn Khôn. Chúng ta niệm là phải tưởng rằng không có cha mẹ thì không có chúng ta ngày nay, không có cơ hội trưởng thành, ngồi đây nói chuyện tu hành. Do đó chúng ta, con người, phải biết ơn, phải lập hiếu. Chúng ta niệm câu đó ba lần trước rồi nhiên hậu niệm "Nam Mô A Di Đà Phật".

Nam Mô A Di Đà Phật là gì? Là đi tới cái thuyết hòa đồng.

* Nam là lửa
* Mô là không khí
* A là nước
* Di là phát triển
* Đà là mầu sắc
* Phật là linh cảm.

Tất cả vạn linh phải ở trong cái khối đó, mà cái tiểu thiên địa này là lục tâm thông. Nam Mô A Di Đà Phật là lục tâm thông của cơ thể này.

NAM tập trung ngay chính giữa chốn mày,ở Ấn đường này, nhắm con mắt xuất ra thấy ánh sáng thì khi chúng ta nói NAM...um cuối cùng nó trụ ở đó.

MÔ trụ ngay trung tim bộ đầu. Mô là trong cái không mà có, nhắm con mắt chỉ rõ vật vô hình.

A là trung tâm ngay chỗ giữa hai trái cật. Chỗ đó cũng có cái luân xa: đó là thận thủy, mà trung-hòa thận thủy thì cái luân xa đó mới phát-triển, cung cấp trong cái não tủy, mà thủy là

điển, điển là thủy mới đem lại ánh-sáng, chúng ta mới dòm ngó xung quanh được.

DI là giử bền ba báu linh: tinh, khí, thần. Tinh khí thần trụ rồi là phát triển tới vô cùng, thấy không?

ĐÀ ấy sắc vàng bao trùm khắp cả. Sau cái trật tử đó thì có cái mầu sắc phát quang, các lổ chân lông chúng ta là "gia dịch" trong thể xác: nó phát quang để giao cảm cả càn-khôn vũ-trụ, thấy không?

PHẬT hay thanh tịnh ở nơi mình: Biết được tất cả những công chuyện "Tứ-hải qui gia" là ngay lổ rún này, qui về cái vía. Cái vía thanh tịnh mới làm đều tất cả mọi sự việc và báo cáo cho chủ nhân ông biết. "Phật hay thanh tịnh ở nơi mình" là biết công chuyện của mình thay vì đi động loạn thiên hạ, thấy không?

Sáu cái này là sáu trung điểm, sáu luân xa là LỤC TÂM THÔNG. Lục tâm bất thông không nói Phật-Lý được; lục tâm thông rồi mới nói Phật Lý. Cho nên phải tu cho trụ hết sáu cái này thì tới giới cao, Nam Mô A Di Đà Phật lại khác, không còn cắt nghĩa như ở đây nữa.

Lên trên cao:

NAM MÔ là Soi-hồn.
A DI là Pháp-luân.
ĐÀ PHẬT là Thiền-định.

Ngồi ở chổ sọn-đình nầy nó được rút. Đi tới cấp đó là khác rồi. Rồi qua một cấp khác nữa, không thể cắt nghĩa được vì trình độ của những người tu chưa tới đó. Nếu đi tới trình-độ ở sọn-đình định cũng là bắt đầu học khá rồi: tới đó tự nhiên không cần phải có minh sư dẫn dắt nữa, tự nhiên mình học và tiến hóa. Cho nên đây chưa có người

tới trình độ đó, không thể giải thích quá cao, sẽ làm lộn. Tại sao? Là con người, ai cũng nóng hết. Tôi muốn đắc pháp, tôi muốn tới nơi, mà làm lộn là khùng. Thành thử không dám cắt nghĩa cái chiều sâu ở chỗ đó nữa vì chính thể xác chưa thức. Hồn chưa trụ mà cắt nghĩa quá cao thì làm sao chứa đựng được, mà lòng tham dục của con người muốn đi tới đích thì đâm ra làm bậy, thứ một cái là hủ, bởi vì đâu có ai kiểm soát, nó có thể hủ. Cho nên chỉ giới hạn tới chỗ đó, cho biết tới đó cũng đại phước đức rồi, đi tới chỗ giải-thoát rồ ràng.

32. **HỎI:** Thưa thầy có thể dùng câu niệm nào khác để thay thế cho lục tự Di Đà không?

ĐÁP: Không! Với kết quả tôi đang hành và đã tìm ra thì tôi thấy rõ chỉ có LỤC TỰ là đầy đủ nhất. Tôi trước kia đã chống niệm lục tự Di Đà. Tôi nói rằng ông Thích-Ca ngu, tại sao nói Nam MÔ A Di Đà Phật mà không nói một, hai , ba, bốn, năm, sáu cho gọn cho tất cả mọi người, không kỳ thị đạo-pháp mà người ta dễ học hơn. Nhưng tử chỗ tôi chê Thích-Ca ngu-muội mà bây giờ tôi mới thấy rõ là tôi ngu-muội . Tôi tu rồi, tôi khai thông ngũ-tạng, ngũ kinh tôi rồi tôi niệm, tôi mới thấy rằng chữ Nam...u...m... rốt cuộc qui tụ ánh sáng ngay chỗ trung tim chân mày. Nếu tôi nói "một" thì không bao giờ qui tụ được. Lúc đó tôi mới nhận thấy tôi ngu hơn Thích-Ca. Cho nên Thích-Ca đã khôn hơn tôi biết bao nhiêu ngàn năm, bao nhiêu triệu năm. Tôi thấy rõ: tôi thấy bây giờ tôi còn thiếu, thiếu, thiếu rất nhiều. Khi tôi biết được rồi, tôi biết được Ngài rồi, tôi biết được chiều sâu của hào quang rồi, tôi thấy mình không bằng góc nào.

Cho nên phải càng ráng tu hơn và thực hiện nhiều hơn về điển giới, chữ trước kia tôi cũng chê, cũng như những người ở thế gian bây giờ thường

nói: "Ôi, tôi Thiên Chúa giáo, làm sao tôi tu Phật giáo mà bắt tôi niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Mà thật sự Nam Mô A Di Đà Phật là văn minh về điển quang trong cơ tạng con người, nói tới đâu kết cuộc chạy tới đó thì các bạn cứ thử Nam...u...m...nó có cái um đằng sau mà nói "một" là khác, lấy âm thinh thôi và có bằng chứng rõ ràng là điển quang khai triển. Cho nên điển quang con người, người nào cũng có: ở thế gian, nó là nhân điển, mà bây giờ chúng ta tập trung lên thì nó sáng suốt kêu bằng điển quang.

Đó, cho nên những người tu bên Thiên Chúa Giáo cũng chấp về Nam Mô A Di Đà Phật, mà những người đang đọc Nam Mô A Di Đà Phật cũng không hiểu nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật vì không chịu thực hành để tiến và không có thắc mắc vì họ muốn tìm tới Đức Thích-Ca và họ muốn gần Ngài, muốn gần Chủ Phật Chủ Tiên, chỉ ỷ lại nơi Ngài cứu độ mà thôi, không chịu thực hành. Cho nên những người thực hành khác hơn là những người không thực hành. Cũng như một người làm bánh mà biết thực hành làm bánh, thì ông thợ đó chắc chắn hơn là cái ông nói lý thuyết chưa chắc gì ông làm ra cái bánh, thấy chưa?

Cho nên bây giờ cái đạo ở đây cũng vậy: Chỉ có một số lý thuyết thôi, thực hành không có, rồi cứ căn cứ dựa trong kinh sách đó mà nói làm mất thực chất thiên nhiên. Ngược lại phải làm gì? Kêu bằng "ỷ lại", qui lạy nhỏ Ơn Trên hộ độ, mà ngược lại bên trên nói rằng ta đã khổ cực ngày nay mới được giải thoát. Hồi thủ Thích-Ca, giàu có như vậy, sang trọng như vậy mà tự bỏ cũng hóa như vậy, chắc có cái gì hay hơn, Ngài mới đi tìm, chớ Ngài cũng văn võ toàn tài, Ngài đâu ngu hơn chúng ta. Ngài tìm ra cái hay hơn là đời đời bất diệt, là hào quang vô tận, cho nên Ngài mới đi tu. Còn chúng ta không tìm chúng ta, chính thể xác của ta, Ngài là ta mà! Khi Ngài

đi, Ngài nói Phật tức tâm mà! Thì tâm ta là Ngài. Tại sao chúng ta không tìm Ngài trong ta mà chúng ta đặt ngoài lề nội-thức của chúng ta? Vậy chứ ta khi thì Thích Ca hay ta tôn kính Thích Ca? Ta đắc tội với Ngài hay là chúng ta hòa tan với Ngài? Cho nên qúi vị ý-thức rồi mới thấy rõ hơn. Cái con đường sai lầm đó tôi đã sai từ trước, bây giờ tôi mới tìm ra, tôi mới thấy tôi ngu rõ ràng, chưa tiến hóa, chưa tiến bộ, còn phải học. Tôi được đại phước đức là tôi biết điện giới để tôi đi tới, cho nên có điện rồi mới biết rằng mình là vô cùng, còn chưa có điện chưa biết. Cho nên họ tu khổ, họ sai lầm vì những người chưa có chịu hành mà đi tới mà thôi, chứ còn cái giáo lý rất đúng, hành không có mà thôi. Bây giờ chúng ta hành đúng, chúng ta không bị cái tội lợi dụng, LẤY SỰ THÔNG MINH LỢI DỤNG ĐẤNG TRỌN LÀNH, thờ hình ảnh cho đẹp là giới hạn quyền năng tiến hóa của Thích Ca mà thôi, thờ hình Quan Âm cũng giới hạn quyền năng tiến hóa của Ngài mà thôi, chứ kỳ thật chúng ta phải rước Ngài vào tâm, vì ở đời, chùa miếu cũng là một điều tốt, điều lành để gieo cái gương lành tại thế, nhưng phải nhắc thêm một câu rằng làm sao rước được những Ngài đó vào tâm, đừng để các Ngài ở bên ngoài mà sai lạc. Cho nên cái kinh tế của sự sinh sống của nhân quần hiện-tại tại thế thì nó đang biến chuyển, biến hóa vô cùng. Trong cái sự biến hóa đó, một là **thần thánh hóa**, hai là **thương mại hóa**, thì trước mắt qúi vị, tâm thức qúi vị cũng thấy thần thánh hóa và thương mại hóa, cho nên chúng ta phải rước vào tâm, chúng ta mới giải quyết được. Nếu không rước vào tâm không bao giờ có cơ hội giải quyết vấn đề đó. Sự sai lầm ở con người hiện tại rất nhiều mà chính ta cũng có trong đó, chứ không phải chỉ những người khác đã sai lầm.

mà thôi đâu. Không đâu, chúng ta có, mọi người chúng ta đều có. Chính tôi, bản thân tôi cũng bị trong đó, bây giờ tôi bước ra được, tôi mời kêu gọi mọi người tử ruộc những vị đó vào tâm. PHẬT TỨC TÂM, không có khối óc con người, đâu có ai chứng minh Phật, không có khối óc con người ai chứng minh Thượng Đế, không có khối óc con người không ai tưởng nguyện tới Chúa đâu. Chúng ta có tất cả nên đem vào để học và tiến.

33. HỎI: Thưa thầy, theo như trong Tôi Tầm Đạo 7 thì việc niệm Lục Tự Di Đà bằng tiếng Phạn diệu-dụng hơn. Thưa thầy có đúng như vậy không?

ĐÁP: Theo kinh nghiệm của tôi thì tôi không đồng ý cái đó, bởi vì tôi thấy rằng cái con đường đi của tôi đó chỉ có Nam Mô A Di Đà Phật đi tới thôi. Thực sự hơn bởi vì Nam Mô A Di Đà Phật có ý nghĩa để cắt nghĩa, còn tiếng Phạn không cắt nghĩa nổi, thành ra con người ta học cái gì mà không ý-thức được thì không nên nhét vào trong đầu óc của họ, bởi vì người ta không có chỗ chứa; còn cái nào mà người ta ý thức được người ta mới chứa, mới hòa tan. Đừng nên kêu gọi người ta đọc những cái gì không hữu ích, không thật sự tiến hóa, cái đó tôi không đồng ý.

34. HỎI: Thưa thầy, như vậy Thượng-Đế nói sai?

ĐÁP: Thượng-Đế nói về cái đường lối bên đó và những cái văn học bên đó mà thôi. Những người biết được tiếng Phạn thì hữu ích, còn những người Việt-Nam ở đây không biết tiếng Phạn không nên dùng những câu đó vì không rõ-rệt.

35. HỎI: Thưa thầy, mình chỉ niệm LỤC-TỰ DI ĐÀ ở trên đỉnh đầu hay là cần niệm ở trên sáu luân xa?

ĐÁP: Bởi vì người ban đầu mới tu phải ý thức

nguyên lý của Nam Mô A Di Đà Phật như tôi nói ở bên trên, rồi mới niệm trên đỉnh đầu ngay trung tim bộ đậu là tại sao? bởi vì VẠN GIÁO phải QUINGUYÊN, VẠN LINH, phải HỘI TỤ, nên niệm ở bên trên trung ương tốt hơn.

36. HỎI: Thưa thầy, nếu người không niệm LỤC TỰ DI ĐÀ, chỉ soi-hồn, pháp-luân, thiên-định thì có khai mở sáu luân xa được không?

ĐÁP: Bởi vì soi-hồn, pháp-luân, thiên-định là niệm LỤC TỰ DI ĐÀ đó. Rốt cuộc rồi cũng phải niệm, bởi vì cái soi-hồn là Nam Mô, răng kế răng co lưỡi và pháp luân là A Di, rồi thiên-định là Đà-Phật, cớ gì đâu! Khi ta thiền thì nó phát quang ra và nó hiểu nó, chỉ có bấy nhiêu đó thôi.

37. HỎI: Thưa thầy niệm hồng danh Cha để khai mở cái gì ở trong bản thể mình?

ĐÁP: Niệm hồng danh Cha là để mình biết rằng mình nguyên lai bởi Cha, nguyên-lai bởi Đấng Tạo-Hóa, nguyên lai bởi hào quang vô cùng tận. Chúng ta là hào quang.

38. HỎI: Thưa thầy, thế nào là niệm, thường niệm, và vô biệt niệm?

ĐÁP: Niệm, thường niệm, và vô biệt niệm là con người tập quán về đời quá nhiều, lý luận hơn thua, sân si, tham dục, thì bây giờ phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật để trở về cái nguyên căn như tôi nói: Nam là lửa, Mô là không khí, A là nước, Di là phát triển, Đà là mầu sắc, Phật là linh cảm, để lập lại trật tự thay vì động loạn.

Phải niệm nhiều vì chúng ta thâu thập quá nhiều thì chúng ta phải lấy cái này lập lại trật tự, chỉ có bấy nhiêu đó thôi thì mới có trật tự.

39. HỎI: Thưa thầy, có người niệm LỤC TỰ DI ĐÀ hay là niệm hồng danh Cha, khi thì cảm thấy thanh-thản, khi thì giao-động, mặc dù có co lưỡi, răng kệ răng và tập trung ý-chí ở HÀ ĐÀO THÀNH mà vẫn không hết. Đó là do điển lực trong mình chuyển sang tầng số khác hoặc là do trược điển xung lên?

ĐÁP: Bởi vì cái trật tự chưa có điều hòa ở bên trong, bởi vì THẤT TRÙNG LA VÕNG ở trong đó bầy lớp gân, và những HÀNG THỤ trong đó chưa có trật tự thành ra bấn loạn.

Và những người tu có thực hiện về điển mà lên tử một giới thì thấy bấn loạn. Bấn loạn là gì? Là bỡ ngỡ khi bước lên một giới mới, nó thấy nó động loạn. Rồi một thời gian hòa đồng rồi lại yên, yên rồi lên chỗ khác nó cũng chán ngán. Cho nên người ta khuyên TU NHẤT KIẾP NGỘ NHẤT THỜI là đừng chán, đi tới nữa, nó sẽ qua, bởi vì mình vượt tới cái mức điển quang thấy mỏng như vậy mà mình qua được rồi thấy bấn loạn, nhưng cương quyết qua rồi đi tới chỗ thanh thản. Bây giờ chúng ta mới bước tới đây, mới vô trong căn phòng này ngồi, chúng ta thấy không có yên nhưng mà ngồi một lúc rồi thấy cũng như nhà chúng ta, đó là quen và chưa quen mà thôi.

40. HỎI: Thưa thầy, tại sao phải soi-hồn, pháp-luân, thiền-định?

ĐÁP: SOI-HỒN là làm cho ổn-định thần kinh khối óc của chúng ta. Khi chúng ta sở sanh giáng xuống thế gian là chúng ta ngây thơ, qui-nguyên thanh-thản, nhẹ-nhàng, mà bây giờ chúng ta sống với cảnh đời nó lôi cuốn chúng ta và làm nhiễu động thần kinh chúng ta, càng ngày càng suy yếu thì cái chấn động lực chúng ta mới thiếu kém, cho nên phải gom lại để cái chấn động lực mạnh lên thì lúc đó cái hào-quang chúng ta sáng suốt và

ổn định hơn, càng ngày càng quên tất cả thế sự, trở về cái chơn tánh trong lúc sơ sanh thì con người tươi tắn hơn.

Rồi chúng ta làm **PHÁP-LUÂN** để làm gì? Là hít cái thanh khí điển cả càn-khôn vũ-trụ vô để hỗ trợ cho cái tiểu thiên địa này, giải thông ngũ tạng, ngũ kinh. Lấy cái gì giải? Lấy cái thanh khí điển, lấy sự nhẹ để giải cái nhẹ được, còn lấy cái nặng giải sự nhẹ thì chỉ làm hư thôi, không có tiến được.

THIỀN-ĐỊNH là chúng ta lắng trong mọi sự việc, ngồi đó chúng ta đồ ngủ để thăng-hoa tùy theo trình độ, như hồi nãy giờ nhưng phần đó nó lọc này kia kia nọ đó, nó lấp trật tự chưa? Rồi lóng lại coi thử cái thành quả trong giờ thiền-định được tới đâu, sáng-suốt tới chỗ nào, rốt cuộc là chúng ta tìm cái sự sáng suốt tới chỗ nào, sáng suốt trong nội-thức thanh thản hay là sáng suốt khi nhắm mắt thấy Mô-Ni-Châu luân chuyển trước mặt. Có nhiều cái sáng suốt khác nhau tùy theo trình độ tu học, mà trình độ tu học này đâu có phải tu học với người thế gian.

Chúng ta tu học với giới thiêng liêng đại định, HƯ-KHÔNG ĐẠI ĐỊNH chớ đâu có học với người thế gian. Tu Vô-Vi về điển mà động là đi tới đâu rồi! Người thế gian giới hạn! Cho nên các bạn tu đạo này là đạo của bạn, cho nên bạn phải đi trở về sự thanh nhẹ bên trên, không phải lệ thuộc bởi Ông Tám hay người nào hết.

Nhớ, bạn đạo nào ở thế gian truyền pháp cho người ta cũng không phải là lệ thuộc họ trong sự trao đổi, học hỏi thăng tiến đâu! Các bạn chịu ngồi với họ chừng nào thì họ sẽ sáng suốt nhiều chừng nấy. Các bạn đến với tôi nhiều chừng nào, tôi sẽ được sáng suốt nhiều chừng nấy, rồi tôi moi móc ở bên trên để tôi đem đến đóng góp cho các bạn:

tôi phải sáng suốt, tôi hành trước các bạn mà nhờ các bạn tôi mới học.

Cho nên sau này các bạn tu rồi, các bạn chỉ cho người khác, các bạn nhờ những người mới các bạn mới được tu, nhờ những người mới các bạn mới khám phá ra nhiều việc, nhờ người mới tu hỏi nhiều các bạn mới được thanh nhẹ.

41. HỎI: Thưa thầy, cứ phải nhất thiết theo thứ tự soi-hồn trước rồi pháp-luân, rồi sau cùng mới thiền-định?

ĐÁP: Đúng như vậy, bởi vì cái bộ đầu trung ương mà không bằng lòng tu thì bắt ở dưới tu cũng vô ích, cho nên quan trọng là soi-hồn, bên trên phải chấp nhận. THƯỢNG BẤT CHÁNH, là HẠ TẮC LOẠN, cho nên chúng ta cho bên trên đâu đó ưng thuận thì ở dưới phải theo.

Cho nên con người sống trong cái thể xác tham dục, mà cái dục đòi hỏi vô cùng, nó cũng mạnh như là hào quang của Thượng-Đế chứ không phải tầm thường. Khi cái dục tới với các bạn là các bạn không thiền được, thấy không? Nhưng mà các bạn không bắt trung-ương khai-triển làm sao cái dục diệt được. Trung-ương khai triển, bộ đầu khai triển thì có dục nó tiến thẳng lên trên, dục nhưng mà tiến thẳng lên thiên đàng: nó mở, nó được rút lên bên trên thì các bạn ngồi mà cái đầu rút nhẹ, vậy các bạn quên tình dục, phải không? Đó, thấy tình dục vô cùng, sức mạnh vô cùng, đâu có thua Thượng-Đế. Nó không có thua Thượng Đế.

42. HỎI: Dạ thưa, lúc soi-hồn mình đút hai ngón tay cái vô trong lỗ tai, có cần phải đút chặt không?

ĐÁP: Phải đút chặt. Đút chặt để cho nơ phóng, xạ vô trong, đút kín lỗ tai chủ đừng để hở hở

thì tâm động. Thật sự mình bịt thật chặt mà nghe được bên ngoài là cái tâm mình định. Nếu phải hở một chút để nghe bên ngoài là tâm mình động. Bịt thiệt chặt mà nghe người ta nói rõ ràng, đó là cái tâm mình định.

43.HỎI: Dạ thưa, ở trong lỗ tai có hai cái huyệt, theo y khoa bây giờ, nếu mình chạm vào hai huyệt đó thì trong óc tiết ra chất như ma túy làm cho óc não của mình tê liệt. Vậy đút hai ngón tay thật chặt vào trong lỗ tai của phép soi-hồn có hại gì cho sức khỏe không?

ĐÁP: Không, nó không phải ma túy như mấy người đó nói đâu. Ngược lại chúng ta bịt lại thì cái chấn động lực gia tăng mạnh hơn. Cái chấn động lực là nói về bên Vô-Vi. Còn cái kia thuộc về y khoa: họ không hiểu nên cho đó là ma túy, chứ y khoa có nhiều cái chưa hiểu, chưa hiểu đâu, đừng có tưởng là tới đích, chưa tới đích đâu!

Cho nên đằng này, cái chấn động lực khác. Trước kia, khi các bạn chưa thiền, chưa soi-hồn, thì đầu các bạn suy nghĩ chậm lắm, mà soi-hồn một thời gian rồi càng ngày càng suy-nghĩ lẹ hơn.

Nếu các bạn bị ma túy, các bạn đâu có suy nghĩ lanh lẹ như vậy, đâu có giải quyết lanh lẹ như vậy. Nhưng trước khi chưa đi tới giải quyết lanh lẹ như thế đó thì phải qua một thời gian QUÊN.

Quên là gì? Là quên cái trần trược để bước lên một tầng số thanh nhẹ và sáng suốt hơn, mới thu hình rõ ràng hơn. Khi các bạn nói là các bạn đã thu hình rồi, các bạn mới xuất ngôn: Cái ra-đa mà, cái chiều hướng chấn động lực lên nhiều lắm. Cho nên nếu là ma túy và si mê như người ta nói trong y học và khoa học ở đây thì những người này khùng hết rồi. Chưa chắc ai tới đây ăn gian nhưng người này được, nói thiệt vậy. Họ

không ăn gian người ta thôi bởi vì họ tự sửa mình và sáng suốt, họ hiểu họ nhiều lắm rồi. Còn đối phương, tự họ chưa hiểu họ làm sao đi ăn gian được, phải không?

Cho nên đăng này chúng ta ở trong thực tập và tìm kiếm thực chất, đừng nghĩ về khoa học, mới tìm được một chút thôi. Có chút xíu rồi là om sòm chứ rốt cuộc chưa tới đâu hết, chưa trở về thực chất được đâu, còn lâu lắm.

Thấy vậy chứ đâu có văn minh! Ông Thích-Ca văn minh từ bao nhiêu năm rồi mà người ta chưa tìm ra sự văn minh của ông Thích-Ca. Nói bao nhiêu đó đủ rồi! Jesus Christ văn minh biết bao nhiêu triệu năm rồi mà đâu có ai biết được Jesus Christ đã văn minh, họ cho cái văn minh này hay hơn Jesus Christ, đâu có đúng.

THƯA: Thưa thầy, gặp những người tàn tật mà thiếu một cánh tay hoặc thiếu ngón tay làm sao họ soi-hồn?

ĐÁP: Họ dùng cái Ý và lấy bông gòn nhét lỗ tai được. Dùng cái ý, bắt họ niệm Phật, tập-trung trên đỉnh đầu và lấy bông gòn chận lại. Cái ý họ cũng đại diện cánh tay được.

THƯA; Còn mấy ngón tay trỏ để mà chận huyệt?

ĐÁP: Là chận những dây thần kinh này để qui tụ về trung ương.

THƯA: Còn thiếu cánh tay họ làm sao?

ĐÁP: Không can hệ gì, họ dùng cái Ý, tôi nói họ dùng cái ý, dùng cái ý trong cái ý-thức soi hồn. Tôi bịt lỗ tai tôi để tôi tập trung cái điện chạy về đây. (trung tim chân mày)

45, HỎI: Thưa thầy có những người nhất thời bị nhức đầu hoặc là thở khó, thì có thể trong một giai đoạn nào đó tạm thời ngưng pháp-luân hoặc là ngưng soi-hồn được không?

Ông TÁM: Soi-hồn vô cảm thấy nhức đầu hay sao?

THƯA: Bị nhức đầu trước khi soi-hồn.

ĐÁP: Phải soi-hồn để giải tỏa nhức đầu, soi-hồn cho đến nỗi trước trán rịn mồ hôi là hết nhức đầu. Cứ việc làm cho trước trán rịn mồ hôi là hết nhức đầu.

THƯA: Còn những người thở khó thì có thể tạm thời ngưng pháp-luân?

ĐÁP: Thở khó thì tạm thời nằm học thở. Nằm học thở hít vô bụng cho quen rồi ngồi hít mới được. Cho nên người mới tu trong giai đoạn đầu chỉ nên soi-hồn và nằm hít cho điều hòa rồi mới thực tập tất cả các pháp, chứ nếu thực hành các pháp một lượt một, họ chán, không bao giờ thiền được.

46. HỎI: Thưa thầy, tại sao khi soi-hồn thì ngón tay giữa phải kéo nhẹ mí mắt và ngón tay trỏ chận nhẹ lên huyệt đồng tử liễu?

ĐÁP: Thì cái huyệt đây là huyệt trị bệnh nhức đầu. Đây cũng là cái huyệt ổn định nhức đầu. Con mắt phàm ở thế gian kêu nó ngồi nhắm mắt thì nó sợ ma, một chập muốn mở, cho nên phải chận cái mi xuống một chút cho quen đi. Khi quen rồi, họ không ngó đâu, sau này phải ngó ngay trung-ương, lúc đó mới thấy Mồ Ni Châu. Chứ vừa mới tu mà kêu nhắm mắt một chập thì cũng mở hoài vì quen rồi, quen cái thói mở mắt để thấy cái đó là cái gì vã sợ ma.

Chọ nên, khi chận lên cái này mà quen rồi thì họ nhắm mắt thấy thoải-mái, sung sướng hớn, tại vì cái huyệt này ổn định bộ đầu và khi họ nhắm mắt và chận ổn định rồi thì thấy khỏe, quen rồi, thấy sung sướng, có gì đâu.

Nhưng sau này tập trung ngay chỗ giữa chân mày, lúc đó mới trì nặng giữa chân mày, luộn luôn cứ đòi nhắm mắt: tới giai đoạn nhắm mắt là muốn xuất. Khi xuất được rồi thì sẽ ê chỗ này (trung tim chân mày).

Ở đây là thể gian (trung tim chân mày): xuất ra ngó thể gian. Đây là Trung-Thiên (trung tim trán). Đây là Bổng-Lai (đỉnh trán). Đây là trung tim bộ đầu, vô Phật-giới (bá-hội)

Phải đi từng giai đoạn một. Nếu muốn vào ngay Phật-giới không được, phải trật-tự đi tới. Phải chịu một thời gian nặng trì rồi mới hết. Hết nặng trì chỗ đó mới nặng trì chỗ khác: tê chỗ này (trung tâm trán), tê chỗ trung tim trán rồi tê trên đỉnh đầu, rồi tê ngay trung tim chỗ bá hội. Đó, phải có trật tự hết thảy. Tự mình cảm thấy tê. Sau này mật-niệm thấy chạy rõ ràng: mật niệm bát-chánh.

47. HỎI: Bạch thầy, khi soi-hồn mà hai cánh tay bị mỏi thì làm cách nào?

ĐÁP: Đó, phải cố-gắng ít nhất năm phút, rồi mới thả tay xuống chờ đứng nghe mới rồi bỏ xuống: mỏi thì cố gắng một chút rồi mới bỏ, luôn luôn phải bắt cố-gắng một chút, bởi con người có thể cố-gắng tới vô-cùng, mà cái tánh làm biếng của con người không chịu sửa thì tạo sự làm biếng đời đời. Cái làm biếng cũng đời đời và cái siêng năng cũng đời đời. Bây giờ mình muốn bước qua

cái siêng năng thì phải cố gắng siêng năng hơn.

48. HỎI: Bạch thầy, khi soi-hồn mà ba ngón tay nóng là vì sao?

ĐÁP: Nóng thì phải bỏ xuống, làm pháp-luân trước. Biết ngồi mà làm pháp-luân thì ngồi làm pháp-luân trước, rồi mới soi-hồn sau thì không có nóng, bởi vì khi làm pháp luân nó giải ra tứ chi. Cái trược khí trong người có nhiều: mình ngồi làm pháp-luân một chập rồi cái trược khí ra, rồi mình soi-hồn không có nóng tay, không nóng ngón tay nữa.

49. HỎI: Tại sao có lúc soi-hồn dễ dàng, có lúc lại rất khó, thưa thầy?

ĐÁP: Đó, cái bản tánh lười và không chịu lập lại trật-tự trong sự sống hiện tại, cho nên nhiều khi mình buông tha tới giờ độ thấy khó lắm. Vô niệm cũng không muốn niệm nữa. Niệm cái gì cũng quên. Như niệm một chập thì nghĩ tiền, nghĩ này, nghĩ kia, nghĩ thời cuộc: đó, phải chú ý thường xuyên lập lại trật tự bởi mình biết cái này hữu-ích và trật tự, để giải quyết những sự nan giải của chính mình thì mình nên làm hơn.

Nhiều người làm cho có lệ, ông Tám không có ở đây, tôi làm ổng cũng không thấy; ông Trời, ông Phật, ông cũng đi chơi rồi, đâu có rảnh coi chừng tôi, nhưng mà không biết tôi là Trời, Phật và tôi cũng là ông Tám, mà tôi ngu tôi không biết coi chừng tới thì chừng nào mới nên. Họ không biết chỗ đó, thấy không?

50. HỎI: Thưa thầy, thông thường thì soi-hồn tự năm đến mười lăm phút, tuy nhiên người nào cần soi-hồn lâu, người nào không cần?

ĐÁP: Ít nhất năm phút, rồi tự sự cố gắng mà họ cảm thấy rằng khi làm tới mười lăm phút họ thấy cái xương sống lạnh, mát: tới mười lăm phút là đủ rồi! Có nhiều người làm tới nửa giờ, cái đó ngoài sự yêu cầu của pháp-lý. Họ thích, họ soi-hồn cảm thấy mát đỉnh đầu, mát xương sống, họ muốn mát hoài vậy, cái đó là sở thích của người ta không ai cản được. Nhưng mà nhiều nhất là mười lăm phút, ít nhất là năm phút.

51. HỎI: Thưa thầy, trong lúc soi hồn thì tâm trí mình phải như thế nào?

ĐÁP: Mình cứ co lưỡi và tập trung, ngó thẳng ở đây (trung tim chân mày). Cái ý mình ngó thẳng ngay trung tim ở đây và trên đỉnh đầu. Mình tập trung, mình niệm Nam Mô A Di Đà Phật để cho tất cả những luồng điện của thần kinh qui tụ làm một.

52. HỎI: Thành ra trong lúc soi-hồn mình cũng niệm Nam Mô A Di Đà Phật trên đỉnh đầu được?

ĐÁP: Tốt! Còn lúc mình mê rồi thôi, mình khỏi niệm. Khi người ta soi-hồn người ta mê thôi chứ niệm gì: Nhẹ rồi! Niệm nhằm mục đích để cho tới thanh nhẹ, mà tới thanh nhẹ rồi đâu có niệm làm gì nữa? Còn nếu có phức tạp động-loạn thì chúng ta mới niệm để đẩy, dẫn tiến khai thông sáu luồng điển đó.

53. HỎI: Thưa thầy tại sao PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN phải đẩy bụng đẩy ngực rồi tung lên bộ đầu, ngược lại với lối thở của thể thao.

ĐÁP: Đó, cái thở của thể thao là phải hít vô giữ đẩy ngực để cho hai tay mạnh để đánh đập đối phương, còn ở đây mình hít vô để khai thông cái Đốc-mạch tử đằng sau xương sống, xương khu, xương cụt đó đi lên tới cái môi đằng trước là

cái vòng chuyển của cả tiểu vũ-trụ của bản thể mình mà hòa-hợp với đại vũ-trụ kêu bằng Đốc-mạch.

Đốc-mạch thông, khai triển tới Nhâm-mạch, con người mới đi tới diệt dục, đi một vòng mới kêu dẫn tiến, mở đường cho phần hồn tiến hóa: cho nên phải hít vô đầy rún.

Tại sao phải đầy rún? Cái rún đối chiếu với cái thận mà khi các bạn ngồi xếp bằng như vậy thì cái thận phải cần thủy, cái nước qui hội về trái cật trị bệnh đau lưng. Hít vô đầy rún thì đem sức ấm vô sưởi trong cái trái cật rồi từ trái cật mới thông suốt từ xương sống đi lên tới môi. Cho nên tại sao người ta nói chu cha tôi đau lưng dữ quá, chích một mũi kim ngay trên môi này, lưng lại hết đau? Bởi vì thuộc một luồng mạch, Đốc-mạch, không cần chích sau lưng mà người ta chích chỗ này (môi trên) là hết đau lưng. Cái đường chạy vô, thấy không? Rồi bây giờ tiếp theo cái Đốc là cái Nhâm, hai cái đó chuyển lên, nhắm con mắt, thấy mình xuất đi ra.

Cho nên làm Pháp Luân phải hít vô như vậy mới mở được, mà lấy cái lực lượng cả càn-khôn vũ-trụ để mở và dẫn tiến, đưa chúng ta đi. Rõ rệt cái đường lối như vậy mới kêu bằng xuất được, còn ngồi đây mà tưởng, tưởng để tôi đi, tưởng tôi đi, cái đó là ảo ảnh mà thôi, còn cái này thật sự phải làm sao để mở, để đi ra, chỉ có bấy nhiêu đó thôi.

54. HỎI: Pháp-Luân Thường-Chuyển không xuống tới bụng, không đầy hơi, đứt quãng hoặc không tung lên bộ đầu được là tại sao?

ĐÁP: Đó là vì làm chưa đúng, hít hơi vô bụng không được, cho nên phải làm CHIẾU MINH trước là nằm hít, tập nằm hít trước rồi mới ngồi làm

pháp luân, còn không tập được cái nằm hít thì ngồi mà làm pháp-luân vô-ích.

55. HỎI: Khi làm Pháp-Luân Thường-Chuyển đầu có phải rung mạnh không?

ĐÁP: Khi làm Pháp-Luân Thường-Chuyển mà thông thì đầu phải rung mạnh. Nếu chưa thông thì chưa rung, còn thông rồi thì rung, rung một thời gian đến khi trụ đảnh rồi là hết rung nữa.

56. HỎI: Thưa thầy khi làm Pháp-Luân Thường-Chuyển ra mồ hôi thì tốt hay xấu?

ĐÁP: Ra mồ hôi tốt, bởi vì cái trược khí trong người được giải tỏa.

57. HỎI: Thưa thầy, tại sao có người Pháp-Luân mà chỉ ra hai giọt mồ hôi ở sau gáy thôi, thay vì ra cả toàn mình?

ĐÁP: Vì chỗ đó thông, cái trược điển ra chỗ đó, mà cũng tùy theo thời tiết nữa: Nếu ở xứ nóng thì phải ra toàn thân nhưng mà chỉ chỗ đó được mở lớn thì ra một chút xíu đó thôi.

58. HỎI: Tại sao có khi Pháp-Luân Thường-Chuyển thì ra mồ hôi, có khi không là do thời-tiết hay là do nguyên nhân nào khác?

ĐÁP: Do thời-tiết, cái thời-tiết quan trọng, nhưng mà đối với những người tu mà thông trong ngũ kinh, ngũ tạng rồi thì ít mồ hôi lắm, mà khi hít, thấy hít ánh sáng, chớ không phải hít hơi nữa. Còn những người thấy hít hơi thì còn phải ra mồ hôi. Nếu thanh nhẹ thì chỉ thấy hít ánh sáng, không có mồ hôi.

59. HỎI: Như vậy thì những người mới bắt đầu thiền mà không ra mồ hôi có phải là Pháp-Luân

chưa đúng mức không?

ĐÁP: Chưa đúng mức. Nhưng phải coi thời-tiết: nếu ở xứ lạnh lấy gì có mồ-hôi; còn ở Việt-Nam phải có mồ-hôi. Cho nên phải coi thời-tiết.

60. HỎI: Bạch thầy, nếu làm Pháp-Luân, không ra mồ-hôi, mà người nóng, như vậy là tại sao?

ĐÁP: Đó là nó chạy. Ở xứ lạnh mà thấy vậy là nó chạy, nó đang chạy. Rồi muốn thử Pháp-Luân mình làm đúng không, sớm mai đi tiểu tiện có thể coi: nước tiểu đầu thuộc giác sáng nó đục, đục hơn mấy nước kia, vì trược nhiều lắm, nhờ Pháp-Luân dẫn ra. Còn đi cầu cũng vậy, cục phân đầu có một vòng trắng, vì trược điển được dẫn ra.

61. HỎI: Thưa thầy, bản chất của mồ hôi là trược điển hay là cái gì khác?

ĐÁP: Bởi vì khi lỗ chân lông chúng ta được thanh nhẹ rồi thì tà khí không có xâm nhập, mà cái lỗ chân lông chúng ta yếu là tà khí xâm nhập. Chúng ta làm Pháp-Luân là lấy cái sáng suốt thanh điển từ bên trên xuống để khai thông lỗ chân lông này thì tự nhiên cái tà phải đi: tà là trược, trược là nước chứ gì đâu, mà khi lưu thanh điển thì cái trược điển không còn xài nữa; còn nếu không có thanh điển thì phải dùng trược điển là cái nước đó thôi.

Cho nên những người ban đầu mới làm Pháp-Luân ra mồ hôi ghê lắm, lau cả khăn lông ướt hết trọi nhưng một thời gian sau không có nữa, hết rồi, sạch rồi, đâu có nữa, chút chút thôi, chút đỉnh trong cần cổ. Cho nên con người trở nên sạch: những người hôi nách mà tu cái pháp này thét rồi giảm hôi nách.

62. HỎI: Bạch thầy, sau khi Pháp-Luân Thường-

Chuyển mồ hôi ra ướt đẫm người, có nên lau khô trước khi thiền định không?

ĐÁP: Phải lau, phải lấy cái khăn lông lau khô đừng để cho nó hút trở lộn lại.

63. HỎI: Vậy khi mình Pháp-Luân Thường-Chuyển mê đi thì tốt hay là xấu?

ĐÁP: Pháp-Luân Thường-Chuyển mê tốt chứ, đâu có sao!

64. HỎI: Bạch thầy, Pháp-Luân Thường-Chuyển đúng mức, thời gian khoảng bao lâu?

ĐÁP: Pháp-Luân Thường-Chuyển sáu cái thôi là đúng, còn nhiều người làm mười hai cái mệt lắm. Nhưng phải làm đúng, còn làm không đúng, làm bốn chục cái cũng như không, không bằng người ta làm một cái.

THƯA: Bạch thầy, như mình làm đúng thì mình có thể làm trên cái số mười hai được không hay là chỉ làm mười hai cái thôi?

ĐÁP: Nếu muốn và có thể làm được thì làm, nhưng phải làm đúng. Làm đúng, tôi thấy sáu cái là mệt lắm rồi.

THƯA: Thưa thầy, nếu như thầy làm đúng sáu cái thì khoảng thời gian bao lâu?

ĐÁP: Như tôi bây giờ tôi không biết thời gian, nhưng tôi làm người ta nói lâu vậy thôi. Bây giờ nếu các bạn muốn, tôi cũng có thể thử cho các bạn thấy. Tôi không biết bao nhiêu phút, bao nhiêu giây, nhưng các bạn coi đồng hồ đi chứ tôi, tôi không để ý chuyện đó.

THƯA: Bạch thầy, tức là một hồi thở?

ĐÁP: Ồ, (thầy làm Pháp-Luân Thường-Chuyển)

Ông TÁM: Đó là một hồi.

THƯA: Một phút rưỡi.

65. HỎI: Thưa thầy, trong ngày khi rảnh rỗi có nên Pháp-Luân Thường-Chuyển không?

ĐÁP: Tốt, bây giờ không hạn chế thì giờ gì hết. Rảnh có thể làm, mau lắm.

66. HỎI: Thưa thầy, tại sao Pháp-Luân Thường-Chuyển thì HUỆ TÂM KHAI?

ĐÁP: Pháp-Luân Thường-Chuyển là lập lại trật-tự, hòa hợp với càn-khôn vũ-trụ thì cái chấn động lực bên trong hòa hợp với chấn động lực bên ngoài, tự nhiên mình nhắm con mắt mình thấy công chuyện ở trong này cũng như bên kia: HUỆ TÂM là vậy, sáng suốt, kêu bằng MINH CẢNH ĐÀI.

67. HỎI: Bạch thầy, Thiền-Định là gì và Thiền-Giác là gì?

ĐÁP: THIỀN-ĐỊNH là ngồi yên ổn cho phẳng-lặng vì sau khi làm Pháp-Luân tức là động hết tất cả cơ-tạng rồi mới lập lại trật tự phẳng-lặng. Khi các bạn làm Pháp-Luân rồi thì lúc nó tung lung tung hết rồi nhắm mắt, thì nó lại hồi, lại sáng: Hình ảnh này, hình ảnh kia, hình ảnh nọ, đâu đó có trật tự, thấy không? Kêu bằng Thiền-Định.

Còn THIỀN-GIÁC là các bạn dùng ý-chí các bạn! Không phải ngồi thiền: trống tôi nói đây mà các bạn hiểu đó là thiền-giác, dùng cái ý-chí mình muốn chuyển đi đâu để hiểu việc đó, chuyển đi đâu để làm việc đó, cứu-độ, PHÂN THÂN làm việc trong cái thiền-giác, thanh-tịnh, và hiểu,

kêu bằng thiền-giác. Thanh tịnh và hiểu kêu bằng Thiền Giác.

THƯA: Tức là phải đạt qua cái kết-quả kêu bằng thiền-định?

ĐÁP: Phải, nó đạt được rồi trên kia dùng trí ý thôi.

68. HỎI: Thưa thầy, khi Thiền-Định không được lâu bị nhiều tư-tưởng chi phối thì phải làm thế nào?

ĐÁP: Niệm Phật, niệm Nam Mô A Di Đà Phật để khai thông sáu tâm-thức.

69. HỎI: Tại sao khi Thiền-Định phải dỗ ngủ?

ĐÁP: Khi Thiền-Định DỖ NGỦ là lúc phăng-lăng hết rồi thì khi chúng ta dỗ ngủ là để thấy lại cái trật-tự hồi nãy mà chúng ta làm: làm Pháp-Luân đó, Soi-Hồn đó, rồi đây chúng ta ngồi thanh-tịnh chúng ta mới thấy cái trật-tự, xem cái trật-tự đã được lập lại chưa? Kim ra kim, mộc ra mộc, thủy ra thủy, thổ ra thổ. Có đường lối rõ rệt trong ngũ-tạng ngũ-kinh của chúng ta, cho nên người ta nói NGŨ-SẮC NGŨ-QUANG, HUYỀN-SẮC HUYỀN-QUANG là vậy đó! Nó phản chiếu bởi hồi nãy chúng ta làm tập-trung xuất ra: Soi-Hồn cũng xuất ra mà Pháp-Luân cũng xuất ra, thì bây giờ ngồi thiền như vậy nó hồi lại tự tử chớ, thấy không?

Nhiều khi ngồi đây, cái vía hồi lại tự tử, nhưng cái hồn quyết định xuất thì cái phần trên này lên cao phải dòm thấy sáng ở đây, thấy cái trật-tự ở bên trong. Cho nên lập lại trật-tự để thấy cái của chính mình, chỉ bấy nhiêu đó thôi.

70. HỎI: Thầy cắt nghĩa thêm cho rõ NGŨ-SẮC, NGŨ-QUANG là gì?

ĐÁP: Là kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, biến ra NGŨ-SẮC, thấy không! Sau cái ngũ-sắc đó còn sự biến-hóa của ngũ-sắc là NGŨ-QUANG; nhiều cái ngoài chuyển vô mới biến sắc: ngũ-sắc trước rồi ngũ quang phản chiếu, mới là trụ, trụ về thanh.

THƯA: Thưa thầy, năm sắc đó là sắc gì?

ĐÁP: Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Trong tim, gan, tỳ, phế, thận: NGŨ-SẮC NGŨ-QUANG, mỗi mầu khác nhau hết.

THƯA: Khi hiện ra ngoài trời đất thì nó hiện ra mầu sắc gì?

ĐÁP: Nó sẽ tiến-hóa. Khi mầu đen mà đem pha cho lỏng thì tự nhiên đổi sắc, mầu xanh mà pha tới lỏng thì đổi sắc: càng ngày càng thanh, càng ngày càng thanh thì sắc phải đổi. NGŨ-SẮC NGŨ-QUANG mà HUYỀN-SẮC HUYỀN-QUANG, nó biến, biến, biến mãi mãi. Nói cái mầu ở thế gian: mầu xanh bây giờ anh pha lợt thì khác mầu rồi, không phải xanh đậm, xanh lợt, nước biển, đủ loại xanh.

THƯA: Thưa ngũ-sắc đó có phải là cờ ngũ sắc bên Phật-Giáo không?

ĐÁP: Không, cái ngũ-sắc đó là căn bản: phổi là mầu vàng, tim là mầu đỏ, mộc là mầu xanh, ví dụ vậy...Cái mầu căn bản: NGŨ-SẮC, thấy không? Mỗi cái mầu riêng-biệt của giới nó, nhưng mà giới nó biến hóa thì tự nhiên phải NGŨ-QUANG rồi phải thay-đổi, thay-đổi tùy theo cái chiều hướng, tùy theo cái sự di chuyển của càn-khôn vũ-trụ.

Cho nên, cái cảnh mà các bạn thấy bữa nay như

vậy, nhưng mai nó khác. Nhiều người thấy này kia kia nọ rồi ước ao trở lại cảnh đó: Không có được nữa! Phải trở lại với cái thanh-tịnh thì được. Sau này kết quả là thanh-tịnh HƯ-KHÔNG ĐẠI-ĐỊNH. Còn họ đi trong sắc-giới, họ dòm thấy mình có sắc, chứ mình không chấp sắc nữa, mới là thật sự thiền-giác ở chỗ đó. Mình không có chấp trong sắc-giới nữa. Những người tu đây còn ở trong sắc-giới thì phải chấp, phải học NGŨ-SẮC NGŨ-QUANG, HUYỄN-SẮC HUYỄN-QUANG là để chỉ định ta thấy rõ cái tiểu thiên-địa biến chuyển bằng cách nào, vũ-trụ này biến chuyển bằng cách nào, mà cái đó luận ra thì thấy thiên cơ.

Nhưng phải có trình-độ mới tới đó học cái giới đó, thấy không? Còn đằng này người ta tu về Phật, thanh tịnh HƯ-KHÔNG ĐẠI-ĐỊNH, không chấp trong sắc giới nữa: vượt khỏi ngũ-thực rồi nó trụ có một thức thôi, không ở sắc-giới nữa thì cái đó cao hơn mà các bạn chưa có trình-độ đó, tôi nói trước vậy thôi. Chưa có trình độ đó rồi thắc mắc.

71. HỎI: Thưa thầy, khi Thiền-Định gặp động-loạn, có phương-pháp nào dỗ ngủ hiệu-quả nhất không?

ĐÁP: Chỉ niệm Phật thôi. Trong thời gian thiền ta chỉ niệm liên tục Nam Mô A Di Đà Phật. Nó gục lên gục xuống cũng giữ bấy nhiêu đó rồi tự nhiên đi tới chỗ dỗ ngủ được.

72. HỎI: Thưa khi Định-Thần bị mê đi hoặc là đâu hay bị gật, gục gặt thì tốt hay xấu?

ĐÁP: Cái đó cũng tốt. Đi tới giai-đoạn đó cũng nhẹ hơn hồi trước rồi. Vô ngồi như vậy đó là đường mở trong mấy cái gân, đường búng ở trong mấy cái gân rồi mới giựt một cái. Sau này trụ

rồi thì muốn giựt cũng khó. Nó trụ rồi chỉ ngồi ngay ngắn thôi, muốn méo cũng không được, nó rút thăng lên, lên đó mới đi được, còn không chịu rút thăng lên đó là đi không được, còn lẩn-quẩn ở thế-gian.

73. HỎI: Bạch thầy, nếu Soi-Hồn, Pháp-Luân, Thiền-Định không đúng cách hoặc chưa đúng cách có hại gì không?

ĐÁP: Không đúng cách thì đâu có hữu-ích gì bởi vì khi người ta nghiên cứu ra là người ta lập lại trật-tự để hữu-ích, trị bệnh. Đối với người mới tu là trị bệnh, trị về cái khối ốc động loạn, điên đảo; Pháp-Luân cũng là trị bệnh, trị về cái ngũ tạng cho ổn định. Đó là phương thức trị bệnh giai đoạn đầu thôi. Nếu làm sai đâu có hiệu quả gì mà làm. Làm sai thì ít đêm họ chán, họ bỏ, họ đâu có tu: bắt buộc họ phải bỏ bởi vì không có hiệu lực.

THƯA: Vậy là hoàn toàn vô ích?

ĐÁP: Vô ích, họ tu làm chi, đâu có ích lợi gì! Họ cũng không tụ chứ đâu phải mình sợ họ lầm. Họ làm không hữu ích thì họ liệng đó: "Ồi, cái pháp này nói không trúng!" mà thật sự họ làm sai họ phải chịu rồi một ngày nào đó họ hiểu. Thiếu gì người làm sai rồi trở lại nói: "Té ra tôi làm sai chứ cái pháp này đúng!"

74. HỎI: Bạch thầy, vậy khi mình ngồi thiền có nên nghe băng thuyết pháp của thầy không?

ĐÁP: Tốt, bởi vì nghe băng để đánh thức và lập hạnh: mình thấy mình là một người phải sử dụng trí khôn để phục vụ nhân quần, thấy mình nên khai triển tâm thức, không nên trì trệ nữa. Cho nên cái băng hỗ trợ, giúp cho phần vía: thay vì cái phần vía còn ngu muội bởi chủ nhân ông

sắp đặt hồi trước rồi bây giờ nhờ chủ nhơn ông sáng suốt nên thuyết phục và dẫn tiến cái vía tiến mau hơn, mở đường cho chủ nhơn ông đi dễ hơn.

75. HỎI: Bạch thầy, khi thiền mình có thể ngồi nghe âm nhạc được không?

ĐÁP: Cũng được, âm nhạc cũng là luồng điển. Vậy cho nên nhiều người nghe âm nhạc ngồi mấy tiếng đồng hồ cũng được. Nhưng nghe giảng đạo hay hơn bởi vì có giềng mối rõ ràng để dẫn tiến mình, bởi vì đó là chủ nhơn ông sáng suốt dẫn cái phần vía đi thì khi phần vía mình đang động loạn mà có cái sáng suốt này dạy cái phần động loạn của mình rồi thì cũng như ông Thủ-tướng được một ông cố-vấn tốt thì sau này ông Thủ-tướng sẽ mở đường cho ông Tổng-thống đi tới dễ hơn, cái phần hồn tới dễ hơn, vậy thôi.

76. HỎI: Thưa thầy, tại sao mình phải hành thiền vào lúc nửa đêm, giờ chánh Tý?

ĐÁP: Bởi vì suốt ngày chúng ta lao động lo làm ăn này kia kia nọ, bận rộn vì hoàn cảnh, vì cái nghiệp của mọi người, cho nên tối ăn uống này kia kia nọ bị ứ đọng. Tới giờ đó cái gì cũng giải hết rồi nên được thanh nhẹ: cái giờ đó là giờ ly-tâm, cái hồn xa thể xác. Cho nên trong cái giờ đó mà ngủ người ta hay nằm chiêm bao này kia kia nọ thì mình muộn cái cơ hội đó để dẫn tiến vạn linh, mà thực phẩm chúng ta ăn cũng là vạn linh kết tập: chúng ta dẫn tiến đi tới thanh nhẹ và phần hồn mượn cái cơ hội đó đi ra nhẹ hơn khỏi bị trì trệ, khỏi bị bám víu bởi lục căn lục trần. Cho nên nếu những người nào tùy theo cái nghiệp của họ, NGHIỆP NHẸ, thì cả ngày họ tu cũng được, còn như NGHIỆP NẶNG thì muốn tu cũng tu không được vì phải lo làm lụng nuôi con.

Vậy trong giờ làm việc mà mình ý-thức được cái nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật để mình dấn giải thì mình cũng có thể lập hạnh trong lúc làm việc được, thầy không?

77. **HỎI:** Thưa thầy, giờ chánh tý là giờ nào, vì ở Bắc-Mỹ thì mùa đông và mùa hè cách nhau một giờ?

ĐÁP: Cách nhau một giờ không quan hệ vì một giờ, hai giờ, ba giờ sáng đều là giờ chánh tý.

78. **HỎI:** Thưa thầy, nếu trong ngày mình thiền ngoài giờ chánh tý có ích lợi gì không?

ĐÁP: Không sao, ăn thua cái tâm và cái ý chí của mình thôi. Không có hại. Nhưng những người ăn nhiều đồ này kia kia nọ, họ lấy cái giờ chánh tý mới giải nổi bởi vì nhờ một cái phương tiện để giúp đỡ con người trong lúc động loạn: ăn no quá rồi thiền, thiền không được lâu. Rồi muốn thiền lâu thì lấy cái giờ chánh tý tốt hơn, nhưng nhiều người làm được và nhiều người không làm được. Không làm được thì họ làm những giờ nào mà họ thích, làm quen rồi lần lần họ sẽ trở về cái giờ chánh tý. Giờ chánh tý đem lại sự thông minh cho con người hội tựu cái thần thức hơn, cho nên những thiếu lâm tự này kia kia nọ, học võ, học nội công cũng lựa giờ tý ngồi thiền, để trụ tâm hơn.

THƯA: Bạch thầy, giờ chánh tý là giờ quan trọng trong pháp môn thiền?

ĐÁP: Giờ đó đem lại sự thông minh không phải chỉ đối với những người thiền mà thôi mà những người làm chánh trị, làm cách mạng này kia kia nọ, họ cũng lựa không giờ để ngồi suy nghĩ: Suy nghĩ ra việc nhiều hơn. Giờ đó mới chứng minh

sự giao cảm của càn-khôn vũ-trụ và đem lại sự thông minh thanh nhẹ cho con người.

79. HỎI: Thưa thầy, nhiều người sợ là thiền lúc nửa đêm như vậy mất giấc ngủ và hại sức khỏe.

ĐÁP: Không, không có mất, không bao giờ mất hết, không có hại sức khỏe. Họ thử cái pháp này rồi mới thấy kết quả của pháp này cho nên nhiều người chịu tu là vậy. Tại sao 12 giờ khuya tôi lục đục tới hai, ba giờ khuya mà sáng tôi vẫn đi làm việc, mạnh khỏe, vì họ thấy trong một giờ thiền của họ bằng ba giờ ngủ, sung sướng bằng ba giờ ngủ. Như tôi đây, có đêm nào tôi ngủ đến năm, sáu tiếng được đâu, nhưng mặt mày tôi lúc nào cũng vậy đó, cũng khoẻ.

80. HỎI: Thưa thầy, có người nói bốn giờ sáng là giờ của vía; mình thiền vào giờ đó thì dễ xuất vía có đúng không?

ĐÁP: Không phải, chủ nhơn ông mà thức giấc rồi cái vía mới được nhẹ. Còn chủ nhơn ông muốn đủ thứ, vía không bao giờ nhẹ hết: giờ nào ông cũng không thức đâu và cái vía cũng khổ. Còn chủ nhơn ông yên ổn rồi, buông bỏ tất cả thế sự thì cái vía nhẹ. Nếu chủ nhơn ông ngồi một đống mà hạ lệnh coi chừng, coi chừng thằng A, coi chừng thằng B, thì cái vía bị kẹt rồi. Khi chúng ta vô thiền thì tất cả phải trả lại cái quyền tự do một trăm phần trăm.

81. HỎI: Thưa thầy, tại sao ngồi thiền lại phải quay mặt về hướng nam?

ĐÁP: Phải quay mặt về hướng nam vì hướng nam hỏa sanh hỏa. Ở đây mình tập trung cái lửa ở đây (trung tim chân mày) thì kêu bằng HỎA HỎA TƯƠNG GIAO. Lửa dẫn lửa lẹ hơn, mà lửa kiếm thủy làm sao dẫn được, thấy không?

82. HỎI: Thưa thầy, ngồi thiền ở trên ghế, ngồi xếp bằng, bán già hay kiết già, nhưng kiểu ngồi như vậy có hiệu lực khác nhau thế nào?

ĐÁP: Ngồi ở trên ghế, hai bàn chân phải trụ lại, thì cũng có hiệu lực nhưng phải làm Pháp-Luân nhiều hơn. Khi ngồi mà chân mình xếp bằng thì nước tưới vô trong thận, nên mình làm Pháp-Luân để mượn cái hỏi đi lên thì đẩy mạnh hơn còn nếu hai chân để xuống dưới thì lại yếu hơn, yếu hơn phải làm Pháp-Luân nhiều hơn, còn ngồi xếp bằng kiết già tốt lắm, bổ thận ghê lắm.

83. HỎI: Bạch thầy, vậy thì sau khi làm Pháp-Luân và Soi-Hồn xong, mình lên ghế ngồi để Thiền-Định cho lâu, vậy có được không?

ĐÁP: Được chứ, nhiều khi người ta ngồi ghế dựa lưng ngủ, để chi? Bởi vì chúng ta nhắm mắt mà nằm thì cái điển xuất ta bả đi vòng vòng, hay nằm chiêm bao bậy bạ, còn chúng ta ngồi mà xuất đi lên lại chính đáng hơn, sáng suốt hơn.

84. HỎI: Thưa thầy, tại sao các môn thiền khác thì chủ trương ngồi kiết già, còn Pháp-Lý Vô-Vi thì chủ trương ngồi bán già mà lại còn ngồi dựa lên trên đồ kê?

ĐÁP: Không chủ trương ngồi bán già, ngồi cách nào cũng được nhưng mà xếp bằng để bổ thận; còn ngồi kiết già thì tốt, cái đó được khuyến khích chứ. Còn vì người ta ngồi kiết già không được thì làm sao ngồi, như tôi, tôi chỉ ngồi bán già thôi, tôi đâu có ngồi kiết già được bởi tôi mập; vậy người mập không được quyền tu à, phải không?

85. HỎI: Tại sao ngồi thiền thì lưng phải luôn luôn thẳng?

ĐÁP: Phải thẳng, nếu chúng ta khòm như thế này thì đau ngực. Vả lại thẳng mới mở đi lên được, nó khai cái Mạch-dốc dễ dài hơn, còn chúng ta cong cong như vầy không được bởi vì trong lúc lên bị cong thì nó uất nó kẹt đi lên không nổi, phải thẳng luôn luôn. Cho nên nhiều người ngồi mà cong cong như vầy thì đau cái ngực, không nên cong, phải ngồi thẳng, thà không được thôi, phải nằm, chớ đừng ngồi điệu cong cong, méo méo không được, phải ngay thẳng. Tập thì tập ngay thẳng.

THƯA: Tại sao không được dựa lưng?

ĐÁP: Dựa lưng không được, dựa lưng vun-bồi sự làm biếng, làm sao tu! Sau đó, hết rồi, thêm cái giấc kêu bằng dựa lưng ngồi ngủ thì được, tập vậy đó mà sau này quen rồi không thèm dựa nữa, dựa không khỏe. Nhiều khi tôi cũng muốn bật cái này (giường ngủ) lên để dựa mà không được, tôi cũng phải hạ xuống: quen rồi, nóng cái lưng, không chịu được phải ngồi thẳng dậy.

86. HỎI: Bạch thầy, khi thiền mình co lưỡi răng kế răng có lợi ích gì?

ĐÁP: Răng kế răng là ổn định thần kinh bộ đầu, còn co lưỡi là lọc cái thận thủy: thận thủy lọc thì máu huyết được lọc; nước chảy ra đó.

87. HỎI: Bạch thầy, vậy khi co lưỡi răng kế răng, nước miếng ra đầy miệng phải làm sao?

ĐÁP: Phải xoay phía bên tay trái để nuốt xuống, bởi vì bên tay trái thuộc về hỏa: nó nóng. Mình ngó bên này nuốt xuống thì điều hòa và không bị sặc. Mình nuốt thẳng thì sặc, ho, làm phiền người bên cạnh.

88. HỎI: Thưa thầy, tại sao khi hành thiền lúc

nào mình cũng phải ngó giữa 2 chân mày và ý tập trung ở đỉnh đầu?

ĐÁP: Đó, bởi vì chúng ta tu là muốn trở lại ngay thẳng và muốn khám phá tất cả, chớ còn tu mà đi theo bên tay mặt và theo bên tay trái là giới hạn mục tiêu. Cho nên chúng ta lấy cái trung dung mà đi tới, phải ngó ngay để đi tới và sẽ dẫn tiến tay mặt cũng như tay trái, bởi vì bên trong tiểu thiên địa chúng ta có tả có hữu, có thanh có trược và nếu chúng ta là chủ nhơn ông, ông vua của một cái tiểu thiên địa mà không công bằng làm sao dẫn tiến được vạn linh, thấy chưa? Cho nên chúng ta phải đi trung dung không bênh tay mặt, không bênh tay trái.

89. HỎI: Thưa thầy, tại sao có người khi bắt đầu ngồi thiền đã bị mê một lúc lâu?

ĐÁP: Bắt đầu ngồi thiền mà mê một lúc lâu là người đó đã thiền lâu rồi: trên bộ đầu mở rồi thì vô nhắm mắt là đã mê; nhưng người đó không cần làm những cái kia cũng được, chỉ ngồi đó niệm Phật luôn luôn đề xuất coi đi tới đâu.

90. HỎI: Những người ngồi thiền bị lạnh mình là tại sao?

ĐÁP: Lạnh mình đó là có tà khí xâm nhập, nên Soi-Hồn rồi nằm làm Chiếu Minh cho giải ra tứ chi. Một thời gian lâu được nhẹ rồi mới ngồi thiền.

91. HỎI: Có người ngồi thiền tỏa hỏi nóng là tại sao?

ĐÁP: Tỏa hỏi nóng ấm là tốt cho nên những người thiền ở trên núi nhờ hỏi nóng đó mới sống được, chớ lạnh lắm chịu gì nổi.

92. HỎI: Thưa thầy, nếu người ngồi thiền mà bị lạnh thay vì nắm làm Pháp-Luân Chiếu-Minh như thầy nói mà quàn mình cho ấm để tiếp tục thiền có nên không?

Ông TÁM: Bị thời-tiết hả?

THƯA: Dạ không, ngồi thiền mà cảm thấy lạnh.

ĐÁP: Lạnh là vì thời tiết thì phải quàn mền.

THƯA: Còn nếu là tà khí thì phải làm sao?

ĐÁP: Tà khí thì phải làm Pháp-Luân. Trong lúc trời nóng mà mình cảm thấy lạnh thì đó là ở ngoài đàn áp vô lỗ chân lông: chúng ta nắm giải nó ra làm Pháp-Luân cho toát mồ-hôi ra rồi bỏt cái trước đi. Đáng lẽ phải lấy thuốc xông, nhưng đây đâu có thuốc xông thì phải làm Pháp-Luân để cho nó ra thôi.

93. HỎI: Thưa thầy, có người ngồi thiền thì bị rùn mình, lắc mình, hoặc là xoay mình là tại sao?

ĐÁP: Những người đó là thần kinh được mở, nên khuyến khích họ làm Pháp-Luân cho nhiều, một thời gian là hết. Nhưng lắc rồi họ thấy khỏe chớ không phải lắc thấy mệt đâu, lắc chừng nào thấy khỏe chừng nấy, sáng thấy mặt họ tươi là vì thất trùng la vống, bảy lớp gân ở bên trong được mở, ý vừa chuyển tới là run rồi. Một thời gian thì hết, tôi hồi trước bị lắc nhiều lắm, lắc run cả cái rầm (sàn gác) rồi sau này muốn lắc một chút cũng khó, thông rồi!

94. HỎI: Bạch thầy, khi ngồi thiền bị tê chân phải làm thế nào? Có nên duỗi ra không?

ĐÁP: Nếu các bạn muốn thì có thể nói rằng: "Hết tê ta mới cho nhà ngươi đứng dậy", lấy cái

thần thức nói vậy đó thì ngồi một chặp nó xòa ra một hồi nóng rồi hết tê. Còn nếu sợ tê thì phải xả thiền. Riêng tôi, hồi trước trường hợp đó tôi cũng sợ lắm vì cảm thấy như cặp giò hết đi được, rồi tôi cũng phải xả thiền. Sau tôi nghĩ mình tu như ông Thích-Ca, ông tu ở trên núi vậy mà ông ngồi được còn mình cần xuất hồn, cần gì cái xác nữa, tôi mới ngồi: "Thôi tôi nay cho thử nó tê tới đâu!". Rồi tôi mới hạ lệnh: "Hết tê tao mới cho đứng dậy, còn không tao cho chết luôn!" Chủ nhơn ông nói vậy đó! Nó xòa một cái, hết tê. Quả thật như vậy đó, mừng quá, đêm đó tôi ngồi ba tiếng đồng hồ mà cũng như mới ngồi mười lăm phút, vì đòm đồng hồ mới biết mình ngồi ba tiếng mà tưởng đâu ngồi mười lăm phút. Mừng quá! Sau này tôi cũng có mách cho người anh tôi, anh cũng làm y như vậy và thành công. Rồi sau tiếp tục nhiều bạn đạo cũng thành công không còn tê chân nữa.

THƯA: Bạch thầy, như vậy là sau đêm đó, đêm khác kết quả cũng y như vậy?

ĐÁP: Y như vậy, mừng quá rồi, chỉ nóng làm xòa. Nóng sau lưng làm mất cảm giác tê chân.

95. HỎI: Bạch thầy, khi ngồi thiền, ngứa mặt, ngứa tay chân có nên gãi không?

ĐÁP: Không, chỉ nên niệm Phật cho tà khí ra, đó là dâm tánh của mọi người, cái dâm tánh làm cho ngứa, đôi khi ngắt, véo vì không có chỗ ở nữa. Khi làm Pháp-Luân đem ánh sáng vô, thì bóng tối ra, cho nên ngứa ngáy này kia kia nọ, ngắt hay sưng cục cục, thấy kệ, cứ niệm Phật cho đi thôi. Đó là tà khí, dâm tánh.

96. HỎI: Thưa thầy, khi ngồi thiền mà khớp xương sống kêu lắc cắc là tại sao?

ĐÁP: Nên làm Pháp-Luân cho nhiều để phối hợp và sắp lại trật tự rồi từ đó về sau hết đau nữa: trị bệnh đau lưng.

97. HỎI: Có người khi ngồi thiền thấy thân mình to lớn ra và cảm thấy nhẹ như nổi bồng bềnh là tại sao?

ĐÁP: Đó là cái vía định xuất. Một thời gian, cái vía sẽ nhẹ và thấy càng ngày càng to lớn cao dựng đứng như Đức Tiêu Diện Đại Tướng-Quân. Lần lần sau này cái đó tan không còn gì nữa trở lại nhẹ là cái trược khí của cái vía mà thôi, bởi vì hồi trước chưa tu, người đó lo âu nhiều chuyện quá thành ra làm cho cái vía động loạn như vậy. Cho nên bây giờ được chủ nhân ông tu rồi nó thanh nhẹ xuất ra với cái tình trạng nặng trược mà thôi. Một thời gian sẽ trở lại thanh nhẹ, không có gì đâu.

98. HỎI: Thưa thầy, có người khi ngồi thiền thấy cảnh hoặc là thấy cái mặt người hiện ra hoặc là thấy màu sắc, ánh sáng là tại sao và phải làm thế nào?

ĐÁP: Đó là vì những người đó tiền kiếp cũng có tu và khớp xương trên bộ đầu bị tét từ phía sau ót xuống, cho nên họ thấy những hình ảnh đó là thấy ma: họ thấy ma cho nên có thể bị mượn xác. Những người đó phải vun bồi ý chí, niệm Phật nhiều cho kịp thời thanh lọc để tự chủ chứ không một ngày nào đó sẽ bị mượn xác.

99. HỎI: Thưa thầy, nếu ngồi thiền mà thấy màu sắc hoặc là nhiều khi thấy sáng cả bộ đầu thì là thế nào?

ĐÁP: Nhẹ nhàng, tốt! Đó là hiện tượng tốt lắm, thanh nhẹ lắm.

100. HỎI: Thưa thầy, những người ban đầu thấy những hiện tượng đó về sau thiền lâu không còn thấy nữa là tại sao?

ĐÁP: Không thấy nữa là vì con người bị vọng động, bị ngoại cảnh chi phối cho nên phải niệm Phật nhiều; quên niệm Phật có thể mất ánh sáng đó.

101. HỎI: Thưa thầy, tại sao khi thiền xong phải xoa mặt xoa tai, xoa mình và tay chân?

ĐÁP: Bởi vì khi thiền chúng ta ngồi như thế này làm Pháp-Luân thì điện chạy đều trong cơ thể mà trong đó liên hệ với hai cái tay, hai cái chân; điện đang chạy rất mạnh thì bây giờ chúng ta dở lên có thể động nhằm những người đi ngang, những người khuất lấp.

Cho nên chúng ta phải qui nguyên trở về bộ đầu, về trụ đảnh lên trên này thì mới chuyển xuống thể xác rồi chúng ta mới vuốt mặt: vuốt mặt là để qui lại cái luồng điện vô cơ thể, cái thanh điện qui lại hết trọi và sửa cái tướng diện của con người trở nên thọ hơn; rồi mới bóp tay bóp giò cho điều hòa, cũng như cái môn thể thao, để làm cho thần kinh được xoa dịu trở lại vậy thôi, không có gì. Đó không phải là điều quan trọng của việc tu: quan trọng của việc tu là ý chí và tâm thức.

102. HỎI: Thưa thầy, tại sao xoa tay lại phải chia thẳng lên trời mà không được chia ngang?

ĐÁP: Đó, phải đưa lên trên đầu để cho qui về bộ đầu, con chia ngang là dụng người ta. Cái điện phóng ra mạnh lắm cho nên hào quang chúng ta đều có hết. Những vị thiêng liêng đờm thấy hết. Nếu không có thì họ nhập rồi! Nếu không có hào quang xuất phát ra thì họ coi như căn nhà

trống, vô chiếm rồi! Cho nên những người bị ma nhập mặt tối tăm.

THƯA: Bạch thầy, khi mình xoa tay chỉa ngang không được, chỉa thẳng lên trời như vậy có đụng ai ở trên không?

ĐÁP: Không có, bởi mình đâu có chỉa lên, chỉ đem lên đầu thôi, phải cho áp vô trong đầu liền, qui về cái bản thể mình, đừng đưa ngang, đưa ngang là có lỗi.

THƯA: Bạch thầy, lúc hai tay xoa như vậy thì cái điển không có phóng lên trên?

ĐÁP: Không, mình đã vuốt mặt là qui về rồi: qui về rồi mình mới xoa chứ; còn hồi mình thiền thì điển mới có. Còn bây giờ mình qui về cái đầu, mình vuốt cái mặt là điển về hết rồi: về hết rồi mình mới bắt đầu xoa

Xoa cho nóng, lấy cái nóng này hỏ ngang sống mũi, sống mũi này thuộc về cái phổi mà cái nóng này cũng như anh lấy hòn đe mà đốt, ở dưới này nóng, ở trên này phải ra mồ hôi không? Mà ở đây nóng thì cái phổi mát. Hồi nãy mình ngồi lâu quá, cái phổi nóng khô, bây giờ mình làm cho ở đây ẩm thì đàng sau mát, rưới tưới cái phổi, ngủ khỏe!

103. HỎI: Thưa thầy, tại sao hai lòng bàn chân phải chà vào nhau năm mười cái?

ĐÁP: Đó là để trị thứ nhất phong thấp, thứ nhì bệnh cancer: cho mấy cái thần kinh chuyển mạnh để tránh bệnh cancer ở tương lai.

104. HỎI: Thưa thầy, như vậy khi thiền xong có nên xá ba xá không? Hay là xoa chân xoa tay thôi?

ĐÁP: Xoa chân xoa tay thôi, thiền xong đâu có cần gì phải xá.

THƯA: Vì nhiều bạn đạo sau khi thiền xong thường xá ba xá.

ĐÁP: Đó là họ muốn học lễ nghi, cũng tốt, không sao, để dẹp tự ai vậy thôi, để nhờ Trời Phật vậy thôi!

THƯA: Trường hợp đó có phóng điển ra ngoài không?

ĐÁP: Thiền rồi phải vuốt cái đầu trước chứ đừng có xá ba xá. Tôi không dạy xá ba xá nhưng họ thêm. Đó là vì trước kia họ đi chùa rồi mê tín vấn đề đó thành ra họ muốn thêm, cứ cộng thêm, nhưng cái đó không cần thiết. Mình xá trước, lúc bắt đầu thiền.

105. HỎI: Bạch thầy, do đâu mà có pháp PHÁP-LUÂN CHIẾU-MINH?

ĐÁP: PHÁP-LUÂN CHIẾU-MINH là do tôi hỏi đó muốn học hít hỏi, bởi tôi là người học thể-thao và học võ thì tôi hít vô ngực, nay bắt tôi hít vô bụng không được. Thành ra lúc đó tôi thiền rồi tôi mới nằm tôi hít, hít không được, tôi buồn lắm, mới xuống dưới ông Tử, tôi nói rằng: "Cái chuyện tôi thấy trước mắt tôi làm không được rồi sau này cái chuyện không thấy chắc tôi không làm được." Nên tôi xin ông Tử chỉ và độ cho tôi có thể hít vô trong bụng thì ông Tử chỉ độ cho tôi một câu: "Bạn tu cho bạn chứ bạn tu cho tôi sao mà hỏi hoài!" Một câu thôi bởi vì ông biết cái tánh của tôi chọc tức là không chịu nổi. Không chịu rồi bây giờ phải làm sao?

Tôi từ Dakao đi bộ về tôi nghĩ: "Nếu có Quan-Âm,

nếu có Phật thì phải chứng minh cho tôi vì tôi muốn học cái pháp này để cứu nhân độ thế chứ không phải là tôi tu để tôi hưởng thụ, còn không thì tôi xin hủy diệt cái thể xác này. Đêm nay mà giúp tôi làm được Pháp-Luân thì tôi tiếp tục, còn không, chắc cuộc đời đến đây cũng chấm dứt." Thì bữa tối đó, tôi cứ nghĩ tới Quan-Âm thôi, "nếu Ngài tới với tôi", mà lúc đó tôi ngủ ở đường hẻm. Tôi bị cô lập không chỗi với gia-đình nữa, nghèo khổ, ngủ ở đường hẻm.

Khi vô nằm xuống thấy tự nhiên hít vào bụng, cái bụng bắt đầu hít lên, thở ra, mà nhớ rất rõ ràng là nghe nói trong ý tôi: "Đây là Quan-Âm tới dạy con hít." Cái ý tôi nói nhưng mà tôi không chịu mê tín, không chấp nhận cái vấn đề đó. Ơ, để coi thử thế nào mà hít tôi ngưng không được; ngưng không được nhưng tôi cũng vẫn không tin là Quan-Âm mặc dù tôi nghe rõ: "Ta dạy người!" Tôi cũng có thấy hình ảnh nhưng mà tôi cũng không muốn tả ra, biết đây là Quan Âm tới, nhưng mà hít thở, hít thở, trật tự một tới mười hai, rồi ngưng; ngưng rồi Ngài làm một tới mười một mà tôi muốn thay đổi không được và tôi nhớ trật tự rõ ràng; rồi một tới mười, một tới chín, một tới tám, một tới bảy, một tới sáu, một tới năm, một tới bốn, một tới ba, một tới hai, một. Rồi tôi ra ngồi ghế bành tôi hít, hít vô bụng mừng quá thành tôi tự bảo trong thâm tâm tôi đành lễ Ngài: "Thôi cám ơn Ngài." Vậy thôi!

Tôi cũng ngạo mạn lắm, tôi cũng khi mấy người đó bởi vì tôi không biết có phải Quan-Âm không? Nhưng mà ổ thôi thấy cũng hay, cũng cảm ơn vậy thôi. Qua bữa sau mừng quá xuống nói ông Tư. Chưa tới ông Tư cười rồi: "Làm được rồi he!" Nói vậy thôi, tôi với ông cũng không nói gì nhiều.

Tôi mừng thấy tôi làm được, hít cho ông coi, "Thôi, bạn hít còn hay hơn tôi nữa!" Lúc đó mới

khen, ban dầu ông chọc tức, sau ông khen. Mình thấy ông giáo dục rất hay thành ra từ đó tôi làm được rồi thì tôi thấy cái vía đề xuất: làm Chiếu-Minh, cái vía đề xuất.

106. HỎI: Bạch thầy, vậy mình nên hành Pháp-Luân Chiếu-Minh vào lúc nào và cái công dụng của Pháp-Luân Chiếu-Minh ra sao?

ĐÁP: Sau khi ăn cơm hai tiếng đồng hồ là làm được và công dụng của Pháp-Luân Chiếu-Minh là điều hòa cơ tạng và giúp cho tư chi ấm áp.

107. HỎI: Thưa thầy, có người khi làm Pháp-Luân Chiếu-Minh nếu tập trung một nơi nào trong bản thể thì thấy lạnh tại nơi đó là tại sao?

Ông TÁM: Tập trung làm sao?

THƯA: Ví dụ họ làm Pháp-Luân Chiếu-Minh mà nghĩ tới một phần nào trong cơ thể thì thấy lạnh ở chỗ đó là tại sao?

ĐÁP: Không được nghĩ như thế, chỉ giúp cho tứ chi thôi. Còn nghĩ tới đâu lạnh tới đó là không đúng pháp. Đừng có nghĩ như thế, đó là sai điển đi, rồi là dẫn điển rồi. Dặn người ta không nên dẫn điển, chỉ làm bấy nhiêu đó thôi và để thả lỏng, còn nếu dẫn điển sau này cái vía khó xuất.

108. HỎI: Thưa thầy, tại sao khi làm Pháp-Luân Chiếu-Minh thì phải nghĩ tới rún?

ĐÁP: Chú ý cái rún bởi vì TỨ HẢI QUI GIA là cái vía trụ ở đó để cai quản môi trường sanh hoạt của tiểu thiên địa, cho nên phải chú ý cái đó. Chú ý cái đó để chi? Để để trụ và để xuất ở tương lai.

109. HỎI: Thưa thầy, khi bắt đầu thiền tại sao mình phải niệm hai câu: Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Quan Thế Âm Bồ Tát, Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc". Niệm hai câu đó để làm gì?

ĐÁP: NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT là điển mình có xuất cao lên trên thì mới dòm trở lại thấy sự tăm tối căn bản của chính mình.

NAM MÔ LONG HOA GIÁO CHỦ DI LẠC là Di Thiện Tối Lạc, Long Hoa là rồng phun nước ở phía sau này. (Thận). Khi mà anh thấy được con rồng lên đây là thấy trăm hoa đua nở. Giáo chủ Di Lạc là phần hồn tiến tới Di Thiện Tối Lạc. Chứng minh để tư tên...họ... tu hành đắc đạo. Hỏi chữ bên ngoài có Đức Di Lạc không? Có, có luồng điển của Ngài chiếu mà bên trong chúng ta cũng có Di-Lạc: hai cái có mới phối hợp với nhau.

Và Quan-Thế-Âm bên ngoài có nhưng chính chúng ta cũng có Quan-Thế Âm chúng ta nữa. Cho nên bên ngoài có nhắc tới Ngài cũng như bên Thiên Chúa giáo là Đức Mẹ, còn bên Di Lạc là nhắc tới Jesus Christ. Cho nên người bên Thiên Chúa giáo có thể hành pháp này. Nhắc tới Di Lạc là nhắc tới Jesus Christ mà chính trong bản thể họ có, và tiến tới Di Thiện Tối Lạc. Và muốn Di Thiện Tối Lạc, họ phải qua những cái chu trình khổ, buồn của nội-tâm cũng như Jesus Christ đã thọ lãnh đau đớn: những cái đó họ phải chịu sau này mới đi tới Di Thiện Tối Lạc được. Đó là hai luồng điển chứ không có gì hết.

110. HỎI: Thưa thầy, có người nói rằng thầy là LONG HOA GIÁO CHỦ DI LẠC, xin thầy cho biết ý kiến đó.

ĐÁP: Cái đó không nên phổ biến, bởi vì tới ngày

đó, giờ đó mới biết được, còn tiên đoán những cái đó là sai lầm bởi vì nếu nói như vậy và xưng danh như vậy đâu còn quyền Thượng-Đế. Tới lúc Thượng-Đế chỉ định mới là đúng, không nên lạm quyền nói sai.

111. HỎI: Thưa thầy, sau khi thiền nằm ngủ mơ thấy cảnh thì thực chất là thế nào?

ĐÁP: Nằm mơ thấy cảnh là TỀ LUÂN HỦ CẢNH, là TỨ HẠI QUI GIA: thiếu gì cảnh đây! Mình nằm ở đây thì nó chạy xuống dưới chỗ này (bụng) nhiều cảnh đi chơi lắm, đẹp lắm.

112. HỎI: Có người nằm mơ thấy lội nước là tại sao?

ĐÁP: Dưới này (chỉ bụng).

THƯA: Thấy biển cũng vậy?

ĐÁP: Biển ở dưới này: ghe, tàu thiếu gì!

113. HỎI: Thưa thầy, có nhiều khi nằm mơ thấy đi vào những nơi đỏ bần là tại sao?

ĐÁP: Cũng ở dưới này. Có hết, nội ở trong bản thể mình không hà!

114. HỎI: Còn nhiều người nằm mơ thấy gặp rắn, rết?

ĐÁP: Cũng ở dưới đó, nhiều lắm.

115. HỎI: Nhưng nếu nằm mơ về Việt-Nam thì là cảnh nào?

ĐÁP: Nằm mơ về Việt-Nam là cái vía xuất đó. Cái vía xuất về chứ không phải cái hồn.

116. HỎI: Có người khi nằm mơ muốn chạy hay là đi thật nhanh nhưng cái chân không nhấc lên được là tại sao?

ĐÁP: Cũng còn ở trong bản thể này, không đi ra ngoài được.

THƯA: Thưa thầy, có phải cái vía muốn xuất ra mà xuất không được không?

ĐÁP: Không, đó là cái hồn, mới ướm mở con tim thôi: mới có mở, đi ra chưa được.

117. HỎI: Có người nằm mơ thấy bóng đè là tại sao?

ĐÁP: Thấy bóng đè, đó là tim họ yếu mới bị vụ đó. Yếu tim cũng có thể tập một chút nào thôi rồi tưởng đâu là con ma đến, chứ không phải ma đâu! Cho nên người ta chỉ cọ lưỡi răng kể răng niệm Phật một thời gian thì hết. Chấn động lực mạnh, không có chuyện đó; chấn động lực yếu, tim yếu thì bị.

Còn con ma nó tới rõ ràng, mình nằm vậy mình mở mắt cũng thấy nó từ ở đó tới, nó bóp cái o... mình thấy nghĩa là như mình điếc hết trọi rồi. Mới có để tay vô cái o... cái điếc lần lần mình tập thở, đó là thật sự con ma.

Cho nên mình phải niệm, thường niệm, vô biết niệm. Gặp những trường hợp đó chỉ niệm Phật thôi thì một chạp nó giải tỏa bởi vì nó phải trở về nguyên lý của nó. Mình đã trở về nguyên lý của mình thì nó cũng phải trở về nguyên lý của nó: cả hai đều yên! Chứ niệm cái khác nó lại đấu phép với mình, mình trị chú này, chú kia, chú nọ đánh nó, nó đánh mình, mà niệm Nam Mô A Di Đà Phật không có. Khi mình niệm cho nó thức được thì nó phải trở về với cái cảnh của nó chứ

hai bên không có đụng chạm. Niệm Phật là hay nhứt!

118. HỎI: Thưa thầy, thầy nói nằm mơ về Việt-Nam là xuất viá. Có nhiều người không hành Pháp-Lý Vô-Vi mà vẫn nằm mơ về Việt-Nam nhiều lan, như vậy họ có xuất viá không?

ĐÁP: Có chứ sao, họ xuất viá bởi vì họ nhớ quê hương, họ dòm cảnh thiên hạ mà nhớ quê hương thì tự nhiên muốn đi về, tự nhiên cái viá phải tìm cách đi về: ra lệnh mà! Đó là cái viá chứ đâu phải cái hồn.

119. HỎI: Bạch thầy, vậy là họ xuất viá trong vô-thức chứ không phải là trong ý-thức?

ĐÁP: Ờ, trong vô-thức.

120. HỎI: Thưa thầy, có người nằm mơ thấy bay, ý nghĩa như thế nào?

ĐÁP: Nằm mơ thấy bay cũng chỉ bay ở trong thể xác này mà thôi. Cho nên cái tiểu vũ-trụ này lớn lắm, rộng lắm: thấy chạy lên núi vậy chứ trong này không hà! Không có đi đâu hết. Cho nên khi chúng ta thấy ra đi rõ ràng thì chúng ta bước ra đi, thấy thể xác đang nằm. Ta đi rồi ta trở về ta nhập trong thể xác mới thấy có bằng chứng.

121. HỎI: Thưa thầy, còn nằm mơ mà gặp những người không quen biết có phải đó là những giấc mơ tiền kiếp không?

ĐÁP: Đó là của tiền kiếp, cho nên phải viết vô, đêm qua tôi thấy gì...kết luận rồi mình mới thấy sau này những người đó đã luân hồi tại thế rồi tới gặp mình. Thiệt người này rõ ràng mình biết cái tên của kiếp trước họ nữa nhưng không tiện nói, ai tin?

122. HỎI: Thưa thầy, còn nếu có người nằm mơ thấy Phật, thấy Chúa hoặc thấy Đức Mẹ thì ý nghĩa như thế nào?

ĐÁP: Nằm mơ thấy là tại vì nguyện vọng của họ và tiền kiếp họ cũng có tu họ mới ngộ được những cái duyên học hỏi trong giấc mơ. Ngộ duyên để học hỏi trong giấc mơ và bây giờ họ phải tu chứ còn không thực hành thì giấc mơ đó cũng mất giá trị. Cho cái thức của họ thấy một chút vậy thôi chứ Đức Chúa không cần phải hiện cho thấy những mà cái thức họ muốn tới đó họ mới thấy hình Chúa vậy thôi, còn Chúa là vô hình vô sắc, đâu có giới hạn quyền năng của Chúa, của Phật được.

123. HỎI: Bạch thầy, thầy cho chúng con biết sự ích lợi cụ thể của phương pháp tu theo PLVVKHHBPP.

ĐÁP: Tôi thấy PLVVKHHBPP đây rất hữu ích vì đem con người tới thông minh và bản cải rõ rệt hơn. Và nó hợp thức hợp thời và bất cứ trào lưu nào cũng có thể phát triển được. Nó rất hữu ích bởi vì con người ở tại thế mà không có sức khỏe, con người đó không làm gì được mà điều thứ nhứt của chúng ta là tìm sức khỏe và khi đạt

tới sức khỏe rồi lại được cơ hội vun bồi tâm linh: được cả hai chứ không phải một! Chúng ta phát triển cả hai cho nên sau này sẽ sử dụng nhiều hơn và hợp thức hợp thì cho những người nào tìm được pháp này và sẽ giúp đỡ quần chúng tiến hóa rõ rệt, căn bản hơn.

124. HỎI: Thưa thầy, cho chúng con được rõ hơn vì thầy thường nói thế này: "Tu theo pháp môn này thì sẽ đi từ sức khỏe rồi đến thanh tịnh, sáng suốt, và trở về nguồn cội."

ĐÁP: Thì đó, rõ ràng đó. Cái giai đoạn đầu mình có sức khỏe mình mới có tâm trạng lập lại trật tự trong sự sống và sống trong lẽ sống rõ rệt, thấy chưa?

Khi mà mình thích thú được cái lẽ sống này là lẽ sống của Thượng-Đế, lẽ sống cấu tạo bởi càn-khôn vũ-trụ chớ không phải cá nhân và không phải một khối tổ chức nào thì mình đâu có chán ngán trên cuộc hành hưởng của chúng ta thì tự nhiên đường đi của chúng ta là đi về nguồn cội mà nguồn cội của chúng ta là gì? Vô cùng bất tận. Cho nên chúng ta phải vui tươi và trẻ trung mãi mãi mới thấy rõ là đường lối này đi rõ ràng hơn, chứ người đời chỉ giới hạn: "Một ngày kia tôi tới quì trước mặt Thượng-Đế, quì trước mặt Chúa là đủ rồi." Đâu có đủ, đâu có đủ, thấy không?

Nhiều người hồi nào tới giờ chưa được vô nhà thờ mà được vô nhà thờ gặp mặt ông cha và được dự một cuộc lễ của Đức Giáo Hoàng là được mãn nguyện suốt đời. Đâu có mãn nguyện! Khi người đủ rồi thì người còn phải tiến nữa, thấy không?

Điều đó chứng minh ta là vô cùng, cho nên chúng ta có thể đi tới sự sáng suốt vô cùng. Cho nên cái pháp này đưa con người đi tới thanh tịnh sáng suốt trật tự mà phải đi từ giai đoạn một và không

có chán ngán giữa đường nữa bởi vì chúng ta thấy bản thân của chúng ta và thực chất của chúng ta càng ngày càng rõ thay vì hồi trước chúng ta đi lu mờ và không rõ thực chất bản năng của chính mình. Bây giờ mình thấy rõ thực chất và bản năng của mình là vô cùng thì tại sao mình còn chán ngán gì nữa. Bây giờ mình lùi lại một bước để ai giúp mình đây? Không ai giúp mình được hết, vì vậy cho nên chúng ta phải tự giúp ta để tiến tới mà thôi.

125. HỎI: Bạch thầy, có thực người TU KHÔNG SỢ NGHÈO không?

ĐÁP: Đâu sợ nghèo, người yếu hèn mới sợ nghèo. Còn người biết tu bổ sửa chữa là con người có khả năng, làm sao mà lại sợ nghèo.

Còn người không có khả năng, xã hội mới chê; còn người có khả năng đâu có ai chê. Họ biết tu bổ sửa chữa đức hạnh của họ, họ có uy tín, chịu làm việc, không có lười biếng, không ỷ lại, có tình thương ban bố cho người khác nữa, làm sao họ nghèo: họ giầu trước khi chết. Không có, họ lấy gì cho, họ bố thí cái gì? Mỗi đêm họ công phu dành dụm chút điển rồi họ đi nói chuyện cho mình nghe: đó là bố thí đó!

Họ nói cho mình mở trí, mở tâm thanh tịnh, khai triển sáng suốt, bỏ tất cả những sự trần trược đấu tranh bất chánh mà trở về với căn bản của chính mình: cái đó là tiền của vô cùng chứ gì nữa, lấy gì mà nghèo, họ có rồi họ mới ban cho mình, thấy chưa?

126. HỎI: Thưa thầy, cho biết thế nào là XẢ PHÚ CẦU BẦN, XẢ THÂN CẦU ĐẠO?

ĐÁP: Đó, XẢ PHÚ CẦU BẦN là cái bản tánh của chúng ta tham sân si hỷ nộ ái ố dục phong

phú, lười biếng phong phú, chúng ta phải tiêu diệt nó, giảm nó: xả phú! Cái chuyện phong phú đó có thể tai hại cho chúng ta, chúng ta phải dẹp nó: xả phú cầu bần!

XẢ THÂN CẦU ĐẠO là cái xác này không phải là chủ của phần hồn, chỉ có phần hồn mới thật sự cầu đạo. Cho nên cái xác này không quan trọng đối với chúng ta nữa: nó chỉ là phương tiện thôi, chớ không phải vì cái thể xác này mà khổ đời đời. Chúng ta lấy cái sáng suốt, vun bồi cái sáng suốt, cho nên phải giải thoát mới xả thân cầu đạo được. Bỏ cái xác này để trở về với phần hồn căn bản mới tìm được sự quân bình của nội tâm.

Xả phú cầu bần xả thân cầu đạo là vậy, chớ không phải đem của cho người ta mà đắc đạo, lo cho ông Phật mà được đi về Thiên-Đàng, không có chuyện đó, đừng nằm chiêm bao vô ích! Phải hành, phải làm, phải phát triển mới có, còn lười biếng, ỷ lại là tự hại lấy mình mà thôi.

127. HỎI: Thưa thầy, phương châm của người hành thiền là BUÔNG BỎ, PHÓ THÁC, như vậy có nghĩa là ỷ lại, cầu an không?

ĐÁP: Không, đâu có buông bỏ, người hành thiền làm sao buông bỏ! Người hành thiền là lo từng ly từng tí mà không bỏ chút nào. Lo từ khối óc, ngũ tạng tới lộ chân lông còn những người theo của mới kêu bằng bỏ. Theo tiền, theo bạc, theo địa-vị mới kêu bằng bỏ. Còn người hành thiền đâu có bỏ, người hành thiền lo, lo tất cả, lo như Thượng-Đế đã và đang lo cho họ nên họ mới chịu tu, chứ nhiều người mắt phàm đâu có thấy, thấy người tu không làm gì nhưng người ta làm mình đâu có thấy.

Cái quan trọng là Thượng-Đế đang làm cho chúng

ta, chúng ta không thấy mà còn chê Thượng-Đế là không có mắt, ông Trời không có mắt. Nếu ông không có mắt làm sao ông cho chúng ta có hơi thở để sống. Cho nên người tu làm nhiều chuyện người phàm không hiểu: họ đóng góp trong sự kỳ diệu cả càn-khôn vũ-trụ mà người ta đâu có hiểu. Họ ở khu vực đó, không có làm quan, không làm gì hết mà khu vực đó yên! Mắt phàm không hiểu, cái chuyện kỳ diệu ở chỗ đó, cho nên tu với tu mới hiểu nhau.

THƯA: Như vậy sao có câu khuyên chúng ta nên buông bỏ phó thác?

ĐÁP: Buông bỏ phó thác là phó thác gì? Buông bỏ gì? Câu nào khuyên? Ai khuyên? Buông bỏ cái gì? Buông bỏ cái trần trước, buông bỏ cái tham dục, buông bỏ cái sân si, thấy không? Chuyện đó ông Trời ra bài thi để ông Trời làm, còn chúng ta lo gọn cái hành lý chúng ta đi, thấy không? Là tu đó, khuyên tu là lo tu, lo thu xếp hành lý để đi, thấy rõ không?

Coi cái nào chánh, còn cái bài học là chuyện ông ra rồi thì để người khác học chứ mình học rồi mình còn ôm đó chi nữa, phải không? Vì cái đó mà khổ hoài không tiến hóa nổi. Học rồi thôi chứ, để cho người khác học. Cho nên chúng ta phải trụ về phần hồn, phải trở về với căn bản sự sáng suốt vô cùng mới được.

128. HỎI: Còn khi nói pháp, Thầy có khuyên những người hành thiền nên CỜI, GỜ, LIỆNG, BỎ, như vậy có phải là khuyên người ta trốn tránh trách nhiệm ở đời không?

ĐÁP: Không, liệng bỏ cái gì, cởi mở thứ gì? Bây giờ tôi hỏi ngược lại anh phải trả lời. Cởi mở cái gì? Tôi khuyên cái gì? Giai đoạn nào? Anh gom anh nói ẩu đâu có được, phải có bằng

chứng. Nói cái gì? bỏ cái gì? Bỏ cái tham sân, bỏ cái tham dục để không gây nghiệp quả nữa mà trở về với sự thanh nhẹ sáng suốt thì chúng ta mới cứu.

Bây giờ chúng ta đã cứu con rồi, cứu vợ rồi, bây giờ chúng ta góp lại cứu nhân quần, thấy không? Buông bỏ cái tánh hư tật xấu của chúng ta, buông bỏ cái tánh lười biếng ỷ lại tham sân của chúng ta, chúng ta mới đi trong sự sáng suốt và sống với cộng đồng tiến hóa, với nhân sinh và hòa hợp với sự sống đời đời của Thượng-Đế, thấy không?

129. HỎI: Thưa thầy, thiền có làm giảm bớt hoặc mất nghị lực tranh đấu ngoài xã hội không?

ĐÁP; Không có mất nghị lực, trái lại thật sự tranh đấu, sửa mình để ảnh hưởng người khác tốt lành, mà tranh đấu xã hội là gì? Muốn người ta thật thà, muốn người ta trở lại qui củ trật tự tốt! Muốn cái xã hội tốt. Anh làm chánh trị nhưng căn bản của anh không thật thà thì anh đi dậy ai? Người ta sửa cho anh thật thà anh mới làm chánh trị, lấy cái chơn chánh của Trời Đất mà hóa giải, sửa sự sai lầm căn bản của chúng ta để tiến hóa trong cộng đồng nhân sinh bất diệt về phần hồn mới là căn bản.

Anh làm chánh trị mà anh không sửa anh, anh cứ hô hào kêu người này giết người kia, giết người nọ mà anh không chịu sửa, rốt cuộc anh cũng chết, anh cũng chôn dưới đống bùn như những bạn đi trước mà mình hô hào đó rồi rốt cuộc một đống tội mà thôi, giải quyết không nổi.

Mình thật sự đóng góp cho xã hội, xong thật sự đóng góp cho nhân quần, người tu mới là thật sự đóng góp mà tu về thiên kia, trật tự mới được chứ, còn mang danh tu mà thiếu tu không được. Muốn danh để làm bậy khô[illegible]

đó, không có hiệu lực, không có hiệu quả gì hết, bởi vì rất rõ ràng định luật của Trời có: có hiệu quả ra nói có người ta nghe, không có hiệu quả người đó nói không ai nghe, không cần phải lấy ai làm chứng. Nếu có hiệu quả mở miệng ra là người ta nghe, còn không có hiệu quả có nói gì, nặn nị gì người ta không nghe, điều đó đủ rồi cần gì phải đi kiếm ai chứng nữa: mấy người nghe đó là ông Trời đó!

130. HỎI: Thưa thầy, dưới mắt nhiều người đời người ta thấy những người hành thiền suốt ngày nhắm mắt và bỏ bê việc gia đình thành ra người ta nói thiền đưa đến hậu quả xấu, theo thầy thì thế nào?

ĐÁP: Pháp này không bắt buộc người ta suốt ngày nhắm mắt. Tại vì họ sai lầm, họ trốn tránh trách nhiệm và họ chỉ nhắm mắt là căn bản. Còn cái pháp đâu có kêu gọi như thế, pháp này bắt làm việc nhiều hơn, mà 12 giờ khuya mới thật sự là tu; có thì giờ cho họ làm việc, nhưng họ lười biếng là họ phải gánh đó thôi, họ muốn tạo nghiệp lười thì họ phải chịu, chứ pháp này không bắt buộc, không có pháp thiền nào kêu người ta bỏ công chuyện xã hội hết, không có pháp nào như thế!

Pháp thiền nào cũng dạy con người trở nên tốt, văn minh, thông minh, làm việc nhiều hơn mà không có tính toán, không ỷ lại, tốt hơn người phàm. Còn xấu hơn người phàm thì không có pháp thiền nào vậy hết, nhưng chính người đó đã tạo ra điều xấu cho họ, họ phải mau mau thức giác đi đúng vậy thôi; chứ còn đạo pháp, đạo của người đó, chứ đâu phải đạo của ai tổ chức đâu, thành họ không được quyền can thiệp vào cá nhân.

131. HỎI: Bạch thầy, vậy thiền có làm trở ngại cho đời sống gia đình và bổn phận làm cha mẹ,

vợ chồng, con cái không?

ĐÁP: Không có chuyện đó, chỉ tốt hơn thêm mà thôi, đứng theo đường lối của tôi thì không có gì hại hết, mà họ sửa pháp thì tôi không biết, không bảo đảm. Chứ đường lối của tôi, tôi thấy một ngày tôi làm biết bao nhiêu công chuyện, tô ăn chén cơm tôi tính rất xứng đáng. Một chén cơm tôi ăn, tôi làm biết bao nhiêu công chuyện cho mọi người. Tính lương tôi, tôi còn đủ lương gởi cho nhân quần, tôi lãnh chưa hết lương, đ là phước!

132. HỎI: Vậy thiền này có làm cho mình mất hứng thú trong cuộc sống không?

ĐÁP: Không mất hứng thú mà càng thấy rõ và càng quán thông mọi sự việc. Mình thấy cái hay của mọi người và cái hay mọi năng triển đều có hết. Mình thấy cái cộng đồng thực tế của Thượng Đế đã ban cho mình được sáng suốt và mình thấy cộng đồng đang giáo dục mình, chớ mình không có giáo dục cộng đồng. Đừng tưởng ta đây đi giáo dục cộng đồng là sai: cộng đồng giáo dục chúng ta!

133. HỎI: Bạch thầy, thiền có phải là hành vi ích kỷ không?

ĐÁP: Không phải ích kỷ, không phải ích kỷ nhưng là hành vi đóng góp, bởi vì không sửa mình làm sao đóng góp cho người khác mà khi mình ngồi mình chịu sửa mình, người ta nói ích kỷ, cái đó là sai! Sửa mình mới đóng góp, lập lại trật tự mới cống hiến; còn mình đi ra nói bậy, làm khùng cả đám là mình mang tội sao ?

134. HỎI: Bạch thầy, thiền có phải là một thái độ tiêu cực không?

ĐÁP: Không phải tiêu cực nhưng là đi tới sáng suốt, vui vẻ hơn, cởi mở hơn bởi vì quán thông đâu còn tiêu cực, bởi vì tu cái tâm tối của mình đi tới cái sáng suốt thì mình rõ rệt hơn những người đang kẹt trong sự sáng suốt, thấy không?

135. HỎI: Thưa thầy, tại sao càng công phu thì hành giả lại càng gặp trắc trở về việc đời?

ĐÁP: Phải rồi, để cho họ quán thông. Không có nghịch cảnh làm sao họ thấy nghịch cảnh là giá trị; không có nghịch cảnh họ làm sao biết cám ơn: nhờ nghịch cảnh tôi mới có ngày nay!

136. HỎI: Thưa thầy, tại sao có người càng công phu thì càng hay quên?

ĐÁP: Hay quên bởi vì chuyện mà họ nhớ hồi trước là chuyện trần trược, vô ích và cái họ sẽ nhớ ở tương lai là chuyện vĩ đại sáng suốt thì bắt buộc họ phải bỏ cái đó để đem về cái nguyên căn. Cái nhớ trước đây chỉ tạm bợ, một góc thôi còn bây giờ họ mới nhớ thật sự căn bản và rõ cái chuyện nhớ hồi trước là phí công vô ích.

137. HỎI: Thưa thầy, hành giả càng hành thiền thì đâm ra chán đời như vậy có phải là bi quan yếm thế không?

ĐÁP: Không phải bi quan yếm thế. Chán đời, như tôi đã cắt nghĩa, là cái tầng số tiến bộ tới đó chưa quen, chán ngán một chút thôi rồi sẽ vượt qua, thấy mồng nhưng mà sẽ vượt qua.

Thấy cái chuyện tới với Thượng-Đế gần nhưng mà rất xa. Nhưng ta phải trì chí là ta sẽ đến nơi. Cho nên người ta nói TU NHẤT KIẾP NGỘ NHẤT THỜI: khuyên mọi người đừng chán ngán trong lúc tu, nhưng mà cái chán ngán đó đương nhiên phải có, ở đời còn chán ngán mà! Trước khi chứng ta

chưa đi học, chúng ta nói tôi có một cô vợ đẹp, có xe hơi, có nhà lầu là tôi đủ rồi, sung mãn rồi, nhưng mà có vợ đẹp, có xe hơi, có nhà lầu, gây lộn, có không? Hiện tại trước mắt chúng ta, ngồi xung quanh đây cũng có! Đừng có nói chuyện xã hội mệt, phải không?

138. HỎI: Thưa thầy, cái người đau yếu bệnh hoạn, đau về thân bệnh, tâm bệnh hay là trí bệnh, có thiền được không?

ĐÁP: Đó là cơ hội cho những người đó giải tỏa sự tăm tối của chính họ. Tại sao sanh ra bệnh? BỆNH DO TẬNH SANH. Cái sự tăm tối mới sanh ra cái trí tôi. Cái tâm bệnh cũng vậy, là sự tăm tối rồi cái bản tánh eo hẹp mới gây ra bệnh đó:. cái thần thức bất ổn!

139. HỎI: Dạ bạch thầy, một người khi gặp một tai nạn xe hơi, thần kinh bị yếu đi, trí nhớ bị kém, vậy có thiền được pháp môn này không?

ĐÁP: Được, tốt lắm, sẽ giúp đỡ họ trở về với họ mà họ phải trì chí thực hành. Phải tin nơi cái pháp nầy sẽ cứu họ rỗ ràng, bởi vì thực chất về y học.

140. HỎI: Thưa thầy, người mới bắt đầu thiền có cần được hướng dẫn để tránh khỏi những bất bình thường không? Nói chung là cần phải có minh sư hướng dẫn và dìu dắt không?

ĐÁP: Nếu có bạn đạo thành thật dìu dắt đúng theo cái pháp SOI-HỒN, PHÁP-LUÂN, THIỀN-ĐỊNH thì ba cái pháp đó đủ rồi, làm ngay ngắn trong ba pháp đó là đủ rồi, chứ không phải minh sư nói dóc lung tung vô ích. Cái căn bản là Soi-Hồn, Pháp-Luân và Thiền-Định, ba cái đó đúng là đi tới.

141. HỎI: Bạch thầy, vậy có thể coi ba pháp đó như là minh sư để hướng dẫn?

ĐÁP: Đó, minh sư là gì? Là sự sáng suốt, mà làm đúng ba pháp đó thì hội tụ đủ sáng suốt rồi, minh sư ở trên đầu chư đâu, đi đâu kiếm minh sư. Bây giờ tôi có dạy anh cho mấy mà anh không chấp nhận thì không bao giờ anh làm được hết. Còn khi anh sáng suốt chấp nhận rồi thì đó là minh sư. Cái sự sáng suốt đó là sự sáng suốt của anh chứ đâu phải của tôi, anh hiểu chưa? Đừng có đặt minh sư ở bên ngoài mà bị kẹt, minh sư là sự sáng suốt của chúng ta.

Trình độ chấp nhận tới đó thì học tới đó đã, rồi một thời gian sau sẽ học thêm, mà cái truyền pháp căn bản chỉ là làm Soi-Hồn, Pháp-Luân, Thiền-Định cho đúng. Mọi người làm ơn làm cái đó cho tôi thì sẽ yên, chứ đừng có bày thêm mà nói lung tung vô ích, không hữu ích đâu. Họ nghe ngoài tai, họ nghe thiệt hay nhưng từ đây về tới nhà là họ quên đi.

Cái quan trọng là làm sao nói cho họ bịt lỗ tai được, họ hít được, họ thiền định được, cái đó đủ rồi. Ba cái đó sẽ đưa họ tới văn minh hơn, thông minh hơn, hơn là mình nói cả một cuốn sách cho họ nghe cũng vô ích, họ quên đi bởi vì họ nhớ cái hiện tại bận rộn của gia can mà tôi họ về làm cái kia thì họ mới được thanh tịnh.

THƯA: Dạ bạch thầy, bởi vì con người thế gian thích thấy cái gì cầu kỳ họ mới cho là hay. Họ thấy dễ quá họ bảo là không hay.

ĐÁP: Họ hay thì đâu có ích cho mình. Họ khen hay đâu có ích cho mình, họ tìm kiếm kia mới có ích. Họ khen hay, cái đó cũng như là hát trên sân khấu. Mình đâu có làm kép hát nữa, mình đã từ chối cái nghề đó mà! Còn họ muốn tìm thực

chất thì họ nghiên cứu với mình; còn không tìm thì thôi, chứ mình đâu có cần đi kiếm khách. Còn cái lưởng phải kiếm khách, mình không phải

làm cái lưởng muốn đóng tuồng, thành ra mình không có mặc áo gì hết, không áo mão gì hết. Mình thực chất vậy thôi.

142.HỎI: Thưa thầy, tại sao gọi là bệnh do tánh sanh, tướng do tâm phát?

ĐÁP: Đó, BỆNH DO TÁNH SANH là cái tánh chúng ta sân si, giận hờn, eo hẹp. Đó, sân si làm gì? Làm cho đau gan, thấy không? Hở ra là nóng, hở ra là la, hở là nóng, hở là la, cái gì cũng muốn mau hết.

Đó, ăn cái gì cũng muốn ăn thiệt cay, thiệt nóng, nhậu! Càng ngày càng sân thêm thì tự nhiên cái gan phải cứng, phải không? Ăn nhiều thì bao tử bệnh, phải không? Mà cái tánh, cái tánh tham ăn, tánh hư tật xấu đó sanh ra bệnh chứ gì đâu; còn cái gì mình cũng điều hòa thôi thì đâu có bệnh, cũng như xài xe hơi vậy, đạp ga quá, xe phải lòng máy chứ gì nữa, phải không? Đó là cái tánh.

Còn TƯỚNG DO TÂM PHÁT là nếu cái tâm mình tốt, cái tâm mình quảng đại, cái tâm mình hiếu rộng, cái tâm mình chịu hòa cảm, tâm mình chịu tha thứ, mình dẹp tự ái thì cái tướng mình phải thay đổi; con người khoan thai nhẹ nhàng, tức cái tướng phải thay đổi. Có phải tướng do tâm phát không? Nếu cái tâm mình xấu, đòm mặt biết người đó tâm xấu, có giúp cho bao nhiêu cũng đi nói xấu mình, đòm cái tướng là biết xạo! Dòm cái biết hà, cái TƯỚNG DO TÂM PHÁT. Dòm cái tướng biết cái tâm mà cái tâm người đó từ xấu sửa lại tốt, thấy không? Người này sửa tâm, cái tướng mới đổi, chứ cái tướng của họ là tướng xạo, biết

liền! Không có đôi con mắt vô-vi được nhưng mà sự giáo dục của Thượng-Đế cũng phải từ từ không nên chỉ mặt người ta, người ta tủ ái tội nghiệp. Tôi biết nhiều lắm tôi không có nói ai nhưng mà tôi nói tổng quát chơi vậy thôi chứ còn thiệt chỉ tửng mặt thì đứng đó run.

143. HỎI: Thưa thầy, thiền có chữa được những bệnh nan y mà y học bó tay không?

ĐÁP: Do cái ý chí của người tu chữa chứ không phải thiền có thể chữa được. Cho nên trị bệnh là ý chí của người bệnh, mà hiểu được giải thoát là người ấy tự trị được bệnh. Giải thoát mà rõ cái phần hồn của mình mới kêu bằng trị bệnh trị tận căn, chứ không phải trị cái thể xác tạm thời đâu. Ý thức cái hồn mình bất diệt thì người đó tự trị được bệnh.

144. HỎI: Thưa thầy, có người thắc mắc là thầy thiền đã lâu, trên hai mươi mấy năm mà vẫn còn bị áp huyết cao là tại sao?

ĐÁP: Cái đó bởi vì nó rút cái bản thể rất nhiều. Khi thiền cao rồi, như tôi đây đáng lẽ phải cầm ăn nhưng vì làm việc phải ăn như thế đó. Nếu không thì cũng như là bế môn không ăn được gì. Một ngày ăn nửa chén cơm, chút chút thì cái bản thể không đến nỗi nào. Còn cái áp huyết cao này nói đúng ra thì đã chết rồi, vì lên tới 220 độ - 240 độ trên 140 độ, nhưng không gì hết. Chính sự kiện này đã xảy ra ở Phi Luật Tân trước đây. Cho nên bây giờ bác sĩ gia-đình ở đây nói rằng tôi không phải áp huyết cao, và cho tôi ăn uống tự do cũng như có những bác sĩ Việt-Nam như anh Hùng là con bác Mai biết rõ là "énergie" của tôi rất mạnh và anh xác nhận rằng không phải là áp huyết, không cần phải uống thuốc áp huyết nhưng bác sĩ ở đây thì luôn luôn cho uống ngừa một, hai viên, một ngày, chứ không

phải là áp huyết cao; nếu áp huyết cao thì tôi đã chết tại Phi Luật Tân: 240 độ trên 140 độ mà kỳ vừa rồi tôi đi Phi Luật Tân đo thường thường là 190 độ - 200 trên 120 độ mà tôi vẫn ăn ngủ tự nhiên không có gì hết. Về tới đây bác sĩ sợ ngừa vậy thôi, chứ thật sự không phải là vấn đề áp huyết cao. Đó là vì nó rút cái thần thức đi làm việc nhiều quá thì cái "pression" đi lên thôi, chứ còn thử máu hồng huyết cầu trên năm triệu rưỡi kia mới là áp huyết cao, còn đàng này tôi có bốn triệu mấy hay là dưới bốn triệu không thành vấn đề. Thành thử người ta không tìm ra cái lý do áp huyết cao.

145. HỎI: Thưa thầy, cho biết sự thật về bệnh trạng của thầy lúc ở Pháp trước đây.

ĐÁP: Thì ở Pháp, tôi đã nói rằng sớm mai đó tôi đi tắm, ban đầu có nước nóng sau biến thành nước lạnh, lạnh cho đến nỗi run bởi vì thoa xà-bông rồi. Lúc đó ở Marseille. Bởi vì trong nhà lúc đó ngủ hết rồi không biết đường nào mở máy nước nóng thì tôi chỉ biết là cảm thôi. Nhưng mà tôi nói cảm người ta không tin, bởi vì các bạn đạo quá thương tội đem tôi đi bác sĩ rồi bác sĩ chuyển đi tới chỗ này, chỗ kia chỗ nọ. Bác sĩ phát biểu đầu tiên ở Marseille cũng chứng minh là tôi không có bị bệnh đau tim. "Nếu anh đau tim tôi không cho anh ra khỏi phòng mạch của tôi, tôi bắt anh nằm nhà thường luôn." Rồi từ Marseille "bị đau tim" mà đi xe mấy trăm cây số về tới Gien! Vô tới Gien đi kiếm một ông bác-sĩ thì ông nghi đau tim. Một ngày đo hoài, đo hoài, rốt cuộc ngày nào tôi cũng như ngày nấy thôi. Đó, hỏi chị Yêm cũng đi đó, hỏi chị xem tôi có mệt chỗ nào đâu mà người ta bắt tôi chỉ nằm giường không cho bước xuống đất. Cái lệnh của bác sĩ mà thôi thì tôi cũng thấy kệ, đó là cơ hội để tôi nghỉ khỏe. Tôi nằm đó nghỉ và ăn uống

thấy khai vị sung sướng lắm. Tôi tin cậy những đồ ăn tinh khiết sạch sẽ và tôi ăn rất ngon. Nằm 17 ngày ở trên giường đó. Tôi đâu có bệnh hoạn nào, nếu tôi đau tim, làm sao có thể cho người ta thâu băng ngày 7,8 tiếng đồng hồ được, không có bệnh gì hết! Như tim hồi hộp đó, thì phải có triệu chứng hồi hộp chứ, chóng mặt hay là thế nào, không có gì hết! Đi đứng được, ăn uống được, ngủ được, có gì đâu mà đành phải nằm nhà thương? Rồi về bên này, người ta nghiên cứu, cũng nói tôi phải uống bốn viên thuốc một ngày, nhưng sau này tôi mới bàn lại với ông bạc sĩ Jai's. Tôi nói tôi không có bệnh, tôi cũng là châm cứu sư, tôi biết tôi không có bệnh đau tim mà các ông nói tôi có bệnh đau tim vậy thì ông cho tôi thử cách nào hay nhứt bây giờ: tôi nghe nhà thương Canada có cách thử cho biết, nếu tôi đau tim thì ông bắt tôi ký giấy, mổ, tôi cũng bằng lòng. Rồi xuống phòng mổ thử không có bệnh gì hết. Sau khi thử đâu chừng 20 phút hay 30 phút thì kêu tôi đi về, nói tôi hoàn toàn không có bệnh.

Mà trong lúc đi thử đó thì những người thử mới hỏi rằng: "Tại sao ông đi vô phòng cứu cấp, ai giới thiệu ông?" Tôi nói bác sĩ tử bên Pháp giới thiệu, có tên ông bác sĩ Darondel giới thiệu, có giấy tờ đàng hoàng, chứ tôi đâu có thể xin vô phòng cứu cấp được. Sau khi thử các chỗ đều chứng nhận là tôi không có bệnh đau tim. Rốt cuộc tới bây giờ tôi có bệnh gì đâu.

Ngay ở bên Pháp, có đêm nào tôi không chơi tới 12 giờ khuya. Tôi còn làm thơ làm thi tới 12 giờ khuya. Khi ở nhà anh Huân, anh Huân cũng sợ cho tôi chết bởi vì tôi buồn ngủ là tôi ngủ mà tôi hết buồn ngủ là tôi ra tôi chơi; khi tôi buồn ngủ, người ta nói tôi bệnh, bắt đầu bệnh đó! Đó là họ nghĩ tôi có bệnh mà thôi, chứ thiệt tôi đã trả lời với họ tôi không có bệnh, tôi khỏe mạnh.

Rồi bữa đó mới tập đi coi hát, tôi nói cứ việc đi, đi thử người nào đi bộ ăn tôi: đó, đi theo không kịp! Tôi cũng đi coi hát về đâu có bệnh gì đâu! Cho nên cái chuyện đó cũng là Bề Trên chuyển để cho tôi nghỉ chút vậy thôi; nghỉ chút vậy đó mà đâu có nghỉ, rốt cuộc hỏi chị Yêm tôi đâu có nghỉ: không có ngày nào không có người tới hỏi, thâu băng; không có ngày nào người ta không tới chụp hình, không thâu băng. Người ta thấy tôi cũng là: ông này đau tim mà đâu có thấy bệnh đau tim, mặt mày hồng hào tươi tốt, tiếng nói rõ ràng, ăn được, ngủ được. Ban đầu họ cho tôi là bị nước tiểu đường, tôi cũng đâu có bệnh đó. Không có bệnh gì hết, chỉ ngày ngày tới thử, ngày nào cũng thử. Bà thử tôi, bà nói:" ông không có nước tiểu đường, tại sao ghi nước tiểu đường?" - Vì lệnh bác sĩ!

Vô nằm nhà thương họ gắn cho tôi cái giấy vàng nghĩa là cấm bước xuống giường: hễ bước xuống là la om sòm. Bắt đi tiểu tiện đại tiện trên giường mà làm sao tôi đi trên giường được? Tôi có bệnh gì đâu mà bắt tôi nằm tiểu tiện đại tiện trên giường, tôi không chịu và tôi kêu bác sĩ tới yêu cầu cho tội được tự do về vụ đi cầu., Đi rồi phải về liền, không được đi lâu mà đi chơi ở ngoài. Cấm thì cũng được vậy! Đại tiện tiểu tiện phải cho tôi đi và tôi đi về phải nằm giường, nằm mười mấy ngày.

146. HỎI: Bạch thầy, tại sao có người mới thiền đã thấy hình ảnh siêu hình, hiện tượng siêu hình như là mầu sắc, hình ảnh và ánh sáng?

ĐÁP: Có chứ, bởi vì tôi đã nói con người không phải mới tu đây, người ta đã tu lâu rồi nên đạt tới trình độ đó. Mình ở đây chỉ lập lại trật tự và mở đường cho họ thấy, mà thấy cảnh đó cũng chưa có thiệt. Thấy cảnh đó là có duyên dẫn tiến tâm linh họ thôi nhưng họ phải cố gắng đi tu, tu

tới nữa rồi họ mới học cái đạo siêu hơn và tinh tấn hơn chứ không thấy cảnh độ rồi đắc đạo đâu!

147. HỎI: Bạch thầy, có những người tu lâu năm rồi mà sao không thấy gì hết, có phải là họ hành thiền sai không?

ĐÁP: Không phải, họ không trì chí mà thôi: họ tu họ ngồi trong hình thức, họ tu cái miệng, họ nói nhưng mà ý chí của họ không được cương quyết. Một chặp rồi họ buồn, một chặp rồi họ vui. Nội cái buồn vui của họ giải quyết không được và không có trì chí tự giải thoát làm sao kết quả được, phải trì chí lập hạnh là vậy! Rồi họ nói: "Ở, tôi tu mấy chục năm!" Anh nghe họ chứ, anh phải kêu họ: "anh hỏi lại anh: anh tu bao nhiêu, thật sự tu hay là không? Anh không có thật sự tu anh mới chậm, còn anh thật sự tu, cái ý chí của anh khác".

Cho nên ÔNG TU ÔNG ĐẮC, BÀ TU BÀ ĐẮC, không nên nghe chuyện người khác mà ví mình vô trong đó, không được. Hỏi mình có chịu cố gắng tu không thôi. Bất cứ đạo pháp nào ở thế-gian, người nào cố gắng nhứt định phải đạt thành. Còn họ tu họ nói: "tôi tu mấy chục năm", vô ích, khỏi nghe! Hồi hôm anh có tu, tu mấy giờ, tinh tấn không, lúc này anh còn xạo không? Đó, bấy nhiêu đó đủ rồi. Tôi nói thật thẳng thắn bấy nhiêu đó thôi!

148. HỎI: Thưa thầy, có một đạo hữu sau một thời gian công phu thì thấy một màu ánh sáng bay vẩn vơ khắp nơi, ban đêm cũng như ban ngày, ở ngoài trời cũng như ở trong nhà, có khi thì trụ ở mặt người khác, có khi thì biến thành những hình thể khác nhau. Thưa thầy, đó là hiện tượng gì vậy?

ĐÁP: Đó là trường hợp những người có những

vị ngũ hành đi theo hỗ trợ. Nhiều người tu kiếp trước cũng là thầy nên bây giờ cũng có một vị ngũ hành theo để hỗ trợ. Cho nên những người đó nhiều khi nếu muốn ra cứu đời thì phải cầu xin chứng minh cho họ: với ly nước họ có thể trị bệnh người ta. Tuy nhiên cái đó làm trì trệ về bên Vô-Vi nên nếu họ thực hiện cái đó là uổng cho họ. Nhưng mà ý thức cái đó thì họ không nên lưu ý nữa.

Còn cái lằng điển phóng thẳng từ ở đây ra (trung tim chân mày), một điểm chút xíu thôi mà thấy nó cực mạnh. Khi muốn chuyển tới thâm tâm người nào thì nó phải đi tới. Đó là cái điển của chính mình mà cái đó sẽ xuất hiện ra ban ngày này kia kia nọ; ban ngày cũng như ban đêm, dòm lên bầu trời là thấy hà sa đầy đủ hết: thấy rõ chấm chấm chấm chấm đó là hà sa. Lúc đó họ ý thức cái khí trời bây giờ được thanh lọc cho nhân sinh ở thế-gian đây là nhờ hà sa mới là lọc trước để cho con người sống trong chu trình tiến hóa. Cho nên cái điển Vô-Vi là tự nó phải phóng ra mới thấy, còn cái điển chạy lòng vòng trước đó là những vị ngũ hành hỗ trợ. Những người như vậy thường tét tử chỗ này (bộ đầu) ra phía sau ót, tét cái cục xương đàng phía sau ót mới thấy cái đó.

149.HỎI: Thưa thầy, tu có cần phải ăn chay không?

ĐÁP: Tu ban đầu ăn chay tốt chứ! Ăn chay là để sửa đổi lại cái tính thể hiện tại bên trong nội tạng của mình và là một cơ hội để trị bệnh, thay đổi, để cho cái tâm nhẹ hơn bởi vì hồi nào giờ ăn mặn mà bây giờ ăn chay là quá tốt, rất tốt đối với thể xác. Tôi bây giờ tôi thấy ăn chay không thiếu thốn gì hết, đầy đủ chất bổ, còn nhiều chất bổ hơn ăn mặn nữa, bổ ích hơn nữa.

150, HỎI: Thưa còn tu thì có cần phải xa lánh chốn phồn hoa đô hội không?

ĐÁP: Không, tu là cái tâm thức mình phải xa lánh, chứ cái xác không cần. Cái xác cần phải điêu luyện sự chạm tiến của chính nó, thành ra sự đụng chạm là một cơ hội thăng hoa cho vạn linh trong cơ tạng. Nhưng cái ý chí cần sự thăng tiến của nó, ý chí thăng hoa, cái đó là quan trọng, cái đó kêu bằng phải LY GIA CẮT ÁI. Cho nên người ta kêu tu phải lập hạnh trong cái thức tu, thiền, giác, tinh, tiến hóa. Đó là luôn luôn cái ý mình phải co lưỡi răng kề răng; mình co lưỡi răng kề răng là ĐÓNG CỬA THẾ GIAN, MỞ CỬA THIÊN ĐÀNG. Đó mới kêu bằng thoát tục, mở được bộ đầu mới là thoát tục.

151. HỎI: Thưa thầy, những hành giả có ấn chứng thường hay thắc mắc đặt câu hỏi thì những đạo hữu có nên giải đáp theo sự nghiên cứu học hỏi hay là sự hiểu biết của mình không?

ĐÁP: Những người thắc mắc thì nên trao đổi với họ, trao đổi nghĩa là người đã tu trước và người mới tu cần phải trao đổi để nói, mà để chi? Cái tâm thức mình nhớ rằng trong lúc trao đổi này chính bản thân tôi là người học đạo thì mới thấy rõ bề Trên chuyển cái thông minh tới để phúc đáp những sự thắc mắc, mới thấy cái hay ở chỗ đó.

Đừng e sợ, có trật, có sai, cho người ta chửi, qua bữa sau sẽ tiến tới, không sao đâu, và khi người ta phá, đó là bề Trên mượn họ để phá cái tự ái của chính mình; cho nên trong đó mình học hỏi, chứ đừng giữ cái lề lối thắng thắn như vậy. Ông Tám nói vậy tôi phải nghe lời vậy, không! Để tôi thử cái điển tôi. Tôi nói làng quấng bị người ta chửi một cái rồi tôi mới tới tôi chỉnh, tôi thấy tôi tỉnh lại. Từ đó tôi thấy Vô-Vi

chuyển tôi, tôi sáng suốt hơn nữa và tôi thấy tôi ổn định hơn, tôi thấy tôi trở về với lời nói của ông Tám, ông đúng mà chính tôi được trở về thấy không? Cho nên mới hiểu ông Tám nói: "các bạn là ông Tám!" là chỗ đó. Khi mình biết tu chỉnh trở về với nguyên căn sáng suốt thì hai là một, mà một triệu cũng là một.

152. HỎI: Bạch thầy, có những người càng công phu thì thấy tật xấu càng bộc phát dữ dội là tại sao?

ĐÁP: Phải rồi, bắt buộc phải bộc phát, nếu không bộc phát thì đâu có thấy cái tánh hư tật xấu của mình mà sửa chữa. Họ thấy rõ cái đó không tốt đối với họ, họ mới tự sắp đặt chương trình tiến hóa và từ bỏ cái đường lối đó. Cho nên người tu khi nghĩ cái chuyện hận thù vô cùng đó, nói tôi bây giờ phải giết thằng đó, không thể sống chung với thằng đó được, tôi phải giết nó, đi tới cực độ rồi mới ngó cái sự thanh tịnh của Chư Phật, lúc đó họ mới tu. Cho nên người hung hăng một ngày nào đó người ta tu còn hơn mấy người tập thanh tịnh. Những người hung hăng mà thức một cái rồi là người ta đắc đạo còn mau hơn những người tuyên truyền kêu bằng tôi thanh tịnh mà không bao giờ thanh tịnh.

153. HỎI: Bạch thầy, vậy tu mình có cần phải DIỆT DỤC không?

ĐÁP: Tu thì tự động phải khai triển. Tu phải ý thức tại sao là dục? Dục là cái gì? Dục là con người đem sự sáng suốt của mình phục vụ cái cõng năng tiến giải đó kêu bằng DỤC GIẢ, thấy chưa? Bây giờ chúng ta tu đây, cái phương pháp công phu này cũng là trong cái dục, chúng ta khai mở những chỗ bị nghẹt thì chúng ta muốn DỤC TIÊN mà thôi. Khi khai mở được bộ đầu rồi thì chuyện thế gian phải bớt, tự nhiên bớt, đâu có đủ thì

giờ làm chuyện mất công, thành ra họ phải đem sự sáng suốt đó đi lên, thấy không? Họ trụ đành rồi cái phần đó làm việc không đủ, họ thấy họ còn yếu, họ thấy họ càng ngày càng yếu thì cần phải làm việc nhiều hơn. Họ không đủ chứ không phải là dư mà để đi phung phí thành mới thấy rằng cần tập trung cái đó để cứu trợ tâm linh của chính họ và ảnh hưởng những người ở xung quanh thì họ cần, họ đang làm việc. Còn cái kia cũng chuyện làm việc mà làm việc hoang phí. Tại sao trước kia tôi thích cái đó vì tôi chưa hiểu cái đường lối và tôi chưa thấy rõ cái giá trị của DỤC TÁNH. Bây giờ tôi thấy rõ cái giá trị của dục tánh thì tôi phải trở về nguồn cội chứ.

Tôi phải DỤC TIẾN THIÊN ĐÀNG, khai thông vạn nẻo. Đó, cái dục đổi chiều hướng. Cho nên đàng này có Pháp-Luân mà tại sao phải hít vô bụng, đẩy rún, đẩy ngực, tung lên bộ đầu? DỤCGIẢI đi lên, thay vì NHẬP SANH DỤC là đi xuống. Người thế gian nhập sanh dục đi xuống. Đi xuống, tại sao? Lấy cái gì chứng minh đi xuống? Bây giờ vợ chồng ở với nhau đẻ đứa con. Bây giờ anh bỏ đứa con được không? Có xa nó cách mấy anh cũng phải lo cho nó, nó kéo anh, nó xỏ mũi, anh phải lo cho nó. Nó nói tôi không cần ba lo, nhưng ba cũng phải lo, thấy không? Rồi sanh nữa, sanh nữa, sanh nữa, sanh nữa, nó kéo mới tạo ra cái nghiệp tại thế, rồi mình hiểu rõ. Ở đây tu mình có nghiệp không? Mình mang cái NGHIỆP TU còn nặng hơn cái nghiệp thế-gian.

Thế gian nuôi có mười mấy người đó mà nuôi không xong, còn cái tu này mình sẽ hòa đồng, hòa tan trong cái khối vô lượng tử bi để mình cứu độ vạn linh, triệu triệu linh, nó còn nặng hơn. Nhưng làm việc nhiều, sáng suốt hơn, thay vì cái kia làm việc một góc thôi. Đàng kia có trì tiến theo trình độ. Bữa nay thấy còn giận, trong cái giận

đó mình tìm được chút thiếu sáng suốt của mình, mình sửa tới sáng suốt hơn nữa. Còn đằng này đi tới toàn diện sáng suốt, phải làm việc nhiều hơn cho mọi nơi mọi giới, thành ra đi tới sự tử bi thật sự hơn.

154. HỎI: Thưa thầy, về cái vấn đề tình dục thì đời sống vợ chồng sẽ ra sao nếu trường hợp cả hai người cùng tu?

ĐÁP: Hai người cùng tu thì sẽ giới hạn nhiều lắm. Hai người cùng tu thì họ thấy cái tinh túy để dưỡng não và những cái thanh tịnh của họ là quí hơn cái phung phí, tự nhiên phải tự giảm rồi. Họ giảm trong cái mức điều hòa mà thôi, gia-đình rất tốt!

Còn hồi trước họ tưởng cái đó là hạnh phúc, cái đó là con đường sung sướng nhất trong đời thì họ thấy hao phí, càng ngày càng tiều tụy. Bây giờ, từ ngày hai vợ chồng tu thì chuyện đó giảm rồi, nó điều hòa, nó giảm bớt lần lần lần lần lần lần cho tới, nghĩa là không cần thiết nữa là thôi.

155. HỎI: Thưa thầy, nếu trường hợp chỉ một người tu thôi thì phải giải quyết thế nào để khỏi cản trở bước tiến của cả hai bên và đừng để cho người không thiền phải đau khổ?

ĐÁP: Cho nên người tu thì luôn luôn phải trì chí. Nếu mà vợ tu chồng không tu, chồng tu vợ không tu thì người tu phải có một cái ý chí cương quyết và trong chường trình dài hạn, chứ không phải trong chường trình ngắn hạn. Ví dụ trong mười năm, tôi cương quyết trong mười năm. Nhưng trong giai đoạn đầu đối với cái dục phải từ từ chứ không làm dữ được, làm dữ thì gia-đình xáo trộn, mà chính bản thân mình cũng không yên, bởi vì mình chưa mở hết, mình mở tới đâu thì mình ngự về chỗ đó.

Khi anh hết dục rồi thì có làm gì anh cũng không làm được bởi không có hứng thú nữa mà trong lời cắt nghĩa của mình khắc phục được đối phương. Khi cái "energie"tập trung rồi, cái luồng điển mình có rồi, mình khắc phục đối phương được. Do cái trình độ mà mình cứu sinh cả hai bên và giữ cho hai bên nền hạnh phúc thương yêu tốt đẹp hơn hồi xưa, hồi nhầm lẫn.

Thành ra người tu phải trì chí chịu đựng, hy sinh một chút để đi tới lần lần và dẫn giải người chưa tu. Rốt cuộc người chưa tu cũng phải tu. Không gì hơn con đường tu!

156. HỎI: Thưa thầy, cắt nghĩa thêm cho rõ về nhân dục và thiên dục?

ĐÁP: NHÂN DỤC là cái bản thể tham dục trong cơ thể mà không sửa thì không tiến về thiên dục. Cho nên tôi nói rằng Mạch-Đốc và Mạch-Nhâm, hai cái không thông. Cái chu luật của nó không chuyển hóa hòa hợp với càn-khôn vũ-trụ thì nó kẹt, kêu bằng nhân dục đi xuống, đi xuống dưới, hai đầu cũng là một đầu mà thôi, trong cái ý mà thôi. Dục, dục trong cái ý muốn mà thôi! Hai đầu cũng là một mà thôi , phải không? Bây giờ mình khai thông rồi nó đi lên.

Cái THIÊN DỤC là nhắm con mắt nó phóng đi lên, đi tới vô cùng, còn cái nhơn dục giới hạn trong giây phút đó thôi. Đó rồi đây các bạn tu sẽ thấy nhân dục rõ ràng giới hạn có chút thôi mà phung phí rất nhiều, còn ở đây thiên dục lợi lộc vô cùng. Khi anh ngồi thiền cả đêm, mai thấy mặt mày tươi tắn, cái đó cũng là dục, hòa hợp với ông Trời mà: mặt mày sáng suốt. Còn cái nhân dục mặt mày tối tăm. Cái lợi cái hại mình biết chứ! Mình phải sử dụng cái lợi hay là sử dụng cái hại? Mình nên sử dụng cái lợi nhiều hơn chứ!

157. HỎI: Thưa thầy, sau một thời gian công phu, tại sao lại có người nứt bộ đầu phía trước, có người nứt phía sau, có người không nứt gì hết?

ĐÁP: Cái đó là căn bản tổ chức của khối óc và tiền kiếp người đó có tu hay không. Người tiền kiếp tu về Thiên Tiên thì mở phía trước nhiều hơn mà người tu về Địa-Tiên thì mở phía sau nhiều hơn. Con người từ con thú mới tiến hóa chưa mở được gì hết nhưng mà học hỏi lần lần để tiến mà thôi chứ những người đó không thể nào đi như những người kia. Nhưng họ chịu thiền là quí lắm, sau này sẽ dự một khóa tốt hơn nữa.

158. HỎI: Thưa thầy, có người không tu mà bộ đầu cũng đã nứt sẵn là tại sao?

ĐÁP: Đâu có phải tu cái pháp này mới nứt bộ đầu? Tôi nói họ đã tu tiền kiếp thì khi họ nhập vào cái tổ chức đó đã sẵn sàng như vậy. Bây giờ mình lập lại trật tự cho họ mở đi nhẹ hơn, và sáng suốt hơn vậy thôi, chớ không phải mình giỏi hơn, cái pháp này giỏi hơn đâu! Pháp này cũng là cái phương tiện mà tôn giáo nào cũng là phương tiện, còn cái tâm linh căn bản của người đó đã nhiều kiếp tu luyện rồi đâu phải mới đây.

159. HỎI: Thưa thầy, tại sao có người công phu một thời gian thì ở trước trán trên hai chân mày phồng to ra?

ĐÁP: Cái đó tốt bởi vì đó là cái điển Thiên-Tiên chứ không phải điển Địa-Tiên. Phồng to đó là cái điển Thiên-Tiên và Thiên-Tiên đó hòa hợp với điển của đức Di-Đà cho nên cái khối ngay chỗ trán đó mở một cái vòng tròn: đó là điển Di-Đà, sáng dữ lắm!

160. HỎI: Bạch thầy, tại sao có người thiền lại

bị thiêng liêng nhập?

ĐÁP: Những người thiền bị thiêng liêng nhập là nó cũng có cơ duyên. Một là người đó kiếp trước làm những điều sai quấy đối với thiêng liêng đó nên ngày nay nó mới nhập vô trong thể xác đó qua cái sự qui định của Diêm Vương cho nó đi theo rồi để một thời gian nữa hai người đồng xuống chịu xử một cái tội chung của hai người nên nó có thể trụ trì ở trong cái thể xác đó hành hạ cho tới ngày người kia chết. Định luật như vậy, không bác sĩ nào chữa được hết mà cũng không có loại thuốc gì ở thế gian chữa được. Có Ngọc Hoàng Thượng-Đế, có điển Quan-Âm xuống đi nữa cũng chỉ lạy thôi rồi nó hứa xuôi qua bửa sau cũng tái hợp.

Rồi còn một số người thích thiêng liêng nói tôi bây giờ cầu ông này nhập xác chỉ đường cho tôi làm ăn là tôi chịu. Do cái tham của con người, cho nên bị nhập, bởi vì cái thể xác này cũng như căn nhà mà căn nhà tôi không mở rước các bạn, các bạn đâu có vô nhà tôi được. Tôi bằng lòng rước thì nó vô. Cho nên ở đây, tại sao ông Tám đi được ông Tám không chỉ cái pháp để tôi trị bệnh điên? Không phải, cái luật trời nó có, luật trời đã trị nó có, nhưng mà người đó rước vô.

Bây giờ mình nói đi tu, mình học thiền mà mình đi làm điều ác à? Mình đuổi nó đâu có được, bởi vì chủ nhà rước nó vô mà tại sao mình cấm nó. Cho nên nhiều người, thầy phù thủy cũng vậy, hay lắm, đuổi con ma ra đi nhưng một chập thầy phù thủy đi về rồi con ma nhập lại, tại vì chủ nhà rước, thích nghe những chuyện du dương của con ma nói trong lỗ tai, cho nên không trị được. Mình chỉ quảng bá cái pháp này để cho nó hiểu và nó thức nó tự chủ, kêu bằng tự trị là chánh, hơn là đi trị dùm.

Cho nên tôi không có trị bệnh tà, thiêng liêng nhập thầy kệ, để nó làm gì làm, y học có trị được trị, không trị được thôi. Chuyện nó rước nó phải chịu, không phải là chuyện mình cứu đâu, mà muốn cứu phải có nhiệm vụ trừ ma ếm quỉ kia mới cứu được. Cái phận sự đó khác hơn, cũng như là Địa Tiên rồi, chứ không phải Thiên Tiên, rồi gây hấn thù đến giờ phút lâm chung, khổ lắm. Chúng ta không làm điều đó, chúng ta chấp nhận những sự đau khổ để tiến hóa tới sự hạnh phúc đời đời của nội tâm về phần hồn thì mình phải thuyết tới đó cho người ta nghe, người ta hiểu, người ta thức được thì người ta nhờ, còn không thức được thôi, chứ mình không làm gì hơn hết.

161. HỎI: Bạch thầy, thiền theo Pháp-Lý Vô-Vi có sợ bị tẩu hỏa nhập ma không?

ĐÁP: Tẩu hỏa nhập mà là tại vì mình muốn làm phương pháp này là cái thở hít vô để luyện nội công: bây giờ tôi hít cho mạnh, tôi giữ cái hơi, để bữa sau tôi đánh gục đối phương, bởi vì tôi ghét thằng đó này kia kia nọ tức là mình muốn hại người ta thì tự nhiên nó động nó mở cái hỏa tam muội lên làm nóng mặt, nóng tai, nóng bộ đầu. Đó là vì họ đã sửa cái pháp này, những người đó bất chánh thì phải chịu hậu quả chứ đâu phải pháp này dạy họ như vậy!

Pháp này không bao giờ dạy con người đi tới tẩu hỏa nhập ma; tẩu hỏa nhập ma là tại người đó đã sửa pháp mới bị, chứ còn làm đúng không bao giờ bị tẩu hỏa nhập ma, không có! Nếu làm pháp này mà tẩu hỏa nhập ma thì tôi là người bị đầu tiên. Ngày nay tôi còn bình an thì các bạn yên tâm và đi đúng đường lối.

162. HỎI: Thưa thầy, tại sao có những người hành thiền, khi nghe thầy nói pháp thì hay phát khóc.

ĐÁP: Đó là họ ăn năn, họ thấy sự eo hẹp của họ và họ thấy sự độc tài bất chánh của họ, nên phải rời lụy nhưng đó cũng là cơ duyên độ cho họ tiến hóa.

163. HỎI: Thưa thầy, tại sao có người thiền thì phá mây được, có người thì không?

ĐÁP: Bởi vì, như tôi nói, cái điển trụ lên Trung-Thiên ngay trung tim cái trán này mà mình thấy một luồng điển sáng của mình phóng ra thì người đó phá mây được, đương nhiên phải phá được. Còn người muốn trụ mà không có chỗ nào trụ thì kêu họ phá, phá sao được; họ chỉ mới học lý thôi, mới có Pháp Lý hà! Họ nói này kia kia nọ hay nhưng mà cái TRỤ ĐIỂN chưa có thì làm sao phá được. Phải một thời gian sau, khi bước vào trong cái HUYỀN BÍ mới phá mây được, thấy không? Pháp-Lý, Vô-Vi rồi tới Huyền-Bí; tới Huyền-Bí là phá mây được, bắt buộc họ phải phá.

164. HỎI: Thưa thầy, tại sao cũng một pháp-lý mà khi thực hành thì mọi người đều có những kết quả khác nhau? Người thì phá mây, người thì khác vv....

ĐÁP: Cho nên tôi đã nói trình độ tiến hóa của con người không cùng một loạt được, thấy không? Phật cũng triệu triệu ức Phật mà! Phật có trình độ riêng biệt, bằng chứng là Phật Thích-Ca, Phật Di-Đà, Phật Di-Lạc. Ở thế gian tạm ghi danh vậy thôi nhưng mà còn nhiều cái triệu triệu khác nhau, xa xích một ly là khác chớ không có Phật nào quản lý Phật nào hết. Trình độ tiến hóa tới vô cùng!

165. HỎI: Bạch thầy, vậy cái trình độ của Phật có đồng đều nhau không hay cũng đồng đều nhưng sự hiểu biết có nhiều chỗ khác nhau?

ĐÁP: Khác nhau, bởi vì người đi trước người đi sau khác nhau. Cái trình độ đụng chạm ít, đụng chạm nhiều, bởi vì nguyên căn Phật là lọc tới thanh mà thôi, mới tới thanh mà thôi; mà cũng có Phật đi làm việc như ông Tê Công, ông lại khác hơn mấy ông Phật khác. Ông Phật Tê Công là ông đi tới thanh và ông làm việc cho Thượng-Đế luôn, thành ra cái đường của ông rộng hòn mấy ông Phật kia. Phật Tê-Công đó, ông làm việc về đời nên thấy rộng nhiều lắm, rộng lắm, cái nào ông cũng khai thông được hết, dễ thương lắm!

166. HỎI: Bạch thầy, vậy Phật cũng là cấp bậc nhưng mà hoạt động thì khác?

ĐÁP: Hoạt động khác, có người nói tôi không nhỏ ỏn, tôi không chịu tham gia với Thượng Đế, tôi không cộng tác với Ngài, tôi chỉ giữ cái thanh thôi thì kêu bằng ở tù trong thanh, KẸT TRONG THANH, nhưng mà tôi thích cái đó, thích là ở tù đó! Cho nên các bạn đổi danh hiệu Nguyễn ra Thích thì các bạn bị kẹt ở chỗ đó., Thích là kẹt, còn không thích thì không kẹt, hiểu chưa?

167. HỎI: Thưa thầy, có cách nào giúp hành giả tự đo lường trình độ tu tiến của mình không?

ĐÁP: Có cách chứ, bởi vì khi mình xưng danh là tu có trình độ thì tự nhiên người ta tới với mình và cái miệng của mình mách cho người ta tu mà người ta tu trật thì họ tới chửi mình, mình tự xem mình coi thử còn động không, mình có trì chí cứu độ người ta hay không? Đó là thử trình độ thăng hoa của mình.

Còn nếu mình thanh tịnh rồi thì mình chỉ cho họ mà họ tới với mình và mình giải cho họ thì mình thấy trình độ mình tiến hóa hơn xưa nhiều. Phải nhớ người mới tu mượn cái thước thiên xích đó

để đo sự thanh tịnh của chính mình.

Cho nên Đức Thích-Ca, tại sao Ngài không đi kiếm một ông thầy hiền mà tu, trái lại Ngài vô rừng đi kiếm thú dữ tu. Ngài tu với ma quỷ chứ, thầy của Thích-Ca là ma quỷ chứ ai đâu nữa. Nó phá Ngài nhưng tâm Ngài không động, nó bầy đủ thứ tầm Ngài không động, Ngài được thăng hoa, trí chí Ngài mới thành công, chứ Ngài đâu có tu với ông thầy hiền đâu. Ngài tu với thầy dữ mà nhờ thầy dữ mới đo lường sự thăng hoa của Ngài.

Thì bây giờ các bạn ở đây có gia đình rồi, con của các bạn là cây thước đo lường sự tiến hóa tu hành của chính mọi người trong gia đình. Con là thầy rõ ràng, nó đứng đo cho mình đó. Bữa nay nó đo coi thử ông tới đâu, mai nó đo coi thử ông tới đâu mà ông tức thì ông chưa tới đâu hết. Ông biết ông rõ ràng lắm!

168. HỎI: Thưa thầy, có người nào muốn tu mà tu không được không?

ĐÁP: Không có chuyện muốn tu mà tu không được! Con người muốn là ông Trời muốn, luôn luôn vậy! Cho nên người thế-gian muốn, tôi muốn bắt con cọp trên rừng về, họ còn bắt mấy con cọp về bỏ sở thú chơi được. MUỐN LÀ ĐƯỢC, còn người miệng nói muốn không thật muốn thì không bao giờ được. Muốn mà thật sự muốn cũng là người tu. Muốn cái gì phải thật sự muốn, đừng có muốn nửa chừng, lỏ cỏ, dụ dự, thiếu dứng. MUỐN MÀ THẬT SỰ MUỐN là đạt tới dứng rồi, thấy không, đó là tu đó! Còn muốn mà dụ dự đâu có được, bởi vì kiếp con người giới hạn mấy chục năm thôi. Còn anh muốn cái đó mà anh không thật tình muốn, cái miệng nói muốn mà thôi thì tự gạt lấy mình, làm sao đi tới được. Cho nên cuộc hành hương của mình là phải DỨNG mới đi tới được, mà thiếu dứng không được.

Cưỡng quyết, khi tôi muốn cái đó là phải muốn cho kỳ được thì tự nhiên nó khai thông nó hiểu tới . Tới đó là nó hiểu lý rồi thấy rõ chớn lý còn dụ dự thì nó tạo cái ngu ảo mà thôi, đừng có dụ dự. Muốn cái đó cứ đi tới. Bây giờ tôi muốn khai thông bộ óc, khai thông ngũ tạng để thặng hoa tư tưởng, thì có cái pháp này cứ việc giữ cái đó đi tới, nhứt định trì chí, nay không được mai, mai không được một. Tụi bay hành hạ tao nhiều chừng nào tao mới hiểu tao nhiều hơn! Đó, cái tánh tình đó trong này có nhiều, thiếu gì, vạn linh đo lường mình đây nè, nó chọc tức mình đây nè! Chập buồn, chập vui là cái tụi ở trong nầy nó thử mình: lục căn lục trần nó phá phách hằng ngày, hằng giờ, hằng phút. Bây giờ đang vui, chút nữa buồn. Cái đó là cái chuyện đo lường tới vô cùng. Mình hiểu, mình lấy cái chìa khóa đó là mình tiến rồi, đi tới KHOA-HỌC, HUYỀN-BÍ. Khoa học vượt qua khỏi, tới chỗ huyền bí, PHẬT-PHÁP.

169. HỎI: Bạch thầy, thường người ta nói MINH TÂM KIẾN TÁNH, vậy nghĩa chính đáng của nó là thế nào?

ĐÁP: Minh tâm kiến tánh là khi chúng ta tu rồi, cái thức bị đụng chạm nhiều, chúng ta thấy cái thức chúng ta sáng suốt, thấy cái tâm chúng ta càng ngày càng bao la thạ thử hơn thay vì chúng ta chấp, tức, giận, hờn, buồn. Bây giờ hết rồi thì lúc đó chúng ta mới thấy, thấy rõ cái tánh, thấy rõ cái tánh chậm lục, cái tánh tối tăm, cái tánh lười biếng, cái tánh trì trệ vì nó mà làm cái tâm bất loạn.

Cho nên chúng ta phải xây dựng luôn cái tánh. Minh tâm rồi phải kiến tánh mà kiến tánh thì phải xây dựng cho cái tánh rồi mới thấy cái trọng trách càng ngày càng nhiều đối với chủ nhân ông

vì khi chủ nhân ông hiểu được cái trọng trách đó mới thưởng Cha Trời nhiều, thưởng Đấng Tạo Hóa nhiều hơn.

170. HỎI: Bạch thầy, người tu đến giai đoạn nào thì phải uống nước lạnh?

ĐÁP: Cái đó là tùy thức thôi chứ không phải là giai đoạn nào. Tôi không thể nhứt định ngày giờ. Người mà cái thức chịu tu rồi thì một ngày nào đó họ đi tới việc uống nước lạnh.

Nước lạnh là một chất dưỡng sinh mà thôi để giải trược, giải nóng ở trong cái gan vậy thôi, chứ có gì đâu. Dưỡng sinh và trị bệnh thông thường vậy thôi chứ có gì đâu mà tới trình độ nào mới uống được. Chừng nào mà họ cảm thấy rằng tôi cần uống nước lạnh để cho tôi được khỏe mạnh thì họ làm, còn họ không cần thì thôi, uống cà-phê, đâu có cấm họ được, thấy không? Cái đó là tùy thức. Còn họ không chịu mình đâu có buộc người ta được.

THƯA: Bạch thầy, vậy công dụng của việc uống nước lạnh là để giải cái tánh nóng trong bản thể mình?

ĐÁP: Nước lạnh đó là để giải nhiệt trong gan. Người ăn đồ chiên đồ xào mà uống nước lạnh thì giải nhiệt trong cơ tạng rất hữu ích và thanh lọc được một phần vậy thôi, chứ còn cái Pháp-Luân Thường-Chuyển là lấy ĐIỆN THANH LỌC ĐIỆN, cái đó quan trọng hơn!

THƯA: Bạch thầy, vậy mình uống bao nhiêu nước cho mỗi buổi sáng?

ĐÁP: Mỗi buổi sáng uống nhiều nhất một lít thôi, một lít trước khi mình uống cà-phê này kia kia no, bởi vì mình uống cà-phê thì có mùi thơm mình

thích vậy đó, thích uống nên nhiệt. Ăn bánh mì chiên hay là đồ chiên, đồ nóng, cũng nhiệt cái gan thì mình uống chút nước vỏ để giải nhiệt và đi tiểu tiện khỏi nóng, đi đại tiện dễ dãi thì con người bớt bệnh hoạn, da mát vậy thôi, chứ có gì đâu!

171. HỎI: Thưa còn đến giai đoạn nào thì hành giả phải ngủ ngồi?

ĐÁP: Giai đoạn ngủ ngồi là khi cái bộ đầu hành giả được rút rồi thì họ cảm thấy có cái cảnh ở bề trên, thấy cái tâm sung sướng và thấy cái bộ đầu sáng suốt. Họ thích ngồi vì trong lúc nằm xuống lại thấy đi đây đi đó chứ không thấy nhẹ bằng lúc ngồi. Mà lúc ngồi họ cảm thấy nhẹ đó thì tự họ thức họ đòi hỏi việc ngủ ngồi tới sáng: tự họ đòi hỏi.

Cho nên hồi tôi tu, ban đầu tu thì chỉ ngồi trong giờ thiền thôi rồi sau này tôi được thanh nhẹ, tôi thấy tôi cần phải ngồi cho tới sáng. Lúc đó tôi tự khuyến khích tôi ngồi, chứ không phải ông Tư kêu tôi ngồi, chẳng có ai kêu hết! Tôi thích ngồi vậy tôi ngồi. Khi tôi ngồi tới sáng rồi tôi thấy nhiều điều lạ lùng tới với tôi, thử thách tôi, ám hại tôi đủ chuyện, nhưng mà tôi vượt qua, tôi thấy tôi sung sướng ở chỗ đó, tôi hãnh diện là chính tôi đã tự vệ được.

172. HỎI: Thưa thầy, ngủ ngồi như vậy có được tựa lưng vào ghế không?

ĐÁP: Cũng dựa lưng vào ghế, bởi vì tôi ngồi ghế xếp. Khi ngồi thiền thì không được. Khi

thiền, tôi ngồi ngay, ngồi ở trong cái ghế đấu. Khi tôi xả thiền đàng hoàng rồi, tôi mới ngủ ngồi trong ghế dựa.

173. HỎI: Thưa thầy, tại sao nói là TRÌNH ĐỘ KHÔNG MUA KHÔNG BÁN được?

ĐÁP: Trình độ đâu có mua bán được! Bây giờ cái trình độ của anh và sự hiểu biết của anh chia sớt cho tôi được không, thấy không? Mà sự hiểu biết của tôi bây giờ chia sớt cho anh cũng đâu được, không có mua bán được! Mà anh có vận động cho tôi chia trình độ của tôi cho anh cũng không được, thấy không? Cho nên trình độ không mua và không bán được, mình phải tự lực cánh sanh mới thăng hoa được. Không có sự đổi chát trong trình độ.

174. HỎI: Bạch thầy, thế nào là khử trược lưu thanh, thế nào là ngũ tạng khai thông và thế nào là ngũ uẩn giai không?

ĐÁP: KHỬ TRƯỢC LƯU THANH là cái sự tăm tối kêu bằng trược mà ngày nay mình do cái pháp Soi-Hồn, Pháp-Luân và Thiền-Định mà thực hành thì cái thần kinh ổn định rồi và cái chấn động lực càng ngày càng gia tăng và tới lúc đó chúng ta nhắm mắt thấy sáng.

Làm Pháp-Luân để cho NGŨ TẠNG KHAI THÔNG là làm Pháp-Luân vô: ban đầu mình hít, muốn đem lên đầy ngực, tung lên bộ đầu, rất khó khăn mà bây giờ càng ngày càng thông; mình vừa hít vô muốn chuyển đi đâu, chuyển ra tay, nó ra tay, mà xuống chân, nó xuống chân, mình điều khiển được. Ngũ hành trong bản thể mình điều khiển được mới đi tới NGŨ UẨN GIAI KHÔNG.

Khi các bạn ngồi như thế này, quên tất cả cái đầu; cái đầu đại diện ngũ tạng: bộ óc, cặp mắt, lỗ mũi, cái miệng cặp tay. Khi thanh nhẹ tới giai đoạn kêu bằng GIAI KHÔNG, không còn bộ đầu nữa thì lúc đó chúng ta ngồi thấy sung sướng, ngồi một đêm tới sáng không nghĩa lý gì đâu.

Nhẹ quá, sung sướng quá, kêu là NGŨ UẨN GIAI KHÔNG.

175. HỎI: Thưa thầy, điển quang là gì và xin thầy phân biệt cho rõ giữa điển trược, điển thanh và thanh quang điển lành.

ĐÁP: ĐIỂN QUANG là sự sáng suốt trong nội thức của chúng ta, cho nên khi mọi người tu mà hiểu được sự sáng suốt do liên kết với điển quang sáng suốt của Bề Trên. Cái điển quang sáng suốt chẳng hạn trong lúc các bạn đương viết thỏ mà nghĩ một việc này mà viết rồi một chập ào ào ra những việc còn siêu hơn và nhẹ hơn. Đó, cái điển quang chuyển hóa xuống nên tâm thức mình được mở càng ngày càng sáng suốt.

176. HỎI: Điển trược, điển thanh, thanh quang điển lành?

ĐÁP: ĐIỂN TRƯỢC làm bít tất cả những lỗ chân lông, làm cho con người tối tăm và bực tức. Khi cái bản tánh sân xuất hiện, đó là trược, nó làm những lỗ chân lông không thông thì ở trong ngũ tạng cũng bị kẹt, không giao cảm được, không thanh nhẹ được: đó là điển trược!

ĐIỂN THANH là khi giải tỏa cho thông tất cả những lỗ chân lông của thể xác thì lúc đó mình nhắm mắt mình thấy cái cơ tạng của mình sáng hết từ trên đầu đến chân cũng như tube đèn néon vậy, đó là thanh rồi, trong mình có điển thanh và có thể chuyển cho họ tự dậy làm thỏ thi. Trong lúc làm thỏ đó có cầu thanh và cầu trược rõ ràng. Cầu trược là cầu văn bị đứt, nghe không hay, không mở mà người tu có điển đọc không thấy giải.

Cho nên cái điển bồi bổ trong lúc hành văn để cho thấy thanh trược ở chỗ nào! Nếu họ thích cái

thanh thì ráng tu hơn nữa, ráng hành hơn nữa để trở về với hoàn toàn thanh thì lúc đó hành văn khỏi cần cầu xin Bề Trên chuyển cho. Thật sự có chuyển, lúc mà hành giả đang viết bài thở khuyên tu thì nhiều cái điển chiếu cho để họ làm một cách thoải mái nhưng rồi họ xét lấy họ chưa có tu gì hết, thấy còn yếu quá là tại vì họ còn trược, họ phải tu nhiều hơn. Cái căn của họ nhẹ nhưng mà cái thể của họ trược, nên phải tu, bắt buộc phải tu, phải lập lại trật tự mới đón rước cái phần thanh trở về trọn vẹn được.

THƯA: Thưa thầy, còn thanh quang điển lành là gì?

ĐÁP: THANH QUANG ĐIỂN LÀNH là cái hào quang vô tận của Thượng-Đế chiếu hóa cho chúng ta bất cứ trược cũng được hưởng mà thanh càng được hưởng thêm.

177. HỎI: Thưa thầy, còn điển ngũ hành là gì?

ĐÁP: ĐIỂN NGŨ HÀNH là chuyện ở trên mặt đất này. Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ kích động và phản động kêu bằng điển ngũ hành. Ngũ tạng của chúng ta cũng vậy, cũng điển ngũ hành. Cho nên chúng ta tu mà tập trung được điển ngũ hành là chủ nhơn ông điều khiển ngũ hành của bản thể. Sau này có một cơn kêu bằng biến động nhưng mà ngũ hành ta vẫn giữ, Thượng-Đế không có rút được.

178. HỎI: Thưa thầy, thủy-điển và thận thủy là một hay là khác nhau?

ĐÁP: THẬN-THỦY, THỦY-ĐIỂN cũng là một thôi! Nước với điển là cảm giao, giao cảm.

179. HỎI: Thưa thầy, tại sao lại nói là thủy điển bất thông?

ĐÁP: THỦY-ĐIỂN BẤT THÔNG là bị kẹt ngay cái đường Đốc-Mạch của xương sống, cái đường tử sau lưng đi lên tới cái ốc bị kẹt là bất thông. Kẹt cái đó làm cho con người bực bội ghê lắm, cho nên chúng ta phải làm Pháp-Luân nhiều cho nó thông lên trụ đảnh ở bên trên mà tử ở bên trên rút thì biết cái xương sống là vũ-trụ của thể xác này mà thôi.

180. HỎI: Thưa thầy, tại sao lại nói nước là điển, điển là nước?

ĐÁP: NƯỚC LÀ ĐIỂN, ĐIỂN LÀ NƯỚC vì trong cơ thể chúng ta không có nước thì điển không có chỗ chạy, thấy không? Cái điển cảm giao ở trong nước thì cái thức chúng ta mới mở. Trong cái cơ tạng con người không có nước thì cái điển không tới. Cho nên bây giờ cái điển của nhà đèn, mình để hai giấy điện dưới nước và mình thọc tay vô nước là bị giựt liền: hai cái cảm giao!

Điển với nước hòa cảm với nhau và dẫn tiến cái luồng điển mà nước là con đường lót cho điển đi, cho nên chỗ nào chúng ta cũng có nước, nước-điển, điển-nước. Hai cái đồng hành với nhau tiến hóa mà vượt khỏi cái thể xác này, không có xài nước nữa, hoàn toàn là thanh điển. Còn ở trong thể xác này phải lấy nước làm đường cho điển chạy.

181. HỎI: Thưa thầy, phép rửa tội bên Thiên-Chúa giáo có liên quan đến vấn đề nước là điển và điển là nước này hay không?

ĐÁP: Đó là bên Thiên-Chúa giáo hồi xưa người ta làm cũng rất có ý nghĩa đầy đủ chứ không có làm sai, bởi vì hào quang của Chúa chiếu hóa cho những người thành tâm. Cho nên làm phép rửa tội là cho người ta xuống nước để chi, để cái hào quang thanh khiết của Chúa chiếu xuống cái hồ

nước đó để cho người chịu tội và xin lễ đó được hưởng cái phần thanh quang đó trong lúc hứa hẹn với Chúa.

Cho nên những người hứa hẹn đó phải trì chí và phải giữ lấy lời hứa của chính mình bởi vì cái mà được Bề Trên chứng đó, cái hào quang mà chiếu như thế đó là rất quí. Nhưng người đời vì sự động loạn của thế-gian thành ra làm sai, càng ngày càng sai. Cái việc làm như vậy đó có rất đầy đủ ý nghĩa chứ không phải không có ý nghĩa đâu, nhưng người đời trở về với gia-can mất sự thanh-tịnh và không có cái pháp để luyện để hiểu điển. Nếu họ hiểu điển thì trong lúc đó rước được cái thanh điển rất quí.

Cho nên trong nhà thờ mỗi bữa sáng, bốn, năm giờ sáng, mọi người vô nhà thờ làm dấu Thánh-Giá: "Nhân danh Cha, và Con và Thánh-Thần, Amen." Làm dấu này là thấy khỏe là vì nhiều người đã nhúng tay vô trong nước là cái điển trụ trong nước rồi thì người kế tiếp rồ vô cũng thấy như vậy, vì người ta không tu về điển. Còn đàng này mình tu về điển thì mình trụ thẳng rồi, bước thẳng về điển giới rồi thì TÂM ĐỘNG THẦN TRI, mình tưởng tới Chúa thì Chúa chiếu, tưởng tới Phật là Phật chuyển.

182. HỎI: Thưa thầy, thế nào gọi là phần thân dạy đạo?

ĐÁP: PHẦN THÂN DẠY ĐẠO là cái ý chí chúng ta và phần hồn chúng ta xuất ra khỏi được rồi thì mới trụ về trung tâm sinh lực của càn-khôn vũ-trụ. Trong lúc đó mình mới hòa tan vô trong chỗ làm việc mà trong chỗ làm việc đó nó chiếu hoá tới muôn vàn triệu ánh sáng của hào-quang mà chúng ta hòa tan trong đó là ta có cơ hội phân thân mà ai tưởng tới cái luồng điển chúng ta thì chúng ta chuyển cho họ liền kêu bằng phân thân

dạy đạo.

183. HỎI: Thưa, trong chuyện Tây Du Ký thì ông Tôn Ngộ Không nhổ lông thổi phép thành ra nhiều ông Tôn Ngộ Không khác, như vậy có phải là hình thức phân thân không?

ĐÁP: Cái đó là PHÂN THÂN. Nhưng mà cái phân thân của con người ở thế-gian giống ông Ngộ Không ở chỗ nào? Cái đó là trong thể xác của mình. Cho nên giựt cái lông thổi ra Tôn Ngộ Không thì bây giờ ông Chấn đây nè, nếu tất cả lỗ chân lông mà xuất ra được thì chúng nó nói tôi là ông Chấn, tám vạn bốn ngàn ông Chấn chứ không phải một ông Chấn! Nhiều như vậy đó! Nó xuất phát ra tới vậy đó thì ông nào cũng là biến ra, biến ra muôn ngàn vạn được hết trọi, cũng trong cái một mà ra rồi sẽ qui về cái một chứ không phải hai, ba đâu.

Mấy ông đắc đạo viết Tây Du Ký đó chia ra nào là Sa-Tăng, Bát-Giái nầy kia mình thấy tưởng là cảnh ở ngoài, té ra ở trong mình mình: có một ông hà! Nhưng mà họ nói mấy ông để cho người ta học, bởi vì con người còn ngu, chưa hiểu mà hiểu rồi chỉ có một ông, có ông đó thôi cái ông Thức Biết, vậy thôi!

184. HỎI: Bạch thầy, thế nào là khai khiếu mở huệ và thế nào là phát Mô-Ni Châu, kết thánh thai?

ĐÁP: KHAI KHIẾU MỞ HUỆ là cái trung tim bộ đầu này được thửa tiếp với thanh điển Bề Trên. Mình có cảm giác rõ ràng là sức hút, hút đi lên mới mở huệ, hòa tan với Bên Trên. Mình ở đây nhưng thấy cảnh Trời. Ở trong căn nhà này mình thấy sự lớn rộng vô cùng ở bên ngoài của Bên Trên rồi mới kêu bằng mở huệ. Rồi còn gì nữa?

185. HỎI: Thế nào là phát Mô-Ni Châu?

ĐÁP: PHÁT MÔ-NI CHÂU là khi chúng ta Soi-Hồn ở đây, tập trung ngay cái trung tim chân mày này mới xuất một điểm sáng đi ra: có chút xíu thôi mình thấy ít nhưng mà cái đó dày công mới soi ra được. Sau cái tê tê, nặng nặng ngay chỗ trung tim chân mày này thì nó nặng trì, nặng trì, nặng trì, nặng trì, nó chuyển mạnh mới kết tinh thành một cái điểm đó xuất ra.

Ban đầu thì thấy đỏ rồi sau lần lần thay đổi thành màu vàng rồi màu tím, màu xanh để luyện cho mình biết cái màu này là cái tánh anh như thế này, cái tâm anh buồn hay là vui? Anh đi tới triết-giới hay là đi tới cái gì?

Đó, ở trong đó nó chuyển ra cho mình thấy cái mầu. Cái mầu vàng đó vẫn còn lo âu, cái màu tím càng sân còn buồn, màu đỏ là cái tánh cũng còn ác ý, mầu thanh dịu da trời là đi tới cái triết-giới. Triết giới là thích nói về con đường tu, khai mở, không thích chuyện ác ôn nữa.

Rồi lần lần nó bay ra khỏi thể xác, đi tới đâu, hiểu tới đó kêu bằng MỘ-NI CHÂU. Mô-Ni Châu là thánh thai đó, đi tới đâu hiểu tới đó rồi lần lần trụ ở trên đó, đi lên đi xuống quen rồi biến thành mặt mũi tay chân. Trước kia chúng ta giáng sinh cũng chỉ một vòng tròn máu thôi rồi phân ra âm dương, rồi phân ra mắt mũi tai miệng tay chân thành ra con người ở ngày nay, rồi bây giờ chúng ta trở về cũng phải làm cái bôn đó. Cái vòng đó phải trở về đó, rồi mới ở trên đó, quen rồi mới lập lại một cái thánh thai. Nó lên cũng hình hài nhưng nhỏ như bêbê vậy thôi chứ không to lớn gồ ghề như thể xác ở đây. Nếu mà gồ ghề như thể xác ở đây không có đi dừng được ở bên trên. Lên tới bên trên thì không lớn được, rất nhỏ và

xuống chừng nào thấy lớn chừng nấy. Cho nên chúng ta xuống từng số thấp thì con ma con quỷ thấy cũng kính nể lắm.

Cho nên các bạn đi ra khỏi thể xác, rồi trở về thể xác, thì các bạn đi nhập vô trong bộ đầu, đi xuống tử tầng, tử tầng, tử tầng trong thể xác thì chúng nó phải quì hết, vì thấy mình lớn lắm, phải qui đảnh lễ hết cũng như một vị Phật giáng xuống trần gian. Bước vào trong thể xác, lâu lâu mình phải đi một vòng quanh vậy đó trong cái tiểu thiên địa này.

186. HỎI: Thưa thầy, có phải chỉ khi nào phát Mô-Ni Châu, kết thánh thai thì lúc bấy giờ hồn mới thật sự xuất khỏi bản thể không?

ĐÁP: Đúng vậy đó! Đúng như vậy, phải đi như vậy. Nhưng những người đã tu tử tiền kiếp, đã tu lâu rồi, thì họ không cần phải kết thánh thai, họ xuất ra đi tự nhiên. Họ đi tự nhiên một thời gian cũng phải lọc cho nhỏ lại vì người ta đã tu nhiều rồi, bây giờ tới cái chỗ đó. Những người tập tành tu đi tới thì phải theo trật tự như tôi nói hồi nãy. Đó là cái trật tự thực tế cứ đi tới. Còn những người đã tu nhiều kiếp, người ta ra đi tự nhiên có gì đâu, không có khó khăn.

THƯA: Bạch thầy, tức là họ xuất ra là họ đã có đầy đủ tay chơn tất cả.

ĐÁP: Ồ, đầy đủ họ đi. Người ta đã tu nhiều rồi, người ta đã có tu lâu nhưng người ta quên đi, mà những người đó chưa có vợ có chồng. Ít lắm! Có vợ có chồng không có chuyện đó, nó mất hết, phân tán hết.

187. HỎI: Thưa thầy, tinh khí thần là gì?

ĐÁP: TINH KHÍ THẦN là trong thể xác của mình

nhờ tinh khí thần cũng như cái máy điện. Trong cái tinh hóa khí, khí hóa thần, và thần hườn hư. Cái chất tinh là cái trụ điển ở trong cỏ thể con người. Anh không có tinh làm sao hóa khí được, làm sao có cái hỏi để đi lên và trong cái khí nó hóa thần.

Cho nên chúng ta lấy gì để nghiên cứu về chất tinh? Bây giờ các bạn đói, bắt các bạn ăn cơm đi, thấy không? Ăn cơm vô thì trong bao tử hóa gì? Nó nóng. Nóng hóa thành khí mà khí hóa thần. Ăn cơm vô thấy mạnh mẽ. Hồi nãy đói run mà bây giờ mạnh mẽ đi đứng được rồi.

Thần hườn hư là sau khi ăn no rồi tại sao chút nữa anh lại đói, anh đòi ăn nữa! Nó hườn hư rồi! Nó ở sắc giới giáng xuống thế gian cứu trợ cái thể xác nầy và nó trở về sắc giới. Cho nên chúng ta phải có tinh khí thần dồi dào chúng ta mới khai triển đạo pháp được. Nếu chúng ta cứ lụn bại hoài, không có tinh khí thần, không tiến về đạo pháp được, thấy không? Bởi vì anh không có một cái nồng cốt của thể xác và không có một cái chùa để anh trụ trì, lấy gì anh tu?

Cái thể xác anh là cái chùa, cái tiểu thiên địa, mà cái thể xác này bị sụp đổ làm sao anh tu? Cho nên phải cần tinh khí thần. Cho nên nước với cơm cũng tạo ra điển vậy. Cơm dưỡng sinh con người, cho nên cơm là cái chất tinh, tạo ra chất tinh trong thể xác và trong tinh hóa khí, trong khí hóa thần nó vẫn sống mãi mãi, chứ không phải ăn cơm với nước mà chết đâu, không có chết!

188. HỎI: Thưa thầy, nói rằng khí tụ tại tai mà thần an tại mắt có đúng không?

ĐÁP: Đúng, KHÍ TỤ TẠI TAI. Khí là cái hỏi, khí là do trong cái gan mà gan cũng như cái cây mà cái cây cục-cựa là gió phải chạy hoạt động

trong nầy nè. Gió chạy ra lỗ tai cho nên người bệnh mà lỗ tai héo là chuẩn bị rồi đó. Tiêu rồi, cầy hàng thọ không còn nữa, thấy không?

THẦN AN TẠI MẮT là nói về đời, nói bên ngoài, đó là nói về y học: dòm cặp mắt anh có thần không thì thấy trong người anh hư hay là thiệt ở chỗ nào. Đó muốn biết trong mình anh khỏe chỗ nào, dòm cặp mắt biết liền. Thầy tướng cũng vậy nữa, dòm lỗ tai, dòm cặp mắt anh, biết khí sắc anh như thế nào.

Mọi chuyện trời chấy thì cái thần sắc khác, mà mọi chuyện trở ngại thấy thần sắc của anh không có quang, không có sáng thì người ta luận về gia-cảnh không yên. Coi tướng cũng vậy. Cho nên cái pháp tu đàng này, các bạn sẽ đi tới trọn vẹn làm ông thầy tướng, một y sĩ, chuyện đó dễ quá chừng, không có khó khăn, vì đứng trên ngũ hành và từ trong ngũ hành mà ra.

Rồi bây giờ các bạn tu đây là ở trong ngũ hành đây, đang lục đục trong ngũ hành đây, rồi thoát khỏi ngũ hành thì trở lại là gì? Là một ông thầy rồi, biết hết rồi! Kích động và phản động của nội tâm nội tạng thì mình thấy rõ rồi. Bây giờ mình mới xét về bên Vô-Vi thì cao hơn nữa, huyền bí hơn nữa. Thử hỏi sao ông này cặp mắt sáng và ông nầy cặp mắt không sáng? Cái nội thức người ta mở, con mắt người ta mới được chiếu sáng: nội thức rước được cái ánh sáng bên trên, dưới đây cặp mắt phát quang ra tử-bi. Còn nội-thức chưa mở thì con mắt chưa sáng. Phải tu cho nội thức mở, đứng rước cái trước nhiều quá, thấy không? Thử ăn cơm với nước lạnh thì cặp mắt sáng! (thầy cười!)

189. HỎI: Thưa, như vậy những người bị cận thị tu thì mắt có sáng ra không?

ĐÁP: Cận thị tu cũng được. Soi-Hồn đỗ con mắt ghê lắm, thế nào cũng giảm được một phần. Nếu người cương quyết, con mắt tinh lắm. Còn mở được đệ tam nhãn thì cận thị kể như pha, đâu có ăn chung gì. Nó thấy nhiều chuyện còn hay hơn nữa, thấy đâu phải bằng con mắt, mà bằng cái ý.

THƯA: Thưa, còn trong văn chương người ta nói rằng mắt là cửa ngõ mở vào linh hồn có đúng không?

ĐÁP: Ồ, con mắt mở để biết về linh hồn, đó là nói về đời. Cái đó là thập chủn. Còn đàng này, cái thần thức là cái của đó. Mà thần thức ở đâu? Ở đây, chớ chi châu. Sau này các bạn ra là có một đám mây, và bước lên đám mây là như đi xe hơi: nó bay đi. Cho nên bây giờ tu cái này là đương phá cái vách tường, SƠN ĐỊNH, cái núi này. Phá vách tường để đi ra: cái của ở chỗ đó! Nhưng người đời nói con mắt bởi vì trình độ mới tới đó, hiểu tới đó. Cái lý đời mà thôi!

190. HỎI: Thưa thầy, cho biết sự khác biệt giữa dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

ĐÁP: DỤC GIỚI là còn cử động nhiều. SẮC GIỚI là cử động về phần điển trược trong vũ-trụ này thôi.

VÔ SẮC GIỚI là không không-gian, không thời gian rồi tới ĐỊNH GIỚI nữa, HƯ KHÔNG ĐẠI ĐỊNH là bộ chỉ huy thanh quang điển lành chuyển xuống bây nhiêu đó!

191. HỎI: Thưa thầy, thế nào là Hư-Không Đại-Định?

ĐÁP: HƯ-KHÔNG ĐẠI-ĐỊNH là cái chỗ kêu bằng